

# **HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP**

## **TẬP 1**



[WWW.CPV.ORG.VN](http://WWW.CPV.ORG.VN), 2006

## **TẬP 1 (1919 -1924)**

- **Sự phá sản của chế độ thực dân Pháp (14-5-1924)**
- **Nông dân Bắc Phi (1924)**
- **Thư gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (11-4-1924)**
- **Chủ nghĩa đế quốc Pháp dám làm những gì? (2-4-1924)**
- **Gửi đồng chí Pêtorốp, Chủ tịch Ban Phương Đông (3-1924)**
- **Đông Dương và Thái Bình Dương <sup>(1)</sup>**
- **Thư gửi Chủ tịch Quốc tế Cộng sản (15-3-1924)**
- **Thư gửi cho một đồng chí ở Quốc tế Cộng sản (5-2-1924)**
- **Ông Anbe Xarô và Bản tuyên ngôn nhân quyền (1-1924)**
- **Phong trào công nhân ở Viễn Đông (25-1-1924)**
- **Tình cảnh nông dân Trung Quốc (4-1-1924)**
- **Tình cảnh nông dân An Nam (4-1-1924)**
- **Phong trào công nhân ở Thổ Nhĩ Kỳ (1-1-1924)**
- **Tình hình ở Trung Quốc (4-12-1923)**

## **Sự phá sản của chế độ thực dân Pháp (14-5-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 0'*

Việc thay đổi mới đây của chính phủ Poăngcarê đã không khỏi có những vang dội sang các thuộc địa. Nước Pháp luôn luôn tự cho mình là một cường quốc thực dân số một biết cách thực dân. Ngay cả ông Anbe Xarô cũng vậy, ông ta luôn luôn khoe mình là người Pháp số một biết cách khai thác thuộc địa. Để làm công việc khai thác ấy, ông ta đòi phải có 4 tỷ phrăng. Để tìm cho ra món tiền ấy, ông ta đã viết một cuốn sách dày những 674 trang. Ấy thế mà vị bộ trưởng vĩ đại ấy lại vừa bị đuổi ra khỏi đảng của ông ta vì ông ta đã bỏ phiếu cho quan thầy là Poăngcarê. Rồi cái ông Poăngcarê bạc bẽo này cũng lại vừa mới đuổi vị bộ trưởng vĩ đại ấy ra khỏi chính phủ nốt. Thế là vị bộ trưởng vĩ đại ấy bị cách tuốt hết cả, chẳng được một tý nào, cũng chẳng khai thác được thuộc địa nào của ông ta. Thay thế ông ta là một anh lính, xin lỗi, một "đại tá không tên tuổi". Việc cách chức này một lần nữa lại chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng chế độ thực dân Pháp đã phá sản.

Trong khi chờ đợi một cái gì tốt đẹp hơn, dân Pháp mỗi năm phải nộp hơn 237.000.000 phrăng (ngân sách năm 1923) cho Bộ Thuộc địa của họ, hơn 1.172.186.000 cho các đội quân thuộc địa và những khoản chi phí ở Maroc, tổng cộng là 1.409.186.000 phrăng.

Thế là mỗi người Pháp - bất luận giàu hay nghèo, già hay trẻ, nam hay nữ - đều bị bắt buộc mỗi năm phải đóng hơn 36 phrăng cho cái quỹ "Sứ mệnh khai hoá". Để làm lợi cho ai? Cố nhiên không phải là để làm lợi cho người đóng thuế và càng không phải là làm lợi cho nước Pháp. Lát nữa, chúng tôi xin chứng minh điều đó.

Thí dụ, năm 1922, tổng giá trị thương nghiệp của các thuộc địa Pháp là 4.358.105.000 phrăng, trong đó:

2.104.458.000 về nhập khẩu và

2.253.646.636 về xuất khẩu.

Trong tổng số đó, doanh số giữa nước Pháp và các thuộc địa của nó chỉ có 1.585.000.000 phrăng, còn doanh số giữa các thuộc địa với nước ngoài lại lên tới 2.666.739.000 phrăng.

Những con số về Đông Dương lại còn hùng hồn hơn nữa.

Trong số 5.484 chiếc tàu đăng ký ở các cảng Đông Dương và đã chở vào 7.152.910 tấn hàng, chỉ có 779 tàu Pháp với 1.464.852 tấn so với 787 tàu Anh với 1.575.079 tấn!

Năm 1921, trong tổng giá trị hàng nhập khẩu là 807.729.362 phrăng, nước Pháp chỉ chiếm có 247.602.029 phrăng.

Cả nước Pháp và các thuộc địa khác của nó chỉ xuất khẩu có 169.147.115 phrăng trong tổng giá trị hàng xuất khẩu là 1.284.003.885 phrăng.

Phải chăng là làm lợi cho dân bản xứ? Sau đây các bạn sẽ biết.

Năm 1923, Đông Dương xuất khẩu:

1.439.995 tấn gạo

622.035 tấn than đá

65.413 tấn xi măng

61.917 tấn ngô

312.467 tạ cá

27.690 tấn kẽm

19.565 gia súc

7.927 tấn đường

6.860 tấn dừa

46.229 tấn cao su

7.150 tấn cây có chất nhuộm

3.617 tấn bông

30.760 tạ hạt tiêu

21.492 tạ đỗ

2.609 tấn da

12.798 tạ mây

12.319 tạ sơn

8.499 tạ cà phê

6.084 tạ chè

480.833 kg quế

117.241 kg dầu hồi

17.943 kg tơ lụa

Vậy mà, các bạn có biết phần của người bản xứ trong việc buôn bán khổng lồ về sản phẩm do đất đai và lao động của họ sản xuất ra là bao nhiêu không ? Phần của dân bản xứ vền vện có 542 thuyền buồm *trọng tải 12.231 tấn mà thôi!*

Sau cái nhìn bao quát trên, chúng ta có thể kết luận rằng chế độ thực dân Pháp chỉ làm lợi cho một bọn đầu cơ, cho những tên chính khách bất lương và vô tài ở chính quốc, cho bọn buôn rượu và thuốc phiện, cho lũ con buôn vô liêm sỉ và bọn lý tài xấu xa.

Bạn muốn có thêm bằng chứng ư? Nhà Ngân hàng Đông Dương:

Năm 1876 chỉ có 24 triệu phrăng vốn kinh doanh, thế mà 1885 đã có 145 triệu phrăng vốn kinh doanh.

1895 - 222 triệu phrăng

1905 - 906 triệu phrăng

1917 - 2. 005 triệu phrăng

1921 - 6.718 triệu phrăng

Còn tiền lãi của nó thì đã từ 126.000 phrăng năm 1876 lên tới 22.854.000 phrăng năm 1921!

Những món lãi ấy chui vào túi ai?

## **Nông dân Bắc Phi (1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 5'*

Trong số các dân tộc sống ở Bắc Phi, chỉ người Bécbe biết đến nguyên tắc tư hữu nhưng họ chỉ là thiểu số chiếm khoảng một phần ba số dân Angiêri và khoảng ba phần 14 đất đai có thể canh tác được ở thuộc địa này.

Quan hệ ruộng đất của người Tuynidi, người Arập Angiêri và người Maroc nói chung dựa trên cơ sở chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy: Theo kinh thánh đạo Ixlam, ruộng đất thuộc về Trời, và con người chỉ có quyền sử dụng những gì mà anh ta có thể lấy từ đó bằng lao động của mình. Như vậy, ruộng đất là sở hữu của công xã và không bị trưng thu. Mỗi người đều được nhận một mảnh đất và được sử dụng toàn bộ sản phẩm của mảnh đất đó. Nhưng anh ta không được mua ruộng của người khác. Không được bán đất của mình. Người giữ ruộng đất đó chết đi thì ruộng đất lại trở thành sở hữu của công xã. Phương thức sở hữu tập thể đó được gọi là "ácsơ" ở Angiêri, "habu" ở Tuynidi và Maroc.

Chế độ thuộc địa của Pháp đã phá vỡ tính tập thể của dân bản xứ và thay vào đó bằng sự cướp đoạt trắng trợn.

Tiếp theo bạo lực và tàn phá thường mở đầu cuộc xâm lược, những người nông dân Bắc Phi bắt đầu thấy mình bị những kẻ du đảng, phiêu lưu và cho vay nặng lãi, tóm lại, là toàn bộ căn bã của chính quốc tiến công. Bọn thực dân, rốt cuộc là kẻ chiến thắng và những người dân bản xứ phải ngoan ngoãn phục tùng chúng và nhường đất cho chúng.

Năm 1848, Angiêri lần đầu tiên chịu sức ép của cuộc tiến công kiểu ấy của những kẻ đi khai hoá. Đó là 13.500 kẻ khốn cùng đã

đe dọa thành phố Pari và những người mà các xưởng máy thủ đồ không chứa nổi. Ngoài chi phí đi đường và nơi cư trú không mất tiền, họ còn được nhận gia súc, tiền ứng trước, hạt giống, công cụ lao động và từ 4 đến 12 hécta đất lấy của những người nông dân Angiêri.

Sau năm 1870, những người Andátxơ di cư cũng đóng vai trò thực dân đó. Tất nhiên, họ đáng được trọng thị hơn những người đầu tiên, nhưng họ cũng không kém nguy hiểm hơn đối với nông dân bản xứ, vì toàn bộ ruộng đất mà họ được chia là lấy của nông dân địa phương. Tiếp theo đó, ngày càng nhiều bọn thực dân tham lam, lên đường đi tìm hạnh phúc trên sự phá sản của những người Arập.

Dân thuộc địa bị phá sản bằng nhiều cách: do "luật pháp" hành chính của Chính phủ bảo hộ, do những hành động cá nhân của bọn địa chủ và hoạt động của những nhóm người bản xứ đã trở thành chỗ dựa của chế độ thuộc địa.

Chỉ riêng ở Angiêri và Tuynidi, chế độ thuộc địa chính thức đã lấy cắp của nông dân bản xứ khoảng: 1 triệu 600 nghìn hécta đất nguyên của nông dân sử dụng, 2 triệu 700 nghìn hécta rừng công, 800 nghìn hécta đất công.

Nước Maroc mới bị chia cắt không lâu, đã bị cướp 545 nghìn hécta ruộng đất.

Sự cướp đoạt những người bản xứ diễn ra nhanh đến chóng mặt và với những quy mô khủng khiếp.

Năm 1870, 500 nghìn hécta đất của dân thuộc địa bị tịch thu

cùng một lúc. Từ năm 1895 đến 1910, 192 nghìn héc-ta đất của Angiêri chuyển sang tay người Pháp. Từ 1919 đến 1923, chế độ thuộc địa đã chiếm của dân Maroc 72.700 héc-ta.

Để chiếm đất, chế độ thuộc địa Pháp lúc thì sử dụng mảnh khoé, lúc thì dùng vũ lực. Người Bécebe và người Arập Angiêri bị dồn tới vùng núi và triền đồi. Và lãnh thổ được tước đoạt kiểu ấy khỏi những người chủ hợp pháp, rơi vào tay những tên thực dân châu Âu.

Đối với người Tuynidi, người ta thường sử dụng những mảnh khoé kiểu như sau: 25 khu ruộng của người Tuynidi làm thành một habu tập thể. Những người nông dân canh tác đất đai ấy được hưởng một phần mùa màng, phần khác dành cho phúc lợi xã hội, giáo dục, xây nhà, phương tiện thông tin và những xí nghiệp có ý nghĩa tập thể khác nhau.

Habu tập thể không thể được sử dụng cho cá nhân, nhưng có thể được chuyển từ một xí nghiệp tập thể sang xí nghiệp khác, vì đó là do lợi ích công cộng. Về sau Phủ toàn quyền cứ lấy cớ dùng cho lợi ích công cộng mỗi khi cần lấy đất của người bản xứ cho bọn chủ đồn điền. Một thí dụ: một nhà báo và chủ đồn điền, khi thấy người dân bản xứ từ chối bán đất cho hắn, mà hắn lại muốn mua cho mình, liền đến nhờ bạn - là viên công sứ tỉnh ấy. Tên này liền ra ngay một sắc lệnh trưng thu đất ấy cho lợi ích công cộng, đuổi người dân bản xứ ra khỏi mảnh đất ấy và chuyển cho người bạn của mình.

Chế độ thuộc địa ấy đem lại lợi ích gì cho những người nông dân nghèo Pháp? Không! Chỉ có những tên chính khách bản thủ, những bọn con buôn tham lam và tư bản lớn được lợi mà thôi.

Những công ty đồn điền lớn chiếm những khu đất đai mênh mông, không phải nhằm làm cho nó sản sinh, mà chỉ với mục tiêu đầu cơ. Ngày lại ngày, chúng làm cho dân bản xứ phá sản, nuốt tươi những tên thực dân nhỏ và đánh lừa ngay cả Chính phủ. Thí dụ: Công ty Gionevơ chiếm hơn 20.000 héc-ta; công ty Habra và Máctor: 24.000 héc-ta; công ty Pháp - Angiêri: 90.000 héc-ta; công ty toàn Angiêri: 10.000 héc-ta; công ty Mácxây: 100.000 héc-ta.

Ở Tuynidi, 55 chủ đồn điền Pháp chiếm 355.000 héc-ta đất, 30 chủ đồn điền khác chiếm 160.000 héc-ta rừng.

Công ty thương mại đồn địa chiếm phần lớn đất miền Cadablanca, Rabát và Madagan. Tiếp theo là Tổng công ty Pháp ở Maroc. Công ty này mua của dân bản xứ mỗi héc-ta giá từ 20 đến 30 phrăng và sau một thời gian ngắn bán lại với giá 1.000 và 1.200 phrăng trong một vài tháng lãi tới 858.000 phrăng mà lúc đầu số vốn là 1 triệu và mới chỉ sử dụng một phần tư số vốn đó.

Một nghị sĩ Quốc hội Pháp được nhượng mỏ quặng sắt ở Khamri. Ông ta bán lại cho một công ty để khai thác với giá 10 triệu phrăng. Những người nông dân bản xứ có đất đai thuộc khu mỏ ấy, chỉ được lĩnh 112,5 phrăng một năm tiền cho thuê đất.

Một luật sư Pháp giao cho nhân viên của mình mua đất để làm tài sản riêng với giá 20 phrăng. Đất ấy nằm giữa habu công cộng. Biết rằng đất đai ở đó không có ranh giới rõ rệt, người phục vụ pháp luật của chúng gây ra những chuyện khó khăn và lôi cuốn những người nông dân vào quá trình kiện tụng rất tốn kém về phân định ranh giới. Đất đến nỗi những người nông dân

nghèo cuối cùng phải bán lại đất của mình vì việc kiện tụng đã làm tốn 11.000 phrăng. Ông luật sư với sự giúp đỡ của hai mươi phrăng và một chút giả dối, trở thành người chủ cả một làng, và những người nông dân còn cảm thấy hạnh phúc, vì không bị đuổi khỏi mảnh đất ấy và được để lại làm việc với tư cách là người nô lệ.

Những trường hợp tương tự như vậy thường thấy ở các thuộc địa và chúng tôi còn có thể đưa ra nhiều thí dụ nữa, không kém phần bẽ bối.

Những tên địa chủ biết rõ là, dân bản xứ luôn luôn lo sợ bị trưng thu. Vì vậy, khi nào họ muốn chiếm đất, họ sử dụng luật về trưng thu như một con ngoáo ộp. Dân bản xứ tất nhiên muốn bán đất của mình với giá rẻ mạt, còn hơn là để cho chính quyền hành chính bỗng chốc làm mình phá sản.

Bọn địa chủ thỉnh thoảng dùng "các điểm chiến lược". Chúng đặt tay vào những nơi có thể xây dựng các công trình Nhà nước: nhà ga, đường sá, kho tàng và chợ. Khi chính quyền muốn xây dựng một trong những công trình ấy, nó phải trả toàn bằng vàng, vì nó có thể trưng thu và đuổi dân bản xứ, nhưng không dám sờ đến sở hữu của bọn thực dân.

Và như vậy, bọn đầu cơ vợ vét cả hai tay.

Tình cảnh nông dân các thuộc địa đó như thế nào? Thật là khủng khiếp. Khó có thể nói được rằng ai trong số họ: người An Nam ở Đông Dương, người da đen ở Cônggô hay là Xênegan, hay là người bản xứ ở Bắc Phi - bị bóc lột nhiều hơn.

Giữa những người ấy có một cái chung:

1- Tất cả họ bị dồn đến tình cảnh con vật thồ.

2- Họ không chỉ bị những kẻ chiến thắng bóc lột, mà còn bị những người bản xứ bóc lột nữa: những kẻ chơi trội, những tên kẻ cướp mà nếu thiếu những kẻ này thì không thể có sự đô hộ nào của nước ngoài.

Các viên chức, quan lại, bọn tư sản mới và bọn người bản xứ cho vay nặng lãi kết thúc công việc ăn cướp của bọn người da trắng, và nông dân nếu thoát được ách bọn này thì lại rơi vào tay bọn khác.

Bị đuổi khỏi những đồng ruộng được tưới nước trù phú, sống chen chúc ở những đồng bằng chật chội và những vùng rừng núi xơ xác, nông dân những thuộc địa đó sống trong cảnh khốn cùng ghê gớm. Những người nào trong số họ còn lại một mẩu đất con nào thì cũng nhanh chóng bị tước đoạt lâu dài. Tỷ suất cho vay bằng tiền cũng như bằng hiện vật có tính ăn cướp không thể tưởng tượng được: từ 20 đến 200% (người châu Âu cho vay lấy lãi 20%, người Do Thái 35%, người Kabin 75%, người Môdabít 80% và ở nơi hẻo lánh tới 200%). Kiểu ăn cướp đó gọi là ranhia. Do tỷ suất lãi quá cao, người nông dân không bao giờ trả xong nợ. Lúc đó, người cho vay lãi đến chiếm ruộng và trở thành camétxát, còn người chủ cũ thành camét. Camét tiếp tục cày cấy mảnh đất của mình, nhưng phải nộp người chủ mới bốn phần năm mùa màng.

Tệ cướp bóc thuộc địa làm tất cả mọi thứ để làm cho người nông dân không thể sống nổi. Lấy có lập tin dụng nông nghiệp, thật sự chỉ phục vụ bọn giàu có, bụng phê, chính quyền lại còn đặt

thêm mức phụ thu 10% đối với người vay tiền, riêng không có khoản đó mức vay lãi đã quá nặng. Rừng là sở hữu của Nhà nước và những người đốn củi bị dồn vào cảnh chết đói. Những người chăn nuôi không có đồng cỏ, buộc phải bán gia súc đi và hoàn toàn phá sản. Việc chăn nuôi bị đánh thuế, mỗi đầu con vật chăn nuôi của người dân bản xứ phải nộp thuế nửa phrăng đến một phrăng Pháp.

Những người dân miền núi, bị các dinh cơ Nhà nước vây quanh, mà ranh giới thì rất tùy tiện, sống nghẹt thở. Nếu trong rừng trẻ con đi trên đường sắt hoặc con cừu chạy qua ranh giới là lập tức bị lôi thôi và bị nộp phạt. Năm 1909, ở Angiêri có 28.527 vụ phạt xâm phạm rừng, trong đó có 13.451 vụ lấy cỏ và 7.098 vụ lấy gỗ. Năm 1910, người Angiêri nộp 540.000 phrăng tiền phạt vì những việc đó.

Chưa hết. Người nông dân Bắc Phi còn phải đi canh gác rừng cho chủ đồn điền, diệt châu chấu trên đồng ruộng của người châu Âu, khuôn vác không công cho bọn quan lại, công chức, làm nghĩa vụ cảnh sát để bảo vệ những bất động sản của bọn bóc lột và áp bức.

Bị tẻ cho vay nặng lãi đè nén; bị những tệ nạn xã hội làm kiệt sức: năm 1907, ở thành phố Cadablanca chỉ có sáu quán rượu, năm 1913 có 161 quán rượu, nhà cải tạo, bệnh giang mai, bệnh ho lao cũng phát triển như thế; bị kiệt quệ vì nạn khổ sai liên miên; bị nạn đói thường xuyên làm mất sức, các bạn Bắc Phi đang ở trên con đường ngặt nghèo. Nạn tử vong cao là một bằng chứng. Người Bắc Phi sẽ biến khỏi mặt đất, nếu giai cấp vô sản giác ngộ không đến cứu họ khỏi nền "văn minh" quái vật.

## **Thư gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (11-4-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 9'*

*Các đồng chí,*

Những thuộc địa của Pháp nói chung và Đông Dương nói riêng ít được biết đến trong giới vô sản và cộng sản. Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Pháp rất ít được thông tin về những gì xảy ra ở những thuộc địa đó. Cục thông tin của đảng cần phải được thành lập. Còn như ở đây, chúng tôi tuyệt đối không có gì.

Nếu chúng ta muốn hoạt động một cách có ích về vấn đề thuộc địa thì nhất thiết phải bắt liên lạc với các thuộc địa đó.

Về phần Đông Dương, từ lúc tôi tới Mátxcova đã có quyết định rằng sau 3 tháng lưu lại ở đây, tôi sẽ đi Trung Quốc để tìm cách liên lạc với đất nước tôi. Bây giờ đã là tháng thứ chín tôi lưu lại và tháng thứ sáu tôi chờ đợi, vậy mà việc lên đường của tôi chưa được quyết định.

Tôi nghĩ là không cần thiết phải nói ở đây về những phong trào cách mạng và dân tộc chủ nghĩa, trước kia hoặc gần đây; về sự tồn tại hoặc không tồn tại của các tổ chức công nhân, của những hoạt động khuấy phá của các hội bí mật và các hội thảo, vì tôi không có ý định đệ trình với các đồng chí một luận cương, và chỉ muốn nêu cho thấy sự cần thiết đối với chúng tôi là phải nghiên cứu *TẤT CẢ một cách chính xác, và phải tạo ra cái gì đó nếu chưa có gì.*

Vậy chuyến đi sẽ là một chuyến đi để khảo sát và nghiên cứu. Tôi sẽ phải cố gắng:

A- Thiết lập những quan hệ giữa Đông Dương và Quốc tế Cộng sản.

B- Thông báo cho Quốc tế Cộng sản về tình hình chính trị, kinh tế và xã hội của thuộc địa này.

C- Tiếp xúc với các tổ chức đang tồn tại ở đó, và

D- Tổ chức một cơ sở thông tin và tuyên truyền.

Tôi hành động thế nào để hoàn thành nhiệm vụ này? Trước hết tôi phải đi Trung Quốc. Tiếp đó hướng sự hoạt động theo những khả năng sẽ xuất hiện.

Số tiền cần thiết cho sự ăn ở của tôi sẽ là bao nhiêu? - Hẳn là tôi sẽ phải đổi chỗ luôn, duy trì những mối liên hệ với các giới khác nhau, trả tiền thư tín, mua những ấn phẩm nói về Đông Dương, tiền ăn và tiền trọ, v.v., v.v.. Tôi tính rằng, sau khi tham khảo ý kiến các đồng chí người Trung Quốc phải có một ngân sách xấp xỉ 100 đôla Mỹ mỗi tháng, không kể hành trình Nga - Trung Quốc (vì tôi không biết giá vé).

Tôi hy vọng rằng những điều trên sẽ có thể dùng làm cơ sở để các đồng chí thảo luận về việc cử tôi đi Viễn Đông.

## **Chủ nghĩa đế quốc Pháp dám làm những gì? (2-4-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 12'*

Những người Ấn Độ, vì chỉ phạm có mỗi một cái tội là đấu tranh giành độc lập cho đất nước của mình, đã bị cảnh sát của đức vua Anh truy nã. Một vài người trốn sang những nhượng địa Pháp ở Ấn Độ. Họ tính là sẽ được hưởng đạo luật cư trú. Nhưng nhà cầm quyền thực dân Pháp vừa trục xuất họ.

Không phải là lần đầu tiên đế quốc Pháp đồng lõa với bọn đế quốc khác và có những hành động bỉ ổi như thế. Trong chiến tranh, khi những người da đen châu Phi đang hy sinh thân mình trên đất Pháp để bảo vệ "văn minh", "nhân đạo", thì Pháp thông đồng với ý để cấm những người dân Toripôli đang bị bọn kẻ cướp ý lòng bắt, không cho trốn sang lãnh thổ Tuynidi. Việc đó xảy ra như sau:

Trong cuộc chiến tranh vì công lý, một hôm có chừng một nghìn người Toripôli gồm người già, đàn ông, đàn bà, trẻ em, đuổi đàn mục súc gầy còm của họ cùng chạy sang lánh nạn ở Tuynidi. Tới biên giới, quân đội Pháp đã dùng súng liên thanh chặn đường họ. Những người lánh nạn đứng trước tình thế tiến thoái lưỡng nan thảm thiết này: để cho lính Pháp tàn sát hay lui vào sa mạc Xahara để rồi chết đói chết khát ở đó. Họ đành phải theo con đường thứ ba. Họ nằm cả xuống cát và chết dần chết mòn ở đó, trước mắt đội quân biên phòng của chúng ta.

Tấn thăm kịch đó, bà Clerơ Giêniô đã thuật lại trong báo Universel như sau:

"Những sĩ quan của chúng ta dùng ống nhòm để theo dõi cái chết ngắc ngoải dần mòn của những con người sơ khai ấy, những con người mà các nước latin đã đem những ân huệ của văn minh lại cho họ. Những trẻ thơ chết trước tiên, dưới bầu sữa đã cạn của mẹ chúng. Chẳng bao lâu những người đàn bà cũng gục xuống. Rồi đến lượt những người già lão, thân hình đã gầy rạc như những bộ xương, bị cát phủ kín. Sau thì cả đàn ông cũng

chết nốt. Khi người ta tưởng rằng tất cả đoàn "người nổi loạn" đó đã chết cả rồi, thì bác sĩ Natan và bác sĩ Côngxây nhận thấy vài em gái bé hình như hãy còn động đậy bên cạnh những cái xác của cha mẹ chúng đã chết cứng. Đêm đến, hai bác sĩ đến gần các em, thì nhận thấy quả thật những em bé mặc quần áo sạch sẽ và đáng yêu đó, những ngày đầu vô tư lự vẫn còn nhảy nhót vui tươi, lúc đó chỉ còn thở thoi thóp. Sau khi giấu những em bé đó vào trong xe cứu thương, hai ông rất sung sướng đã cứu cho các em sống lại, và xúc cảm trước nỗi đau khổ cô đơn và về đáng yêu của các em, hai bác sĩ đã giữ những em gái nhỏ đó lại để giúp việc cho mình - đó là những kẻ sống sót duy nhất trong đoàn hơn một nghìn người dân Toripôli".

Câu chuyện thâm cảm kể lại đó không phải là của một nhà nữ cách mạng nào đâu.

Chủ nghĩa đế quốc Pháp quả là không hề ngần ngại nhúng tay vào những tội ác bỉ ổi nhất.

## **Gửi đồng chí Pêtorốp, Chủ tịch Ban Phương Đông (3-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 15'*

*Các đồng chí thân mến,*

Tôi đã nhận được bức tối hậu thư của Sở quản lý nhà giục phải trả 40 rúp 35 côpéc về chỗ ở của tôi, không có thì tôi sẽ bị đưa ra toà.

Tôi phải cho đồng chí biết rằng:

1- Trong những tháng, tháng mười hai, tháng giêng và tháng hai tôi thuê phòng số 176, ở đây bao giờ cũng có 4 và 5 người thuê. Ban ngày thì tiếng ồn liên tục ngăn trở tôi làm việc. Ban đêm tôi bị rệp ăn thịt, không cho tôi nghỉ ngơi.

Vì vậy tôi không muốn trả 5 rúp về tiền thuê nhà để tỏ sự phản đối.

2- Từ tháng ba, tôi nhận một phòng nhỏ, rất nhỏ. Sở quản lý nhà buộc tôi gánh 13 rúp 74 cho tháng ba, và 11 rúp 61 cho những tháng sau.

So sánh không gian hẹp và trang bị nội thất quá đơn sơ với các phòng khác rộng hơn nhiều, tiện nghi hơn, có nhiều đèn, điện thoại, tủ, ghế bành dài, phòng tắm, v.v. và tiền thuê thoả đáng thì giá mà người ta muốn buộc cho tôi là hoàn toàn đáng công phần.

3- Vì vậy tôi xin đồng chí vui lòng làm một cuộc điều tra. Và sau cuộc điều tra đó, với mọi quyết định của mọi toà án, tôi tuân theo tinh thần của đồng chí về công bằng và bình đẳng.

Chào cộng sản.

## **Đông Dương và Thái Bình Dương <sup>(1)</sup>**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 19'*

**Lò lửa của cuộc chiến tranh thế giới sắp tới - Nước Pháp muốn khai thác các thuộc địa - Các thuộc địa Pháp sống lay lắt như thế nào - Người An Nam bị bóc lột nặng nề thêm.**

Mới thoát nhìn, thì dường như vấn đề Đông Dương và Thái Bình Dương không liên quan gì đến công nhân châu Âu. Nhưng nếu người ta nhớ lại rằng:

- a) Trong thời kỳ cách mạng, các nước Đồng minh không tấn công được nước Nga từ phía Tây, đã tìm cách tấn công từ phía Đông. Thế là các cường quốc ở Thái Bình Dương, Mỹ và Nhật, đã cho quân đội đổ bộ lên Vladivôxtôc, đồng thời nước Pháp cũng gửi những đạo quân người Đông Dương sang *Xibêri để giúp bọn bạch quân.*
- b) Hiện nay, tất cả sinh lực của chủ nghĩa tư bản quốc tế đều lấy ở các xứ thuộc địa. Đó là nơi chủ nghĩa tư bản lấy nguyên liệu cho các nhà máy của nó, nơi nó đầu tư, tiêu thụ hàng, mộ nhân công rẻ mạt cho đạo quân lao động của nó, và nhất là tuyển những binh lính người bản xứ cho các đạo quân phản cách mạng của nó. Thế nào rồi cũng có ngày nước Nga cách mạng phải đo sức với chủ nghĩa tư bản đó. Cho nên các đồng chí Nga cần phải biết rõ tất cả lực lượng và tất cả các mảnh khoé trực tiếp hay gián tiếp của đối thủ của mình.
- c) Vì đã trở thành một trung tâm mà bọn đế quốc tham lam đều hướng cả vào nhòm ngó, nên Thái Bình Dương và các nước thuộc địa xung quanh Thái Bình Dương, tương lai có thể trở thành một lò lửa của chiến tranh thế giới mới mà giai cấp vô sản sẽ phải nai lưng ra gánh.

Xem thế thì ta thấy rõ rằng vấn đề Thái Bình Dương là vấn đề mà tất cả mọi người vô sản nói chung đều phải *quan tâm đến.*

\*

Muốn xây dựng lại nước Pháp đã bị cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa tàn phá, Bộ Thuộc địa Pháp đã thảo một dự án khai thác các thuộc địa. Dự án đó nhằm khai thác những tài nguyên của các nước thuộc địa để làm lợi cho chính quốc. Cũng dự án ấy nói rằng Đông Dương phải giúp đỡ các thuộc địa khác ở Thái Bình Dương đẩy mạnh sản xuất của họ lên, để làm cho cả các thuộc địa đó cũng trở thành "có ích" cho chính quốc. Nếu dự án được thực hiện, thì nhất định là Đông Dương sẽ lâm vào tình trạng giảm sút dân số và bần cùng.

Thế nhưng, mới đây, mặc dầu bị dư luận An Nam phản kháng, Hội đồng chính phủ Đông Dương cũng đã nhất trí tán thành dự án ấy. Muốn hiểu rõ sự nhất trí đó có giá trị đến đâu, thì cũng cần biết rằng Hội đồng đó gồm có Toàn quyền Đông Dương, Tướng tổng tư lệnh quân đội Đông Dương và độ ba chục viên chức cao cấp người Pháp, cộng thêm năm viên quan lại bản xứ do viên Toàn quyền nặn ra. ấy thế mà tất cả các ngài ấy lại cho rằng họ thay mặt cho cả Đông Dương và hành động vì lợi ích của nhân dân An Nam! Các bạn hãy tưởng tượng mà xem, người étxkimô <sup>(1)</sup> hay người Dulu <sup>(2)</sup> mà lại quyết định vận mệnh của một dân tộc châu Âu!

\*

Theo sự thú nhận của các nhà cầm quyền thì các thuộc địa ở Thái Bình Dương đang lâm vào tình trạng suy tàn, và chỉ sống - nếu như thế mà có thể gọi được là sống - một cuộc sống càng ngày càng lụn bại đi. Sự thật thì trong một thời gian ngắn, các đảo đông dân cư, đã hoàn toàn thừa hưởng đi vì rệu rã và lao dịch. Quần đảo Máckido <sup>(1)</sup>, trước đây 50 năm, đông đến 20.000 người, mà bây giờ chỉ còn có 1.500 người yếu đuối và thoái hoá. Trong vòng 10 năm, dân số đảo Tahiti <sup>(2)</sup> giảm đi 25%. Trong số những dân cư đang chết dần chết mòn đi như thế, chủ nghĩa đế quốc Pháp lại còn cướp đi hơn 3.500 người để làm bia đỡ đạn cho chúng. Thật khó mà tưởng tượng được tình trạng tàn lụi của một giống người lại nhanh đến như thế. Nhưng đó lại là một sự thật mà người ta có thể thấy được ở nhiều thuộc địa. (ở các miền thuộc Cônggô, trong vòng 20 năm, dân số từ 40.000 người đã

giảm xuống chỉ còn 30.000. Đảo Xanh Pie <sup>(3)</sup> và Micơlông <sup>(4)</sup>, năm 1902 có 6.500 dân, đến năm 1922, thuộc địa này chỉ còn có 3.900 người mà thôi, v.v.).

Hầu hết các đảo ở Thái Bình Dương thuộc Pháp đều được nhượng cho các công ty khai khẩn đồn điền. Các công ty này tước đoạt ruộng đất của người bản xứ và bắt họ làm như nô lệ vậy. Đây là một thí dụ chứng tỏ rằng người ta đối xử với công nhân bản xứ như thế nào. 200 người chuyên mò ngọc trai đã bị các hãng Pháp ở châu úc bắt ép đưa đi các đồn điền cách quê hương của họ đến 800 hải lý... (Thật không khác đưa thợ may đi làm mỏ). Họ bị dồn xuống một chiếc thuyền buồm nhỏ chỉ vừa chỗ cho 10 người và không có qua một phương tiện nào phòng lúc đắm thuyền. Họ bị đưa ngay xuống thuyền không kịp nhìn mặt vợ con nữa. Suốt hai năm ròng, những người công nhân khốn khổ ấy bị đầy đọa trong các trại của công ty. Nhiều người bị đối xử tàn tệ. Nhiều người đã vì thế mà chết.

Các bạn hãy cộng thêm vào sự bóc lột vô nhân đạo ấy sự tồi tệ của bọn vô lương mà đế quốc Pháp giao cho cai trị các đảo đó, thì các bạn sẽ thấy tất cả cái tốt đẹp của chế độ bóc lột và áp bức đang đưa các nước bị chiếm làm thuộc địa ở Thái Bình Dương đến chỗ chết và diệt vong.

\*

Ngày nay, chủ nghĩa đế quốc đã tiến tới một trình độ hoàn bị gần như là khoa học. Nó dùng những người vô sản da trắng để chinh phục những người vô sản các thuộc địa. Sau đó nó lại tung những người vô sản ở một thuộc địa này đi đánh những người vô sản ở một thuộc địa khác. Sau hết, nó dựa vào những người vô sản ở các thuộc địa để thống trị những người vô sản da trắng. Chiến công đáng buồn của người Xênegan là đã giúp bọn quân phiệt Pháp giết hại anh em của mình ở Cônggô, Xuđăng, Đahômây <sup>(1)</sup>, Mađagátxca. Người Angiêri đã sang đánh Đông Dương. Người An Nam thì sang đóng đồn canh phòng ở châu Phi, vãn vãn và vãn vãn. Trong cuộc đại chiến, hơn một triệu nông dân và công nhân thuộc địa đã bị đưa sang châu Âu để

chém giết nông dân và công nhân da trắng. Vừa rồi, người ta đã đem lính người bản xứ bao vây lính Pháp ở miền Ruya, và phái lính pháo thủ thuộc địa đi dẹp những người Đức bãi công. Non một nửa quân đội Pháp là người bản xứ, ước chừng 300.000 người.

Ngoài việc dùng các thuộc địa về mặt quân sự như vậy, chủ nghĩa tư bản còn sử dụng các thuộc địa để bóc lột về mặt kinh tế bằng những cách thật tinh vi. Người ta thường thấy rằng những vùng nào ở Pháp và những nghề nào đó mà tiền công bị hạ xuống, thì trước đó thế nào cũng có việc tăng thêm nhân công thuộc địa. Người bản xứ đã được dùng để phá các cuộc bãi công. Hiện nay chủ nghĩa tư bản dùng một thuộc địa này làm công cụ để bóc lột một thuộc địa khác, đó là trường hợp Đông Dương và Thái Bình Dương.

\*

Mặc dầu các nhà cầm quyền khua chiêng gõ trống để lừa gạt người ta, nhưng sự thật thì Đông Dương đã kiệt quệ rồi. Suốt trong những năm 1914-1918, người ta bắt gần mười vạn người An Nam (con số của nhà cầm quyền là 97.903 người) phải bỏ ruộng vườn để sang châu Âu. Mặc dầu thiếu người sản xuất, Đông Dương cũng đã buộc phải gửi đi 500.000 tấn ngũ cốc để góp phần bảo vệ những kẻ áp bức mình. Những công trái Chiến thắng đã bòn rút đi hàng trăm triệu phrăng. Mỗi năm, người An Nam đã phải đổ mồ hôi sôi nước mắt để nộp khoảng chừng 450.000.000 phrăng hầu hết chỉ để nuôi béo bọn ăn bám. Ngoài ra, họ lại còn phải gánh những khoản chi tiêu rất lớn về quân sự mà Bộ trưởng Bộ Thuộc địa gọi một cách văn hoá là "khoản đảm phụ của dân con".

Chính ở cái xứ đã bị bóp nặn, gầy còm trơ cả xương ra này, bây giờ người ta lại còn sắp bòn rút đi hàng bao nhiêu triệu bạc và hàng bao nhiêu vạn người nữa (bắt đầu, người ta bắt đi 40.000 người) để thoả mãn túi tham không đáy của bọn chủ đồn điền và tham vọng cá nhân của một bầy chính khách vô liêm sỉ.

Làm đòi truy tất cả nòi giống An Nam bằng rượu và thuốc phiện, chưa đủ. Mỗi năm bắt đi hàng 4 vạn người "tình nguyện đầu quân" để đem lại vinh quang cho chủ nghĩa quân phiệt vẫn chưa đủ. Biến một dân tộc 20 triệu người thành một cái kho thuế lớn, cũng vẫn chưa đủ. Người ta còn sắp tặng thêm cho chúng tôi chế độ nô lệ nữa kia đây.

\*

Những hành động đế quốc chủ nghĩa ấy không những chỉ nguy cho riêng vận mệnh của giai cấp vô sản Đông Dương và Thái Bình Dương, nó còn nguy cho cả vận mệnh của giai cấp vô sản quốc tế nữa. Nhật Bản chỉ huy các trạm điện báo ở đảo Yáp. Mỹ chi tiêu hàng bao nhiêu triệu đôla để cải tiến các ỏ súng đại bác trên các tàu chiến ở Thái Bình Dương. Anh sắp biến Xanhhapo thành một căn cứ hải quân. Pháp thấy cần phải thiết lập một hệ thống thuộc địa ở Thái Bình Dương.

Sau Hội nghị Oasinhtơn<sup>(44)</sup>, việc tranh giành thuộc địa ngày càng trở nên gay gắt hơn. Bọn đế quốc ngày càng trở nên điên cuồng hơn; những cuộc xung đột chính trị ngày càng trở nên không thể tránh khỏi. Những cuộc chiến tranh đã từng nổ ra vì vấn đề Ấn Độ, châu Phi và Maroc. Những cuộc chiến tranh khác sẽ có thể nổ ra vì vấn đề Thái Bình Dương, nếu giai cấp vô sản không cảnh giác.

## **Thư gửi Chủ tịch Quốc tế Cộng sản (15-3-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 24'*

*Mátxcova, ngày 15 tháng 3 năm 1924*

*Kính gửi đồng chí Dinôviép, Chủ tịch Quốc tế thứ ba,*

*Đồng chí thân mến,*

Đã hơn một tháng nay, tôi xin đồng chí vui lòng tiếp để tôi có thể thảo luận với đồng chí về tình cảnh những thuộc địa của Pháp. Cho tới nay, tôi vẫn chưa được trả lời. Hôm nay, tôi xin mạn phép nhắc lại sự thỉnh cầu đó, và xin đồng chí nhận lời chào cộng sản anh em.

## **Thư gửi cho một đồng chí ở Quốc tế Cộng sản (5-2-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 26'*

*Đồng chí thân mến,*

Tôi quê quán ở Đông Dương và là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Chính với tư cách đó mà tôi mạo muội cảm ơn đồng chí về sự chú ý của đồng chí đến vấn đề thuộc địa tại Đại hội Liông.

Mặt khác, tôi sẽ sung sướng vì được thảo luận với đồng chí về vấn đề thuộc địa nếu đồng chí vui lòng cho gặp.

Do mũi và các ngón tay bị lạnh cóng khi tang lễ đồng chí Lenin, tôi không thể đi làm việc ở Quốc tế Cộng sản, vậy nên tôi sẽ rất cảm ơn, nếu đồng chí vui lòng trực tiếp viết thư cho tôi đến địa chỉ sau:

Khách sạn Luých, số 176

Đồng chí thân mến, xin gửi đồng chí lời chào cộng sản anh em.

## **Ông Anbe Xarô và Bản tuyên ngôn nhân quyền (1-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 30'*

Chính vì quyền con người mà hàng triệu con người đã bị giết hại trong thời đại chiến. Cái quyền mà họ đã hy sinh vì nó, cùng với những xác chết thảm thương của họ, nay bị vùi sâu vào lãng quên.

Hồi đó, các chính khách còn gào to hơn cả tiếng đại bác cho khắp bốn phương gầm trời nghe: quyền! quyền! quyền! Nhưng lập tức, sau khi cuộc chém giết đã chấm dứt, lập tức sau khi tai họa đã qua, thì không còn ai nghe thấy nói đến cái con vật ấy nữa. ở Vécxây, ở Giơnevơ, ở Bulônơ cũng như ở Oasinhtơn quyền con người đã được thay thế bằng than đen, than đá, dầu hoả, thuốc địa.

Một cái quyền khác ra đời, dưới một dạng khác, còn xấu xa hơn, ghê tởm hơn: quyền của kẻ mạnh. Bằng cái quyền này người ta muốn huỷ diệt nước Nga cách mạng. Bằng cái quyền này người ta muốn biến nước Đức thành một nghĩa địa và một bãi hoang. Bằng cái quyền này người ta tìm cách chia nhau Trung Quốc. Và cũng bằng cái quyền này người ta dìm thật sâu những dân các thuộc địa vào vòng nô lệ, những thuộc địa, vì bảo vệ quyền con người, đã cống hiến 978.000 con em mình, trong số đó 340.000 đã bỏ mình trên chiến địa, những thuộc địa mà người ta bòn rút đến tận xương tuỷ để "văn hồi sự thịnh vượng của mẫu quốc", những thuộc địa mà ngày nay người ta còn lấy đi 300.000 con em trẻ trung nhất, trụ cột cường tráng nhất, để làm mồi dự trữ cho đại bác trong cuộc chiến tranh rồi sẽ tới vì quyền con người.

Dù rằng sự thực đau lòng như vậy, nhưng thế giới rồi cũng quen đi với cái triết lý, cái tính trì độn vốn dĩ, mỗi khi người ta khuấy lên cái tư tưởng định mệnh của nó. Đã thế, ông Anbe Xarô, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa, lãnh tụ bảo vệ quyền người bản xứ ở thuộc địa, lại còn, với cái giọng lưỡi bất khả tri của ông vừa xới lên cái tính cuồng tín của bọn "mọi" của ông. Muốn cho bài diễn

văn của ông ở Trường thuộc địa được nổi lên hơn nữa sau khi đã biểu diễn văn những múa may kịch tính của ông, văn cái ngôn phong kêu và rống tuếch của ông, văn những sáo ngữ cũ rích lặp đi lặp lại của ông nó đi đến chỗ (...) <sup>(1)</sup> của những kẻ bóc lột và áp bức tương lai ở các thuộc địa. Bản Tuyên ngôn nhân quyền, nhà ảo thuật tu từ học này, hôm đó, chắc là đã hoàn toàn loạn thần kinh.

Trước ông và cũng như ông thôi, người ta đã từng che đậy những tội ác, những vụ xoáy, những vụ tàn sát dưới cái áo khoác khai hoá hay dưới danh nghĩa quyền con người, nhưng người ta còn làm những việc đó với một sự dè dặt nào đó, với một chút liêm sỉ nào đó. Đằng này cái con người của rượu và thuốc phiện ấy, cái ô che cho những băng của Phuốc và của Bôđoanh ấy, trơ trẽn tuyệt vời, lại đã nói đến bản văn thiêng liêng nhất, cao quý nhất của Đại cách mạng Pháp. Không còn là một sự giả nhân giả nghĩa nữa. Đây là một tội đại bất kính.

(2)

Nghĩ cho lung, có khi tôi đã mắc sai lầm không nhận ra tầm lòng cao cả và tinh thần quảng đại của ngài Bộ trưởng của chúng ta. Biết đâu đây, khi nhắc lại Bản tuyên ngôn đã làm cho Cộng hoà Pháp bất tử, ông Anbe Xarô lại chẳng muốn dùng một chiến thuật đường vòng để nhắc nhở dân chúng các thuộc địa trở về với những nghĩa vụ chân chính của mình? Từ đại lộ Thiên Văn Đài không chừng ngài có ý định, qua lời nói hùng mạnh của mình, kêu gọi những dân tộc thuộc địa hãy đi theo vết chân vinh quang của tổ tiên ngài mà chiến đấu, như tổ tiên ngài đã chiến đấu cho công cuộc giải phóng mình và cho quyền con người của mình. Người ta sinh ra và mãi mãi tự do và bình đẳng về quyền. Các quyền ấy là: tự do, tư hữu, an ninh và chống áp bức.

Tự do, chống áp bức, đó là những điều mà ngài bộ trưởng muốn làm cho "những người anh em da màu của ngài" hiểu, những người anh em này tuy đang bị một đế quốc ghê tởm nhất áp bức một cách tàn tệ nhất, nhưng vẫn còn cứ lịm đi trong một giấc mê

man triền miên.

Chúng ta, những người con của các thuộc địa, chúng ta sẽ là những tên thật hèn nhát, nếu chúng ta không nhất tề đáp ứng lời kêu gọi của "ông anh cả của chúng ta": có tôi đây!

## **Phong trào công nhân ở Viễn Đông (25-1-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 35'*

Ôxaca là một trong những trung tâm công nghiệp lớn của nước Nhật, không bị thiệt hại gì trong nạn động đất vừa qua. Tai hoạ của những người Nhật khác đã tạo nên hạnh phúc cho bọn chủ nhà máy ở thành phố này, hiện nay chúng đang phát tài chưa từng thấy. Thế mà tiền lương của công nhân vẫn giữ nguyên như mức trước khi xảy ra tai hoạ đó, mặc dù giá sinh hoạt đã tăng lên không kém phần nhanh chóng, ảnh hưởng nặng nề đến túi tiền ít ỏi của công nhân. Bị lâm vào tình cảnh không thể chịu nổi ấy và trước sự từ chối của bọn chủ không chịu thực hiện những yêu sách cải thiện đời sống, công nhân các xưởng bông vải đã đình công từ cuối tháng 11.

Các yêu sách nêu ra là:

1. Tăng lương thêm 20%;
2. Giảm giá những thực phẩm do nhà máy cung cấp;
3. Cải thiện nhà ăn và buồng tắm;
4. Trả nửa lương cho các công nhân vì ốm đau không đi làm được;
5. Thu nhận lại những công nhân vừa mới bị đuổi.

Trước đây ít lâu, công nhân các công ty "Gai Viễn Đông" và "Nagôxai" do đình công mà đã được tăng lương. Công nhân ở công ty "Xensu" cũng đã được tăng lương ngay sau khi gửi bản quyết nghị đình công cho ban giám đốc. Các công ty khác thì chống lại. Họ lấy cớ rằng, tuy có rất nhiều đơn đặt hàng đầy, nhưng họ cũng không được lời lãi gì nhiều lắm, vì giá nguyên liệu đã tăng lên; và nói rằng mặt khác, vì không có đủ bông xơ nên họ chẳng chút gì lo ngại đình công cả.

Thực ra, họ đang sợ cuồng lên. Họ đã cho cảnh sát địa phương, đồng thời gọi cả cảnh sát ở các thành phố lân cận đến đóng ngay trong thành phố. Họ đã cho bắt tổng thư ký Liên đoàn lao động và một số lớn cán bộ cùng những người đi biểu tình để hòng làm yếu phong trào. Mưu toan của bọn chủ chẳng đạt kết quả gì, vì cuộc đình công vẫn được lãnh đạo kiên quyết như hôm mới đầu, và công nhân thì quyết tâm đấu tranh đến cùng.

Anh em thợ điện và thợ máy đã tuyên bố đình công hưởng ứng. Công nhân các công xưởng nhà nước hứa sẽ dùng đủ mọi cách để ủng hộ các đồng chí của họ đang đấu tranh. Được ủng hộ như thế, nên những người đình công đều hết sức hăng hái và tin chắc sẽ nhất định thắng lợi.

Trong cuộc đấu tranh giữa tư bản và lao động ở Viễn Đông, có những chuyện thú vị mà ở phương Tây người ta sẽ không hiểu được, nhưng ở đây lại là những chuyện hoàn toàn có thực. Chẳng hạn như, muốn ngăn cản không cho công nhân liên kết với các đồng chí của họ đang đấu tranh, công ty Kisioada đã cho khoá chặt các cửa ra vào. Nhà máy Conaoada chế tạo các máy điện, không thể thoả thuận được với công nhân viên của họ về vấn đề công sá, nên đã quyết định cho nghỉ việc. Nhưng trước khi thải công nhân, nhà máy đó đã trả họ đủ bốn ngày công và tiền phụ cấp trong hai tuần!

*Đình công chống chế độ quân phiệt.*

Để phá vỡ tổ chức của công nhân vừa mới gây dựng lên, bọn chủ các hầm mỏ ở Suicaosun (Trung Quốc), đã cho điều binh lính của tướng Chao đến. Bọn này vừa tới nơi là chiếm đóng ngay câu lạc bộ của công nhân. Để chống lại hành động bạo ngược đó, ba nghìn thợ mỏ đã tự động đình công. Họ bao vây bọn lính và tìm cách tước vũ khí của chúng. Bọn lính nổi súng, làm bị thương nhiều người đình công. Tình hình đã diễn ra quá ý muốn của bọn chủ và chúng hiện đang ra công dàn xếp cho ổn.

Nhưng anh em thợ mỏ đã trả lời rằng họ chỉ trở lại làm việc khi nào những người bị nạn đã được bồi thường và các yêu sách của họ - gồm 9 điều - đã được thoả mãn.

## **Tình cảnh nông dân Trung Quốc (4-1-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 37'*

Trung Quốc căn bản là một nước nông nghiệp, 85% số dân là nông dân. Có thể chia họ ra làm bốn hạng: địa chủ hạng lớn, địa chủ hạng vừa, người có ít ruộng đất, bần nông và cố nông.

Trong nước có từ 250 đến 300 đại địa chủ hạng lớn có hơn 10.000 mẫu <sup>(1)</sup> ruộng đất. Phần nhiều là những quan to hay quý tộc. Chừng độ 30.000 địa chủ có hơn 1.000 mẫu và 300.000 có hơn 100 mẫu.

Địa vị xã hội của những người chủ sở hữu nhỏ có từ 10 đến 100 mẫu thì khá phức tạp và thay đổi luôn. Cũng có chừng ấy ruộng đất, một người nông dân có thể là kẻ bóc lột, là người bị bóc lột, hoặc là "trung gian".

Nếu gia đình có khá đông người để cày cấy lấy ruộng đất, thì người nông dân đó trở thành lớp "trung gian".

Nếu gia đình neo người, người nông dân đành buộc phải cho thuê rẽ số ruộng đất mà anh ta không thể làm được; thế là anh trở thành kẻ bóc lột.

Nếu gia đình quá đông người mà muốn đủ chi dùng, thì ngoài ruộng đất của mình ra, người nông dân còn bắt buộc phải thuê thêm ruộng đất của người khác; thế là anh ta bị vô sản hoá và chuyển thành người bị bóc lột.

Theo tài liệu của Bộ Canh nông, thì năm 1918 có 43.935.478 gia đình ở trong tình trạng không ổn định đó.

Có hai lối lấy tô: tô đông và tô rẽ. Theo lối thứ nhất, người có ít ruộng đất hay người bần nông lĩnh canh ruộng và đóng một số tiền tô nào đó trong một thời gian nhất định. Nếu được mùa thì người lĩnh canh cũng chẳng được dôi ra là bao, vì người chủ ruộng tính rất sát và không bao giờ chịu thiệt cả. Trái lại, nếu

mất mùa, thì người lĩnh canh bị hoàn toàn phá sản, còn người chủ thì chẳng mất gì cả.

Với lối lấy tô rẽ, người chủ ruộng thu từ 35 đến 50% hoa lợi của mỗi vụ.

Vì chế độ ruộng đất Trung Quốc là chế độ phân tán từng mảnh, cho nên hầu hết tất cả mọi người nông dân dù nghèo đến đâu đi nữa thì trước kia cũng đều có được một mảnh đất để có thể "kiếm lấy nén hương cúng tổ tiên". Song, ngày nay, rất nhiều người tuyệt đối không có gì, thậm chí không có lấy "một miếng đất để cắm dùi" nữa. Họ chỉ có hai cánh tay không thôi. Muốn kiếm lấy bát cơm, họ đi ở hay đi làm mùa. Những người đi làm mùa không có công xá nhất định, cũng không có việc làm thường xuyên: hết vụ gặt, họ ra thành thị làm hay đi chài lưới. Những người lớn đi ở thì hằng năm kiếm được một số tiền tính ra khoảng từ 25 đến 40 đôla, cơm nuôi và áo mặc; các trẻ em đi ở chăn trâu bò thì được từ 3 đến 5 đôla một năm.

Sự thâm nhập của chủ nghĩa tư bản nước ngoài làm mất thăng bằng giá cả giữa các hàng chế biến và nông sản phẩm. Người nông dân luôn luôn bắt buộc phải bán rẻ thóc lúa hay khoai của họ để mua những dụng cụ hiện nay đắt hơn trước kia rất nhiều. Chủ nghĩa tư bản cũng làm cho người chủ ruộng mất cái đầu óc tập truyền và gia trưởng và đem thay bằng tính háms lợi rất dữ tợn. Cổ noi theo gương các đồng nghiệp của chúng ở thành thị, bọn địa chủ tìm cách để ngày càng nắm độc quyền ruộng đất. Nhiều công ty khai khẩn đã được thành lập, bao gồm những đất đai vô cùng rộng lớn, và hất một số lớn tiểu nông ra ngoài. Những công ty như Công ty hữu hạn Phulilan có hơn 300.000 mẫu ruộng đất.

Lụt lội, bão táp, nạn đói, nội chiến đều gây ra cảnh cùng khổ cho nông dân.

Bọn quan liêu tham nhũng của chế độ quan lại cũng chịu phần trách nhiệm gây ra cảnh đói khổ ấy. Chính phủ đã lập những

trạm thí nghiệm để tìm cách cải tiến nông nghiệp. Những cơ quan ấy vừa thành lập ra là đã trở ngay thành những miếng phó mát cho bọn quan lại, chứ không phải là những cơ quan để phục vụ nhân dân.

Một tai hoạ khác nữa là chủ nghĩa quân phiệt. Tất cả bọn tướng tá lớn nhỏ, kiểu Napôlêông, đều làm giàu cho bản thân họ, làm giàu cho bè đảng và cho bọn tay chân của họ, bằng mồ hôi nước mắt của nông dân là những người hàng năm phải đóng vào khoảng 225.000.000 đôla. Sưu thuế đè lên người tiểu nông nặng nề hơn bọn giàu có, vì bọn này phần nhiều là viên chức và bạn bè của bọn viên chức.

Sau hết, phương pháp làm việc cổ sơ và nền giáo dục lạc hậu lại còn làm cho đời sống của quần chúng cần lao càng thêm cực khổ. Năm 1918, hơn 15.500.000 nông dân và thợ thuyền đã bỏ nông thôn ra thành thị, làm cho số người bị bóc lột và đạo quân thất nghiệp ở thành thị tăng lên.

Muốn xoá bỏ tất cả những điều đó, các đồng chí Trung Quốc của chúng ta phải tiến hành mạnh mẽ một cuộc vận động khẩn trương để giáo dục quần chúng, làm cho quần chúng thấy thật rõ sức mạnh của mình, quyền lợi của mình, và có đủ khả năng thực hiện được khẩu hiệu "Tất cả ruộng đất về tay nông dân".

## **Tình cảnh nông dân An Nam (4-1-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 39'*

Người An Nam nói chung, phải è cổ ra mà chịu những công ơn bảo hộ của nước Pháp. Người nông dân An Nam nói riêng, lại càng phải è cổ ra mà chịu sự bảo hộ ấy một cách thảm hại hơn: là người An Nam, họ bị áp bức; là người nông dân, họ bị người ta ăn cướp, cướp bóc, tước đoạt, làm phá sản. Chính họ là những người phải làm mọi công việc nặng nhọc, mọi thứ lao dịch. Chính họ làm ra cho lũ người ăn bám, lũ người lười biếng, lũ người đi khai hoá và những bọn khác hưởng mà chính họ thì lại phải sống cùng khổ trong khi những tên đao phủ của họ sống rất thừa thãi; hễ mất mùa thì họ chết đói. Đó là vì họ bị ăn cướp khắp mọi phía, bằng mọi cách, do các quan cai trị, do bọn phong kiến tân thời và Nhà thờ. Xưa kia, dưới chế độ An Nam, ruộng đất chia thành nhiều hạng tùy theo tốt xấu. Thuế đánh theo sự phân hạng ấy. Dưới chế độ thuộc địa hiện nay, tất cả những cái đó đều thay đổi. Khi cần kiếm tiền các quan cai trị người Pháp chỉ việc bắt thay đổi hạng ruộng. Chỉ một nét bút thần kỳ là họ biến một đám ruộng xấu thành ruộng tốt. Thế là người dân cày An Nam buộc phải nộp thuế cho đám ruộng của mình nhiều hơn số họ thu hoạch được.

Như thế vẫn chưa hết. Người ta còn tăng diện tích ruộng đất một cách giả tạo bằng cách rút ngắn đơn vị đo đạc. Bằng cách đó, thuế lập tức tăng lên, nơi thì một phần ba, nơi thì hai phần ba. Điều đó chưa đủ để thỏa mãn lòng tham không đáy của Nhà nước bảo hộ cứ mỗi năm lại tăng mãi thuế lên. Thí dụ, từ năm 1890 đến năm 1896, thuế đã tăng gấp đôi. Từ năm 1896 đến năm 1898 lại tăng lên một nửa và cứ như thế mà tăng lên mãi. Người An Nam cứ chịu róc thịt mãi như vậy và các quan lớn bảo hộ nhà ta thì quen ăn bén mùi cứ tiếp tục giở trò xoay xở mãi.

Có khi, tề độc đoán đi đôi với tề cướp đoạt. Thí dụ năm 1895, viên công sứ một tỉnh ở Bắc Kỳ đã tước mất của một làng nọ hàng bao nhiêu héc-ta ruộng đất để đem cấp cho một làng khác,

là một làng theo đạo Kitô. Những người mất ruộng khiêu nại thì người ta bắt bỏ tù. Các bạn đừng tưởng chế độ cai trị vô liêm sỉ ấy chỉ có như thế thôi. Người ta còn bắt những kẻ xấu số bị mất ruộng phải nộp thuế cho mãi đến năm 1910, mặc dù ruộng đất của họ đã bị tước đoạt từ năm 1895!

Hết các quan cai trị ăn cắp, đến bọn chủ đồn điền ăn cắp. Người ta cấp cho người Âu những đồn điền nhiều khi vượt quá 20.000 héc-ta; mà những người Âu này thì ngoài cái bụng phệ và cái màu da trắng ra, không có mấy may kiến thức gì về nông nghiệp và kỹ thuật.

Những đồn điền ấy phần nhiều được lập ra bằng lối ăn cắp hợp pháp hoá. Trong thời kỳ xâm lược, người dân cày An Nam, cũng như người Andát-xơ năm 1870, đã bỏ ruộng đất của mình lánh sang những vùng còn tự do. Khi họ trở về thì ruộng đất của họ đã "thành đồn điền" mất rồi. Hàng bao nhiêu làng đã bị tước đoạt đi như thế, và người bản xứ lâm vào cảnh phải lao động cho bọn chúa phong kiến tân thời, bọn này chiếm đoạt có khi đến 90% thu hoạch.

Lấy cớ khuyến khích việc khai khẩn thuộc địa, người ta miễn thuế điền thổ cho rất nhiều chủ đồn điền lớn.

Đã được không ruộng đất rồi, bọn chủ đồn điền lại còn được không, hoặc gần như được không cả nhân công nữa. Bọn quan cai trị cung cấp cho họ một số tù khổ sai làm không công, hay dùng uy quyền của chúng để mộ cho bọn chủ đồn điền những nhân công làm việc với một đồng lương chết đói. Nếu những người An Nam đến không đủ số hoặc họ không bằng lòng thì người ta liền dùng đến vũ lực; bọn chủ đồn điền liền bắt bọn hương lý, nện vào cổ họ, hành hạ cho đến khi những kẻ khốn khổ này chịu ký giấy cam đoan nộp đủ số nhân công cần thiết mới thôi.

Bên cạnh cái thế lực phân đời ấy còn có những đảng cứu thế phần hồn nữa, các đảng này trong khi truyền bá đức nghèo cho

người An Nam, cũng không quên tìm cách làm giàu bằng mồ hôi và máu của người bản xứ. ở Nam Kỳ, chỉ riêng Hội Thánh truyền giáo cũng đã chiếm 1/5 ruộng đất trong vùng. Mặc dầu trong kinh Thánh không có dạy, song thủ đoạn chiếm đoạt những đất đai này cũng thật rất giản đơn: đó là thủ đoạn cho vay nặng lãi và hối lộ. Hội Thánh lợi dụng lúc mất mùa để cho nông dân vay tiền và buộc họ phải cầm cố ruộng đất. Vì lợi suất tính theo lối cắt cổ, nên người An Nam không thể trả nợ đúng hạn; thế là tất cả ruộng đất cầm cố bị rơi vào tay Hội truyền giáo.

Các quan cai trị cả lớn lẫn bé, được nước mẹ giao vận mệnh xứ Đông Dương cho, nói chung đều là những bọn ngu xuẩn và đều cáng. Hội Thánh chỉ cần nắm được trong tay một vài giấy tờ bí mật, thuộc đời riêng, có tính chất nguy hại đến thanh danh, địa vị của các quan, là có thể làm các quan hoảng sợ và phải chiều theo ý họ muốn. Chính vì thế mà một viên toàn quyền đã nhường cho Nhà chung 7.000 héc-ta ruộng đất sa bồi của những người bản xứ, ấy thế là những người bản xứ này trở thành những người đi ăn xin.

Phác qua như thế, chúng ta thấy rằng dưới chiêu bài dân chủ, đế quốc Pháp đã đem vào An Nam tất cả cái chế độ trung cổ đáng nguyên rủa, kể cả chế độ thuế muối; rằng người nông dân An Nam bị hành hình vừa bằng lưỡi lê của nền văn minh tư bản chủ nghĩa, vừa bằng cây thánh giá của Hội Thánh đĩ bợm.

## **Phong trào công nhân ở Thổ Nhĩ Kỳ (1-1-1924)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 14<sup>h</sup> 43'*

Với lòng dũng cảm và tinh thần hy sinh đáng khâm phục, nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ đã xé tan cái hiệp ước Xevor<sup>(42)</sup> ghê tởm và giành lại được nền độc lập của mình. Họ đã đánh bại bọn đế quốc cùng lập mưu với nhau, và lật đổ ngai vàng của bọn vua chúa. Từ một nước kiệt quệ, bị chia cắt, giày xéo, họ đã dựng lên một nước cộng hoà thống nhất và mạnh mẽ. Họ đã làm xong cuộc cách mạng của họ. Nhưng, cũng giống như tất cả các cuộc cách mạng tư sản, cuộc cách mạng Thổ Nhĩ Kỳ chỉ có lợi riêng cho một giai cấp: giai cấp có của.

Giai cấp vô sản Thổ Nhĩ Kỳ, người đã đóng góp rất nhiều vào cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc thì từ bây giờ đã thấy bắt buộc phải tiến hành một cuộc đấu tranh khác: cuộc đấu tranh giai cấp.

Trong cuộc đấu tranh này, giai cấp công nhân của Thổ Nhĩ Kỳ gặp nhiều trở lực. Ở Thổ Nhĩ Kỳ không có những công đoàn giống như ở phương Tây. Ở đây chỉ có những nghiệp đoàn, hoặc những hội tương tế tập hợp công nhân cùng ngành, sinh sống trong cùng một thành phố. Còn công nhân các ngành khác nhau trong cùng một thành phố và công nhân cùng ngành trong các thành phố khác nhau thì không có liên hệ gì với nhau. Tình hình đó làm trở ngại mọi hoạt động chung và có hiệu quả.

Mặc dù như vậy, suốt năm vừa qua người ta cũng đã nhiều lần thấy những hoạt động sôi nổi của công nhân. Nhiều cuộc bãi công đã nổ ra ở Côngxtăngtinp, ở Sừng Vàng<sup>(1)</sup>, ở Aidin, v.v.. Công nhân in, công nhân đường sắt, nhân viên thương thuyền, công nhân các kho dầu lửa và các xưởng chế rượu bia đã tiến hành đấu tranh. Đã có tới một vạn công nhân tham gia phong trào. Sau những kinh nghiệm này, công nhân Thổ Nhĩ Kỳ đã hiểu rằng muốn thắng lợi thì họ cần phải có tổ chức và kỷ luật.

**Đại hội Côngxtăngtinp thành lập hội Biéclich<sup>2)</sup>**

Mới đây, một đại hội công nhân đã được triệu tập ở Côngxtăngtinốp. Hai trăm năm mươi đại biểu tham gia đại hội. Họ thay mặt cho 19.000 công nhân Côngxtăngtinốp, 15.000 công nhân mỏ than ở Đônggundắc và 10.000 người lao động cả các mỏ chì có bạc ở Balyacaraiddin.

Đại hội đã quyết định tập hợp 34 Đécnécch<sup>(3)</sup> hiện có thành một Biéclich, tức là một liên minh. Nghị quyết mạnh dạn đó đã làm cho chính phủ phải sợ hãi không dám công nhận Biéclich. Nên chú ý là thái độ của chính phủ đối với công nhân đã thay đổi nhiều. Khi chiến tranh kết thúc, khi vấn đề đặt ra là phải đuổi cổ những người nước ngoài thì chính phủ luôn luôn tỏ ra dễ dãi với công nhân, nhưng khi đụng đến vấn đề tổ chức công nhân thì chính phủ tỏ ra cũng phản động như tất cả mọi chính phủ tư bản chủ nghĩa khác. Do đó, sự phủ quyết của chính phủ không làm ai ngạc nhiên cả. Và lại, mọi người biết rằng từ khi ký hoà ước Lôdanno<sup>(43)</sup> thì bọn tư bản Thổ Nhĩ Kỳ đã ăn cánh với bọn tư bản nước ngoài, - bọn này sau khi đã tàn sát hàng vạn người Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ khổ sở nhưng vẫn không đặt được ách thực dân lên Thổ Nhĩ Kỳ, thì nay lại xâm nhập một cách hoà bình vào đất nước Trăng lưỡi liềm. Việc chính phủ từ chối không công nhận tổ chức Biéclich, chẳng khác nào một nụ cười duyên dáng dùng để khuyến khích giới tài chính quốc tế mà ba phần năm là nguồn gốc Pháp.

Nhưng giai cấp vô sản Thổ Nhĩ Kỳ đã tiến được một bước đầu tiên. Nhất định họ sẽ còn tiến nữa.

NGUYỄN ÁI QUỐC

## **Tình hình ở Trung Quốc (4-12-1923)**

*Ngày 15/7/2003. Cập nhật lúc 15<sup>h</sup> 40'*

### **Cương lĩnh của các sinh viên cách mạng**

Nguyên nhân của tình hình tồi tệ hiện nay ở Trung Quốc có rất nhiều. Trước hết Trung Quốc bị yếu vì sự mâu thuẫn giữa miền Bắc và miền Nam. Sau đó, tính chất thủ cựu của chủ nghĩa nghị trường bắt chước theo kiểu phương Tây và tham vọng mù quáng cá nhân của chủ nghĩa quân phiệt biểu hiện ở mức độ này hay mức độ khác dựa vào nước ngoài đang phá hoại Trung Quốc. Và cuối cùng là do những cường quốc tư bản chủ nghĩa từng phút một, cố ý gây ra sự rối loạn bên trong để kìm hãm thậm chí cả những cải cách không đáng kể.

Thế nhưng rất may mắn là tiếng vang của Cách mạng Nga hình như đã thức tỉnh thể hệ mới của Trung Quốc. Lực lượng trẻ mới ra đời có đầy nhiệt tình và sức sống. Điều này thể hiện đặc biệt rõ rệt nhất là Hội sinh viên cách mạng. Hội có khoảng 100 nghìn hội viên trong cả nước Trung Hoa. Hội xuất bản nhiều tờ báo, mỗi tỉnh có một hoặc hai tờ. Năm 1919, Hội đã khuyến đoàn đại biểu Trung Quốc từ chối ký Hiệp ước Vécxây. Đó là những người tham gia việc tổ chức tẩy chay Nhật Bản. ở Bắc Kinh, sinh viên đã thiêu huỷ những lâu đài xa hoa của hai bộ trưởng bán cho tư bản Nhật, buộc những người này từ chức và có những lời cảnh cáo xác đáng trước đối với họ. Tại Đại hội toàn quốc lần thứ tư, Hội đã thông qua cương lĩnh chính trị, mà những điểm cơ bản của nó là:

*Chính sách đối nội. Nghị viện và chính phủ phải thực hiện trung thực ý chí của nhân dân.*

Hoàn toàn tự do tổ chức, hội họp, ngôn luận và báo chí.

Quyền đình công cho công nhân.

Địa vị độc lập của toà án.

*Quan hệ quốc tế. Quyền tự quyết của các dân tộc.*

Đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

*Vấn đề phụ nữ. Bình đẳng về giáo dục chính trị và kinh tế cho cả nam và nữ. Thi hành hệ thống trường học thống nhất - tức là thành lập các trường học trong đó con trai và con gái cùng học.*

Trả công như nhau cho lao động như nhau.

Quyền nghỉ ngơi và tiền trợ cấp cho trường hợp đau ốm và sản phụ.

**Hội ủng hộ tất cả các yêu sách của công nhân.**

**Hội có mục đích: ủng hộ tất cả những yêu sách và mọi phong trào cách mạng của nông dân, công nhân và tiểu thương.**

Hội kêu gọi tất cả nhân dân lao động và sinh viên tiến hành một cuộc tuần hành chung toàn quốc để tưởng nhớ những người công nhân đường sắt bị tướng Ngô Bội Phu giết chết trong thời gian đình công trên đường sắt Bắc Kinh - Hán Khẩu<sup>(1)</sup>. Hội coi việc giúp đỡ công nhân nạn nhân của cuộc đấu tranh, là nghĩa vụ của mình, vạch trần và lên án trước toàn quốc hành động tội ác của chính phủ và bè lũ quân phiệt của nó trong thời gian đình công.

Chúng ta cũng nói thêm là Liên đoàn sinh viên còn yêu cầu Trung Quốc nhanh chóng khôi phục quan hệ với nước Nga.

## **Bản chỉ dẫn tên người**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 1<sup>h</sup> 5'*

### **A**

ARIXTỐT (khoảng 384-322 TCN): Nhà triết học cổ đại Hy Lạp. Arixtốt trừ trừ giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, sau ông ngả theo chủ nghĩa duy tâm. Về nhận thức luận, Arixtốt gần với chủ nghĩa duy vật. Là một bộ óc bách khoa, Arixtốt để lại nhiều công trình nghiên cứu có giá trị về triết học, sinh vật học, đạo đức học, thi pháp và có ảnh hưởng to lớn và lâu dài trong nền văn minh châu Âu.

### **B**

BÉCTÔLÔ, Pie Êgien Maxolen (1827-1907): Nhà hoá học người Pháp. Năm 1876 được bầu làm Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Pêtecbuga (Nga).

BÉCTÔNG, Pie Mari Ăngđrê (1882-1968): Luật sư, nghị sĩ Quốc hội của Đảng Xã hội Pháp năm 1919, dự Đại hội Tua năm 1920 (không phải là đại biểu và có tham luận); nghị sĩ Quốc hội của Đảng Cộng sản đến năm 1932, sau đó bỏ Đảng Cộng sản.

BÊHEN, Pinhô đờ (1741-1799): Còn gọi là Bá Đa Lộc, giáo sĩ người Pháp. Dưới danh nghĩa truyền đạo, Bêhen đã tích cực hoạt động do thám và chuẩn bị cho sự can thiệp và xâm lược của thực dân Pháp vào nước ta. Bêhen là kẻ tích cực giúp Nguyễn ánh chống lại sự nghiệp thống nhất đất nước của phong trào Tây Sơn; giúp Nguyễn ánh ký với Pháp bản hiệp ước bán nước năm 1787.

BLĂNG, **Giuyn** (1881-1960): Tham gia Đảng Xã hội Pháp năm 1905; đại biểu tham dự Đại hội Đảng Xã hội ở Xtraxbuga và Tua năm 1920, thuộc phái Quốc tế thứ ba. Năm 1921, được bầu vào Ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp ở Đại hội toàn quốc họp ở Mácxây. Nguyễn ái Quốc được cử làm trợ lý cho Blăng khi

làm Chủ tịch phiên họp sáng ngày 30-12-1921. Về sau, ông bỏ Đảng Cộng sản, làm thư ký công đoàn và viết báo.

**BÔ, Philip** : Được Bộ Thuộc địa cử làm Toàn quyền Đông Dương ngày 1-7-1902, chính thức nhậm chức ngày 15-10-1902. Ph.Bô làm Toàn quyền Đông Dương đến ngày 25-6-1908.

**BÔĐOANH, Pôn**: Viên chức cao cấp của chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương; làm quyền Toàn quyền Đông Dương từ tháng 4 đến tháng 9-1922, từ khi Môrixơ Lông về Pháp cho đến khi Mécclanh sang thay. Bôđoanh làm Tổng Giám đốc nhà băng năm 1931, Chủ tịch các nhà băng ở Đông Dương từ năm 1941 đến năm 1944.

**BÔNĐUIN, Stênlí** (1867-1947): Lãnh tụ của những người bảo thủ Anh; Thủ tướng Anh năm 1923-1924, 1924-1929 và 1935-1937; là người ủng hộ chính sách thuộc địa và khuyến khích can thiệp vũ trang chống cách mạng Trung Quốc năm 1924-1927. Bônđuin đã cầm đầu vụ đàn áp cuộc tổng bãi công của giai cấp công nhân và cuộc bãi công của công nhân mỏ năm 1926; có thái độ thù địch với Liên Xô năm 1927; thực hành chính sách khuyến khích bọn xâm lược ý, Đức và âm mưu câu kết với nước Đức Hítler chĩa mũi nhọn xâm lược của Đức vào Liên Xô.

**BRAO, Giôn** (1800-1859): Một trong những người đấu tranh giải phóng người da đen ở Mỹ, tổ chức ra Hội đấu tranh thủ tiêu chế độ nô lệ, lập nhà trường cho người da đen, giúp người nô lệ chạy trốn lánh nạn sang Canada. Brao cầm đầu một toán người da trắng và da đen đánh chiếm kho vũ khí của chính phủ bang Viécginia. Trong khi đánh nhau, Brao bị bắt và hai con trai bị giết. Ngày 2-12-1859, bị xử treo cổ.

**BƯĐINÔ, Lu-i Pie, Emilơ - Gabrien** (1875-?): Tốt nghiệp trường các sinh ngữ phương Đông, sang Đông Dương từ năm 1901; làm Phó Công sứ tỉnh Thừa Thiên năm 1910; sau đó làm nhiều việc với tư cách là quan chức của chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.

## C

CAIÔ, Giôdép Mari Ôguýttxơ (1863-1944): Nhiều lần làm Bộ trưởng Bộ Tài chính trong Chính phủ Pháp. Năm 1911, làm Thủ tướng. Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất, đi công cán ở Nam Mỹ và ở Italia. Bị khả nghi nên Chính phủ Clê măngxô bắt giam năm 1917; bị kết án là tiếp tay không tự nguyện cho kẻ thù năm 1920. Mấy năm sau được tha, rồi lại được bầu làm nghị viên và Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 1925, sau làm Chủ tịch Ủy ban Tài chính của Thượng nghị viện đến năm 1940.

CANH, Sácơ (1500-1558): Hoàng đế Tây Ban Nha, có tham vọng làm bá chủ thế giới, đã gây nhiều cuộc chiến tranh với Pháp, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, Tuynidi, Angiêri, v.v..

CARAKHAN, Lép Mikhailôvích (1889-1937): Nhà hoạt động ngoại giao Xôviết, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Hoạt động cách mạng từ năm 1904; tham gia Cách mạng Tháng Mười năm 1917. Thư ký Đoàn đại biểu Xôviết tại cuộc đàm phán hoà bình ở Brét. Trong những năm 1918-1920 và 1927-1934, là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao. Từ 1923-1926, Đại sứ Liên Xô tại Trung Quốc; từ 1937, Đại sứ Liên Xô tại Thổ Nhĩ Kỳ.

CASANH, Mácxen (1869-1958): Nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế. Từ năm 1912 đến 1918, biên tập viên báo *L'Humanité*, cơ quan trung ương của Đảng Xã hội Pháp và năm 1918 làm chủ bút tờ báo đó. Casanh là một trong những người tích cực ủng hộ và giúp đỡ Nguyễn ái Quốc trong thời gian hoạt động ở Pháp.

Năm 1920, với tư cách là đại biểu của Đảng Xã hội Pháp, Casanh tham gia Đại hội lần thứ II Quốc tế Cộng sản từ năm 1924 đến năm 1943, Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Từ năm 1921, Casanh liên tục được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Pháp.

Năm 1957, Casanh được Đảng và Nhà nước Liên Xô tặng Huân chương Lênin.

CLÊMĂNGXÔ, Gióocgiơ Bắnggia (1841-1929): Vốn là thầy thuốc, tham gia hoạt động chính trị sau ngày đế chế thứ hai sụp đổ (4-9-1870), nghị sĩ cấp tiến trong Quốc hội, thuộc phái cực tả, dựa vào những cuộc lật đổ nhiều bộ trưởng và làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ (1906-1909). Clêmăngxô chủ trương ra báo *L'Homme libre* (1913), đầu Chiến tranh thế giới thứ nhất là báo *L'Homme enchainé*, tố cáo chế độ kiểm duyệt. Năm 1920, bị thất bại trong tranh cử tổng thống, Clêmăngxô ra nước ngoài và viết sách.

COÓCĐIE, Hắngri (1840-1925): Nhà Đông phương học người Pháp, tác giả của nhiều cuốn sách về phương Đông, đặc biệt là Trung Quốc.

CÔNGXTĂNGTANH I (1868-1923): Vua Hy Lạp; nối ngôi vua cha là Gióocgiơ I năm 1913. Năm 1917, bị bắt đi đày, sau trở về lên ngôi năm 1920 và thoái vị năm 1922.

CÔNTRẮC, Alếchxăngđrơ Vaxiliêvích (1873-1920): Phần tử quân chủ, một trong những kẻ cầm đầu các thế lực phản cách mạng ở Nga, tay sai của khối đồng minh đế quốc (1918-1919), tiếp tay cho hành động can thiệp của các nước đế quốc và gây ra nội chiến chống lại chính quyền Xôviết sau Cách mạng Tháng Mười.

Những đợt tấn công của Hồng quân đã làm lực lượng của Côntrắc tan rã. Côntrắc bị bắt làm tù binh và ngày 7-2-1920, bị xử bắn theo quyết định của Ủy ban Cách mạng Iécécútxcơ (Liên Xô).

## D

DINÔVIẾP, Rađômuxlơxki G.E. (1883-1936): Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1901. Sau Cách mạng Tháng Mười, là Chủ tịch Xôviết Pêtrôgrát, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Nga (b), Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Hai lần bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản và được phục hồi; năm 1934, bị khai trừ hẳn khỏi Đảng Cộng sản.

DUY TÂN (1900-1945): Tức Nguyễn Vĩnh San, vua thứ 11 nhà Nguyễn từ năm 1907 đến năm 1916. Duy Tân là người yêu nước và có tinh thần dân tộc. Năm 1916, cùng Thái Phiên và Trần Cao Vân trong tổ chức Việt Nam quang phục hội dựa vào số binh lính bị mộ sang Pháp tổ chức khởi nghĩa ở Huế và miền Nam Trung Kỳ. Công việc bị bại lộ, khởi nghĩa không thành, Duy Tân bị thực dân Pháp đày sang đảo Rêuyniông (châu Phi). Duy Tân là người ham học và có ý chí. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, gia nhập quân đội Đồng minh chống phát xít; năm 1945, mất vì tai nạn máy bay ở châu Phi.

## **D**

ĐÁCLO, Ôguytxơ Eđua (1875-1940): Người Pháp, cử nhân văn chương. Năm 1906, sang Đông Dương vào ngạch 4 quan cai trị. Đáclo làm Công sứ tỉnh Thái Nguyên, chủ trương đàn áp đẫm máu cuộc nổi dậy của binh lính người Việt do Trịnh Văn Cấn chỉ huy, tháng 8-1917.

ĐÁCUYN, Sáclo (1809-1882): Nhà sinh vật học vĩ đại người Anh; người sáng lập khoa sinh vật học duy vật, lý thuyết về sự tiến hóa của giống loài và cuộc đấu tranh giữa các giống loài. Đácuyyn kịch liệt bác bỏ những quan điểm duy tâm của giáo hội về nguồn gốc loài người và các sinh vật. Đácuyyn trình bày những luận điểm khoa học của mình trong tác phẩm *Nguồn gốc các loài* (1859).

ĐAOXO, Sáclo Ghitơ (1865-1951): Nhà tài chính và hoạt động chính trị Mỹ. (Xem chú thích số 53).

ĐỀ THẨM tức Hoàng Hoa Thám (1862-1913): Người lãnh đạo phong trào khởi nghĩa nông dân ở Yên Thế (Hà Bắc), một phong trào đấu tranh yêu nước quyết liệt và bền bỉ của nông dân Việt Nam; bị tay sai thực dân Pháp ám hại năm 1913.

ĐỘI VĂN: Một trong những người chỉ huy cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy (1885-1889) thuộc tỉnh Hưng Yên cũ, do Nguyễn Thiện Thuật lãnh đạo. Năm 1889, bị khủng bố, Đội Văn trá hàng, được Pháp cấp cho 500 quân để đánh lại nghĩa quân. Đội Văn mang

toàn bộ quân lính và vũ khí gia nhập nghĩa quân Hoàng Hoa Thám đánh lại quân Pháp.

**ĐỖ VALORA, Imơn** (1882-1975): Nhà yêu nước Aixlen, thủ lĩnh cuộc nổi dậy của những người tình nguyện Aixlen năm 1916, lãnh tụ Đảng Xin Pêin năm 1918. Ông hai lần làm Thủ tướng Aixolen và quyết định Aixolen đứng trung lập trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Năm 1959, là Tổng thống và năm 1966, được bầu lại làm Tổng thống nước Cộng hoà Aixolen.

**ĐUME, Pôn** (1857-1932): Nghị sĩ Quốc hội Pháp (phái cấp tiến) năm 1888, 1895; Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 1895-1896, 1921-1922; Toàn quyền Đông Dương năm 1896-1902; Chủ tịch Thượng viện năm 1927; Tổng thống năm 1931; tác giả cuốn sách *Indochine - Francaise*. Bị ám sát năm 1932.

## G

**GÁCNIÊ, Phrăngxi** (1839-1873): Sĩ quan hải quân Pháp tham gia đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất, bị quân ta giết chết ở gần Cầu Giấy (Hà Nội) năm 1873.

**GĂNGĐI, Môhandát, Karamsan** (1869-1948): Nhà triết học, nhà văn, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào giải phóng dân tộc ấn Độ. Để chống lại thực dân Anh, giành độc lập dân tộc, Găngđi chủ trương không dùng bạo lực và không coi bạo lực là phương thức đấu tranh chính trị. Trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở ấn Độ (1919-1922), Găngđi trở thành lãnh tụ của Đảng Quốc đại và giữ vai trò quan trọng trong việc biến Đảng này thành một tổ chức quần chúng chống đế quốc. Học thuyết đề kháng tiêu cực của Găngđi trở thành tư tưởng chính của Đảng Quốc đại trong cuộc đấu tranh cho nền độc lập ấn Độ. Năm 1946, Găngđi tuyên bố không nhất thiết chỉ dùng phương pháp đấu tranh không bạo lực. Găngđi có ảnh hưởng và uy tín lớn ở ấn Độ. Nhân dân ấn Độ suy tôn là Mahátma nghĩa là "Tâm hồn vĩ đại". Năm 1948, bị bọn phản động ám sát.

**GHINBÔ, Hăngri** (1885-1938): Người Pháp; năm 1916, tham gia hội nghị Kientan. Đầu những năm 20 là phóng viên báo

*L'Humanité* ở Đức. Sau chuyển sang phái torótxkít, tiếp tục làm báo.

**GIA LONG (1762-1820):** Tức Nguyễn ánh, đại diện của thế lực địa chủ phong kiến đã bị phong trào Tây Sơn lật đổ. Để chống lại Tây Sơn, khôi phục chế độ phong kiến, Nguyễn ánh đã cầu cứu quân xâm lược Xiêm (1784); ủng hộ quân xâm lược Thanh; cầu kết với tư bản Pháp và ký với Pháp bản hiệp ước năm 1787. Bản hiệp ước gồm 10 khoản, nội dung chủ yếu là:

- Nguyễn ánh nhượng hẳn cho Pháp đảo Côn Lôn; cửa biển Hội An và cam kết để cho tư bản Pháp nắm độc quyền buôn bán trên cả nước, cung cấp binh lính và lương thực cho Pháp khi có chiến tranh.

- Chính phủ Pháp nhận giúp Nguyễn ánh 4 tàu chiến và một đội quân chống lại phong trào Tây Sơn.

Sau khi đàn áp được phong trào Tây Sơn (1802), Nguyễn ánh lên ngôi, hiệu là Gia Long, mở đầu nhà Nguyễn, triều vua cuối cùng ở Việt Nam.

**GIÓPPHƠ, Giôđép Giắccơ Xêxerơ (1852-1931):** Thống chế Pháp, đã từng ở Bắc Kỳ, Xuđăng, Mađagátxca từ những năm đầu thế kỷ XX; Tổng tham mưu trưởng quân đội và Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng tối cao Pháp năm 1911. Sau khi được phong Thống chế năm 1917, Giópphơ sang công cán ở Mỹ.

**GIỜNUIY, Rigôn đơ:** Đô đốc hải quân Pháp đã đem chiến thuyền đến bắn phá cảng Đà Nẵng năm 1858, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam.

**GUĐƠ, Êmilơ (1870-1941):** Người Pháp, tham gia Hội tam điểm, Phó Đô đốc lý thành phố, Ủy viên Ủy ban thường trực của Đảng Xã hội Pháp. ở Đại hội Tua, 1920, Guđơ bỏ phiếu cho Quốc tế thứ hai.

## H

**HÀM NGHI** (1871-1944): Tức Nguyễn Ứng Lịch, vua thứ 8 nhà Nguyễn, người đứng đầu phe chủ chiến chống thực dân Pháp trong triều đình Huế. Khi kinh đô Huế thất thủ (tháng 7-1885), Hàm Nghi cùng Tôn Thất Thuyết ra phía Bắc tổ chức kháng chiến. Bị thực dân Pháp lùng bắt, phải lánh ở vùng rừng núi tỉnh Quảng Bình, xuống Chiêu Cần vương kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân chống Pháp. Tháng 11-1888, bị thực dân Pháp bắt, sau đó đày sang Angiê (thủ phủ của Angiêri ở Bắc Phi).

**HĂMLÉT**: Nhân vật chính trong vở bi kịch cùng tên của đại văn hào Anh Séchxpia. Nhân vật Hămlét tượng trưng cho lòng trung hiếu và quả cảm của một thanh niên hoàng tộc trong cuộc đấu tranh chống lại tội ác và sự lừa lọc trong triều đình nước Đan Mạch đầu thế kỷ XVII.

**HUYGÔ, Víchto** (1802-1885): Nhà văn Pháp; nhà lý luận và chủ soái của trường phái thơ ca lãng mạn Pháp; tác giả của nhiều tập thơ, kịch, tiểu thuyết nổi tiếng. Các tác phẩm của Huygô đã kích chế độ đương thời, lên án những kẻ tàn bạo giày xéo lên hạnh phúc con người và đặt lòng tin vào con người có khả năng từ bóng tối vươn lên những đỉnh cao của ánh sáng chân lý và đạo đức.

## K

**KHẢI ĐỊNH** (1882-1925): Tức Nguyễn Bửu Đảo, vua thứ 12 nhà Nguyễn. Năm 1916, được người Pháp đưa lên ngôi và đứng đầu triều đình đến năm 1925. Khải Định là một hoàng đế bạc nhược, hoàn toàn phụ thuộc vào người Pháp.

**KHÔNG TỬ** (511- 479 TCN): Tên Khâu, người nước Lỗ, sống vào đời nhà Chu thời Chiến quốc (Trung Quốc). Học rộng, tài cao, là người sáng lập ra đạo Không - một trong ba giáo phái lớn nhất Trung Quốc (Không giáo, Phật giáo, Lão giáo). Đạo Không là nền tảng tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc và ảnh hưởng sâu rộng trong nhiều nước châu á. Đạo Không đề cao lòng ái quốc trung thần, phân định rạch ròi quan hệ vua - tôi, cha - con, chồng - vợ, coi thường phụ nữ và người lao động.

KORISONA, **Rama** (1857-?): Nhà triết học, nhà văn, nhà hoạt động chính trị ấn Độ nổi tiếng, chủ trương đấu tranh đòi giải phóng về chính trị và kêu gọi đoàn kết dân tộc. Năm 1909, bị chính quyền thuộc địa Anh trục xuất khỏi ấn Độ.

## L

LANÉTXĂNG, **Giăng Mari Ăngtoan đơ** (1843-1919): Nhà tự nhiên học, thầy thuốc và nhà chính trị Pháp; Toàn quyền Đông Dương năm 1891-1894; Bộ trưởng Bộ Hàng hải năm 1899-1902; giám đốc chính trị báo *Siècle* năm 1906; tác giả của nhiều công trình khoa học.

LÃO TỬ: Tức Lý Đam, người sống đồng thời với Khổng Tử thời Chiến quốc (Trung Quốc); là quan coi kho sách và sáng lập ra đạo Lão là một trong ba giáo phái lớn nhất ở Trung Quốc. Đạo Lão được Trang Tử phát triển theo chủ nghĩa yếm thế, thoát tục. Đạo Lão khuyên con người không nên làm trái với "đạo" (vô vi), tức quy luật tự nhiên. Sau này các môn đệ của Lão Tử biến "vô vi" thành "xuất thế" - có tính chất mê tín, huyền bí, dùng bùa chú, thuật pháp mê hoặc dân chúng.

LÊ ĐẠI HÀNH (941-1005): Tức Lê Hoàn, danh tướng nhà Đinh. Lê Hoàn là người chỉ huy cuộc kháng chiến chống quân Tống (Trung Quốc) xâm lược lần thứ nhất và lập nhiều chiến công vang dội tại ải Chi Lăng và trên sông Bạch Đằng. Lê Hoàn được Thái hậu Dương Vân Nga và các tướng lĩnh suy tôn lên ngôi vua mở đầu nhà Tiền Lê (980-1009).

LÊ LỢI (1385-1433): Anh hùng dân tộc. Năm 1406, nhà Minh (Trung Quốc) xâm lược nước ta. Năm 1418, sau quá trình chuẩn bị và vận động nhân dân, Lê Lợi được Nguyễn Trãi giúp sức đã phát cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn (Thanh Hoá). Được đông đảo các tầng lớp nhân dân ủng hộ, cuộc khởi nghĩa đã nhanh chóng chuyển thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Cuộc kháng chiến kéo dài 10 năm (1418-1428) và kết thúc thắng lợi, lật đổ ách thống trị của nhà Minh.

Sau khi chiến thắng quân Minh, ngày 29-4-1428, Lê Lợi lên ngôi vua và lập ra triều Lê đưa chế độ phong kiến Việt Nam lên giai đoạn phát triển thịnh vượng.

**LÊNIN, Vladimia Ilích** (1870-1924): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước công nông đầu tiên trong lịch sử loài người, và sáng lập ra Quốc tế Cộng sản. Kế tục sự nghiệp của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã đấu tranh kiên quyết để bảo vệ tinh thần cách mạng của chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa và phát triển thiên tài cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học mácxít, kinh tế chính trị học mácxít, và chủ nghĩa xã hội khoa học), giải quyết đúng đắn về lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

Lênin đặc biệt chú ý và đã đưa ra nhiều luận điểm quan trọng về phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc. Trong bản *Sơ thảo những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* được trình bày tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920), V.I.Lênin đã nêu ra những vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc.

**LÊÔPÔN II** (1835-1909): Quốc vương Bỉ từ năm 1865, người tổ chức những cuộc tấn công đánh chiếm vùng Trung Phi và Congo.

**LIÔTÂY, Lu-i Uybe Gôngdavơ** (1854-1934): Thống chế Pháp; có mặt nhiều năm ở các thuộc địa của Pháp. Năm 1894, Liôtây sang Đông Dương. Năm 1912, làm Tư lệnh quân đội Pháp ở Maroc. Năm 1916-1917, làm Bộ trưởng Bộ Chiến tranh. Bằng những hành động quân phiệt hết sức tàn bạo, Liôtây chỉ huy những cuộc đàn áp đẫm máu các cuộc nổi dậy đòi giải phóng, chống thực dân Pháp ở các thuộc địa.

**LÍPNẾCH, Các** (1871-1919): Nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, chiến sĩ đấu tranh tích cực chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh đế quốc. Lípnếch là một trong những nhà tổ chức và lãnh đạo nhóm

"Xpáctaquýt" cách mạng, là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Đức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân năm 1919; bị kẻ thù giết hại trong nhà tù.

LÔI, **Gioócgior** (1863-1945): Người Anh; đại biểu Quốc hội năm 1890, theo khuynh hướng cấp tiến, chủ trương đàn áp đẫm máu cuộc nổi dậy của người Bôc. Năm 1905, làm Bộ trưởng Bộ Thương mại; sau đó làm Bộ trưởng Bộ Quân nhu (1915), Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1916), Thủ tướng (1916). Sau chiến tranh, Lôi Gioócgior dự Hội nghị Vécxây (1919), làm thủ lĩnh Đảng Tự do Anh và viết hồi ký.

LÔNG, **Môrixơ** (? -1923): Bộ Thuộc địa Pháp cử M.Lông làm Toàn quyền Đông Dương tháng 12-1919; chính thức nhậm chức từ tháng 12-1919. Khi về Pháp công cán, qua Côlômbô bị chết, lúc chưa hết nhiệm kỳ Toàn quyền Đông Dương tháng 1-1923.

LÔNGGHÊ, **Giăng** (1876-1938): Luật sư, nhà báo, đảng viên Đảng Xã hội Pháp thuộc phái Giuyn Ghexđơ (phái trung). Tại Đại hội Tua năm 1920, Lôngghê bỏ phiếu cho Quốc tế thứ hai và vẫn tham gia Đảng Xã hội. Năm 1934, Đảng Cộng sản Pháp lập Mặt trận nhân dân chống phát xít, Lôngghê là người ủng hộ và tham gia Mặt trận cho đến khi qua đời.

LÖBÔNG, **Guỵxtave** (1841-1931): Thầy thuốc, nhà xã hội học Pháp, tác giả một số tác phẩm về nền văn minh Ả-rập, Ấn Độ, v.v..

LÖBROONG, **Anbe** (1871-1950): Học Trường bách khoa, kỹ sư mỏ, nghị sĩ Quốc hội từ năm 1900, Bộ trưởng Bộ thuộc địa (1911-1914), Chủ tịch Thượng viện (1931), Tổng thống (1932-1940), bị Đức bắt đi đày (1944-1945).

LÚCXĂMBUA, **Rôđa** (1871-1919): Nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Ba Lan, Đức và quốc tế, một trong những thủ lĩnh cánh tả của Quốc tế thứ hai. Ngay từ đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất bà đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, là một trong những người có sáng kiến lập ra nhóm "Quốc tế", sau đổi tên là nhóm "Xpáctaquýt", rồi lại đổi là hội

"Xpáctaquýt". Sau Cách mạng tháng 11-1918 ở Đức, bà giữ vai trò lãnh đạo trong Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Đức. Tháng 1- 1919, bà bị bắt và bị bọn phản cách mạng sát hại.

**LÝ BÔN (Lý Nam Đế)** : Còn gọi là Lý Bí, quê tỉnh Thái Bình. Năm 542, Lý Bôn lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược nhà Lương (Trung Quốc), giải phóng đất nước. Năm 544, Lý Bôn lên ngôi vua, xưng là Nam Việt đế, tên nước là Vạn Xuân. Năm 545, nhà Lương lại đem quân sang xâm lược. Vì thế yếu, cuộc kháng chiến của nhân dân ta bị thất bại. Lý Bôn phải lui về vùng Vĩnh Phú và mất tại đây.

## M

**MÁC, Các (1818-1883)**: Lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới, nhà tư tưởng vĩ đại, người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học. Mác là người sáng tạo ra lý luận cách mạng vô sản. Từ sự phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, Mác đã đề ra học thuyết về chuyên chính vô sản là công cụ của bước quá độ cách mạng từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội. Từ sự phân tích xã hội tư bản, Mác đề ra học thuyết về giá trị thặng dư.

Mác không chỉ là nhà lý luận thiên tài mà trước hết Mác là nhà cách mạng vĩ đại. Năm 1847, Mác và Ăngghen gia nhập *Liên minh những người cộng sản*. Năm 1864, Mác sáng lập và là linh hồn của *Quốc tế thứ nhất*, Mác đã đấu tranh chống các thứ chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, chống bọn vô chính phủ và định ra sách lược cách mạng cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

**MÁCĐÔNAN, Giêm Ramxây (1866-1937)**: Người lãnh đạo Đảng Công nhân độc lập Anh và Công đảng Anh; ủng hộ chính sách hợp tác giai cấp và cái gọi là "chủ nghĩa xã hội nhập dần vào chủ nghĩa tư bản". Năm 1924 và 1929-1935 làm Thủ tướng. Mácđônân đã ra sức bảo vệ lập trường của chủ nghĩa đế quốc Anh và đã gieo rắc những ảo tưởng cải lương chủ nghĩa trong phong trào công nhân Anh.

MANDENXTAM, **Ôxíp** (1891-1938): Sinh trong một gia đình thương gia Nga. Làm thơ từ trẻ; năm 1909, có thơ in trên báo lần đầu tiên. Sau Cách mạng Tháng Mười, tham gia các cơ quan tuyên truyền văn hoá; sáng tác nhiều thể loại, nghiên cứu văn học và viết báo.

Mandenxtam gặp Nguyễn ái Quốc để phỏng vấn tháng 12-1923 và viết bài đăng trên báo *Ogoniok*.

MANH TỬ (372-289): Tên Kha, quan đại thần thời Chiến quốc (Trung Quốc). Ông có tài hùng biện, đã đi khắp đất nước Trung Hoa tuyên truyền, phát triển triết lý của Khổng Tử lên thành Quốc giáo. Ông có câu nói nổi tiếng: "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh" (Lợi ích của dân trước hết, sau đó đến lợi ích của nhà nước, lợi ích của vua không đáng kể).

MANUINXKI, **Dimitri Dakhailôvích** (1883-1959): Đảng viên Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga cuối năm 1903. Sau đó bị bắt, bị đi đày, rồi vượt ngục, sống lưu vong và gặp Lênin ở Pari. Năm 1912, bí mật trở về Nga. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, Lênin cử Manuinxki ra mặt trận làm Chính uỷ "đỏ" rồi làm Thứ trưởng Bộ Lương thực, Hội trưởng Chữ thập đỏ. Năm 1921, được cử làm Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Ucraina. Từ năm 1922, chuyển sang công tác ở Quốc tế Cộng sản. Năm 1924, là Uỷ viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, năm 1928, là Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Ba mươi năm liền là Uỷ viên Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

MARĂNG, **Ronê** (1887-1960): Nhà văn Pháp, người gốc Guyan (thuộc địa của Pháp ở châu Mỹ Latinh). Đầu những năm 20, Marăng có tư tưởng tiến bộ, phê phán chính sách phản động của chính quyền thực dân đối với các nước thuộc địa. Bị thực dân Pháp gây áp lực, Marăng từ bỏ quan điểm tiến bộ, quay lại phục vụ lợi ích của chủ nghĩa đế quốc. Tác phẩm *Batuala* xuất bản lần đầu năm 1921, được Nguyễn ái Quốc đánh giá cao. Sau khi Marăng đi vào con đường thoái hoá, Nguyễn ái Quốc nhiều lần nhắc tới Marăng với thái độ phê phán.

**MĂNGGIANH, Sáclơ** (1866-1925) : Tướng Pháp. Sau khi tốt nghiệp trường võ bị Xanh Xia, Mănggianh làm việc nhiều năm ở các nước châu Phi đen, ở Bắc Kỳ (1901-1904), làm phó Cao uỷ Pháp ở Maroc năm 1912. Trong những năm ở các thuộc địa của Pháp, Mănggianh chủ trương đàn áp tàn bạo các cuộc nổi dậy của người bản xứ vì giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân.

Mănggianh làm Tổng thanh tra quân đội Pháp ở các thuộc địa và Uỷ viên Hội đồng Quốc phòng nước Pháp đầu những năm 20.

**MÉCLANH, Mácxian Hăngri** (1860-?): Tham gia quân đội năm 1880-1885. Làm viên chức ở nhiều thuộc địa của Pháp (Tahiti, Cônggô, Guadólúp, Tây Phi, châu Phi xích đạo, Mađagátxca) và Toàn quyền Đông Dương năm 1923-1925.

**MÉRICH, Víchto Xêlextanh** (1876-1933): Nhà báo Pháp, đảng viên Đảng Xã hội; đại biểu của quận Xen tại Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội ở Tua, bỏ phiếu cho Quốc tế thứ ba được bầu vào Ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản năm 1920-1921 và Hội đồng quản trị báo *L'Humanité*. Năm 1923, bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản.

**MÔNGTEXKIO, Sáclơ Lu-i** (1689-1755): Nhà xã hội học tư sản lỗi lạc của Pháp, nhà kinh tế và nhà văn... Đại diện của phái Khai sáng thế kỷ XVIII, nhà lý luận của chủ nghĩa quân chủ lập hiến.

**MUXTAPHA** (1881-1938): Còn có tên Kêman Atatuyêch, nghĩa là "Cha của người Thổ Nhĩ Kỳ". Học trường quân sự Xalôních. Năm 1905, tốt nghiệp Viện Hàn lâm quân sự với quân hàm đại úy. Năm 1915, là tư lệnh binh đoàn thứ 7 quân Palextin, đánh thắng liên quân Anh - Pháp ở quần đảo Galipôli. Kêman lãnh đạo cách mạng dân tộc tư sản Thổ Nhĩ Kỳ chống chủ nghĩa đế quốc nước ngoài và bọn mại bản phong kiến trong nước, kết thúc thắng lợi năm 1922. Sau đó làm Tổng thống nước Thổ Nhĩ Kỳ độc lập. Kêman chủ trương xây dựng và củng cố tình hữu nghị với Liên Xô. Nhưng Kêman vẫn mang ý thức hệ của giai

cấp tư sản, cấm các hội công nhân hoạt động và đàn áp những cuộc bãi công của người lao động.

## N

**NAPÔLÊÔNG, Lu-i Bônápác-tơ** (1769-1821): Nhà quân sự nổi tiếng của Pháp. Năm 1785, tốt nghiệp trường pháo binh với quân hàm thiếu úy. Tham gia cách mạng Pháp năm 1789 và nhanh chóng trở thành một viên tướng trẻ nắm quyền chỉ huy tối cao quân đội. Năm 1799, tổ chức đảo chính và năm 1804, tuyên bố thiết lập chế độ độc tài. Napôlêông đã lôi kéo nước Pháp vào những cuộc chiến tranh chiếm đóng lãnh thổ nhiều nước châu Âu. Năm 1812, thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược nước Nga. Năm 1814, bị liên quân châu Âu đánh bại. Năm 1815, chiếm lại ngôi hoàng đế nhưng sau thất bại tại Oatéc-lô (22-6-1815) lại bị lật đổ.

**NGHIÊU:** Một ông vua mang nhiều tính huyền thoại trong lịch sử Trung Quốc thời mạt kỳ Công xã thị tộc. Ông nổi tiếng về lòng yêu nước, nhân từ. Thời ông trị vì, đất nước thanh bình, nhân dân no ấm. Ông nhường lại ngôi vua cho ông Thuấn chứ không truyền lại cho con.

**NGÔ BỘI PHU** (1874-1939): Quê tỉnh Sơn Đông (Trung Quốc), thuộc phái quân phiệt Bắc Dương hệ Trực (tỉnh Trực Lệ). Năm 1920, Ngô Bội Phu đánh thắng phái quân phiệt Đoàn Kỳ Thụy rồi thao túng chính phủ quân phiệt Bắc Dương, làm tay sai cho đế quốc Anh - Mỹ. Ngô Bội Phu chủ trương tàn sát dã man công nhân đường sắt Bắc Kinh - Vũ Hán năm 1923. Năm 1926, quân Quốc dân xuất phát từ Quảng Đông tiến hành Bắc phạt, đánh thắng phái quân phiệt Ngô Bội Phu.

**NGÔ QUYÊN** (899-944): Anh hùng dân tộc, một tướng lĩnh tài giỏi, chí lớn, mưu cao, quê ở Đường Lâm (nay thuộc Ba Vì, Hà Nội). Trước nguy cơ xâm lược của nhà Nam Hán, Ngô Quyền đã hạ thành Đại La, giết kẻ bán nước Kiều Công Tiễn, trừ mối họa bên trong, ổn định tình hình trong nước và gấp rút chuẩn bị lực lượng kháng chiến. Ngô Quyền là người tổ chức chiến dịch Bạch Đằng lịch sử. Chiến thắng oanh liệt trên sông Bạch Đằng

đã đánh bại mưu đồ xâm lược của nhà Nam Hán, chấm dứt một thời kỳ mất nước kéo dài hơn nghìn năm và mở đầu giai đoạn độc lập dân tộc.

**NGUYỄN KHẮC VỆ** (1896-?): Sinh ở tỉnh Trà Vinh, đỗ tiến sĩ luật khoa năm 1921, tiến sĩ khoa chính trị và kinh tế năm 1922. Tháng 6-1948, Nguyễn Khắc Vệ tham gia các chính phủ bù nhìn do thực dân Pháp lập ra, làm Bộ trưởng Bộ Tư pháp rồi Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Tư pháp, sau đó làm Đại sứ của chính quyền Sài Gòn ở Anh năm 1952-1954.

## P

**PASA, Ăngve** (1882-1922): Chỉ huy quân Thổ Nhĩ Kỳ ở vùng Cápcadơ năm 1914 và bảo vệ eo biển Đácđanen năm 1915-1916; có tư tưởng thống nhất người Thổ Nhĩ Kỳ ở Trung á và ốtôman. Nhiều lần đến Mátxcova, muốn liên kết những người bônêvích theo lập trường dân tộc. Được nhà nước Nga Xôviết giúp đỡ, Pasa đánh thắng kẻ thù được đế quốc Anh ủng hộ. Tháng 10-1921, Pasa chống lại Hồng quân và chính quyền Xôviết bị tử vong.

**PAXTÔ, Lu-i** (1822-1895): Nhà hoá học và nhà sinh vật học lỗi lạc của nước Pháp và của loài người. Sau nhiều năm nghiên cứu, Paxtơ khám phá nhiều bí ẩn trong việc lên men; những kết quả tìm tòi khoa học của Paxtơ về các bệnh truyền nhiễm và môn vi trùng học, làm đảo lộn ngành y học và giải phẫu học. Paxtơ còn nghiên cứu thành công những bệnh của con tằm và gà, phát minh ra thuốc tiêm phòng và chống nọc độc của chó dại. Từ 1888, ở Pháp thành lập Viện Paxtơ, trung tâm nghiên cứu vi trùng học.

**PÊTÔRÔP, Racônnicốp Phêđo:** Người Nga; đảng viên Đảng Cộng sản (b); Đại biểu dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản, được Đại hội bầu là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản năm 1924; tham dự nhiều phiên họp mở rộng của hội nghị Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản năm 1925-1927. Hội nghị mở rộng lần thứ 4 của Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản năm 1924 quyết định cử Pêtorốp

tham gia Ban phương Đông. Hội nghị mở rộng lần thứ 6, năm 1926, Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản cử Pêtorốp vào Ban Bí thư của Quốc tế Cộng sản kiêm Tổng thư ký Ban phương Đông.

PHALIE, **ác mǎng** (1841-1931): Đại biểu phái Cộng hoà trong Quốc hội Pháp (1876), Chủ tịch Quốc hội (1883), nhiều lần làm Bộ trưởng (1882-1892), Chủ tịch Thượng viện (1889), Tổng thống (1906-1913).

PHAN BỘI CHÂU (1867-1940): Nhà yêu nước, quê ở Nam Đàn, Nghệ An; người khởi xướng chủ trương Đông du; năm 1905, lập Duy tân hội theo kiểu quân chủ lập hiến; năm 1912, lập Việt Nam quang phục hội, theo đường lối quân chủ tư sản thay thế Hội Duy tân; năm 1924, cải tổ Việt Nam quang phục hội thành Việt Nam Quốc dân đảng; tháng 12-1924, sau khi tiếp xúc với Nguyễn ái Quốc, Phan Bội Châu chủ trương chuyển hoạt động theo đường lối cách mạng mới. Nhưng bị địch bắt nên chủ trương không thành. Năm 1925, bị toà án thực dân xử tử hình sau hạ xuống chung thân rồi giam lỏng ở Huế.

Trong thời gian ở Huế, Phan Bội Châu thường nhắc đến Nguyễn ái Quốc và bày tỏ lòng tin tưởng vào chủ nghĩa xã hội trong cuốn sách *Chủ nghĩa xã hội* do ông viết năm 1935.

PHAN CHÂU TRINH (1872-1926): Nhà yêu nước, quê tỉnh Quảng Nam (nay là Quảng Nam - Đà Nẵng), đỗ phó bảng năm 1901. Năm 1903, làm Thừa biện Bộ Lễ. Năm 1905, cáo quan về quê hoạt động chính trị. Năm 1906, sau chuyến đi Nhật về, Phan Châu Trinh ra sức tuyên truyền chủ trương cải cách và trở thành một trong những người cầm đầu xu hướng cải lương ở nước ta đầu thế kỷ XX. Năm 1908, khi phong trào chống thuế của nông dân Trung Kỳ bị đàn áp, Phan Châu Trinh bị thực dân Pháp bắt đày ra Côn Đảo; năm 1911, nhờ có Liên minh nhân quyền Pháp can thiệp, được trả tự do và sang cư trú tại Pháp. Năm 1925, về nước và mất tại Sài Gòn năm 1926.

PHAN ĐÌNH PHÙNG (1847-1895): Một sĩ phu yêu nước nổi tiếng cuối thế kỷ XIX; nhiệt liệt hưởng ứng phong trào Cần

Vương của vua Hàm Nghi năm 1885, tổ chức khởi nghĩa chống thực dân Pháp, lập căn cứ ở vùng rừng núi Hương Sơn - Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Phan Đình Phùng đã vượt nhiều gian khổ, duy trì cuộc chiến đấu gần 10 năm; bị thương trong một trận đánh rồi lâm bệnh mất ngày 28-12-1895.

**PHAN VĂN TRƯỜNG (1876-1933):** Sinh trong một gia đình yêu nước, quê huyện Từ Liêm, Hà Nội; sang Pháp năm 1908, vừa làm việc, vừa tiếp tục học thêm. Năm 1914, bị bắt đi lính; vì nghi hoạt động chống Pháp nên bị tù 11 tháng. Sau ra khỏi tù (trắng án), nhưng đến năm 1919 mới được giải ngũ. Phan Văn Trường hoàn thành luận án tiến sĩ luật và làm luật sư ở Toà thượng thẩm Pari. Năm 1923, về nước; năm 1925, thay Nguyễn An Ninh làm giám đốc chính trị báo *La Cloche fêlée* xuất bản ở Sài Gòn, cho đăng toàn văn *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* của Mác và Ăngghen; đăng lại nhiều bài của các nhà hoạt động cộng sản Pháp đã xuất bản ở Pháp. Phan Văn Trường có cảm tình với Nguyễn ái Quốc từ khi mới đến Pháp và cùng hoạt động yêu nước chống thực dân ở Pari; ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga, tán thành đường lối của Quốc tế Cộng sản và kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân Pháp trên lập trường tiến bộ. Tháng 5-1926, báo *La Cloche fêlée* đổi tên là *L'Annam*, vẫn do Phan Văn Trường làm giám đốc một thời gian, tiếp tục tôn chỉ và mục đích của tờ báo trước.

**PHRĂNGXƠ, Anatôn (1844-1924):** Nhà văn Pháp, giải thưởng Nôben về văn học năm 1921. Năm 1921 tham gia Đảng Cộng sản Pháp. Tác giả của nhiều tiểu thuyết nổi tiếng. Các tác phẩm của Anatôn Phrăngxơ thấm nhuần chủ nghĩa nhân đạo cao quý, đặt ra những vấn đề xã hội và chính trị to lớn của đầu thế kỷ XX. Văn phong của ông trong sáng, nhẹ nhàng và giàu sức hấp dẫn.

**PIE (1672-1725):** Còn gọi là Pie đại đế; nhà cải cách nổi tiếng của nước Nga cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII. Kế vị ngôi vua năm 1682, chính thức đăng quang năm 1689. Trong thời gian trị vì, Pie đã tiến hành cải cách toàn diện đất nước: thành lập thượng viện, phân chia khu vực hành chính, xây dựng kinh

đô mới, đào kênh, đắp đập, mở xưởng luyện kim, khai khoáng, đóng tàu, xây dựng quân đội thường trực, phát triển hạm đội, quản lý nhà thờ và thực hiện chính sách mở cửa về công nghiệp, thương mại. Những cải cách của Pie đã rút ngắn khoảng cách tụt hậu của nước Nga với các nước phương Tây.

**PLATÔNG (427-347 TCN):** Nhà triết học duy tâm cổ đại Hy Lạp. Platông dùng lý thuyết của tôn giáo cho rằng thượng đế sáng tạo thế giới để đối lập với quan niệm duy vật về vũ trụ vô cùng vô tận; dùng thần học đối lập với quyết định luận. Lý luận xã hội của Platông nhằm làm cho nền thống trị của quý tộc được vĩnh viễn. Trong học thuyết về nhà nước lý tưởng, Platông quả quyết rằng trật tự xã hội phải dựa trên 3 đẳng cấp: 1. Những nhà triết học chấp chính, 2. Vệ binh; 3. Nông dân và thợ thủ công, v.v.. Đẳng cấp 1 cai trị; đẳng cấp 2 giữ gìn trật tự; đẳng cấp thứ 3 sản xuất. Ông coi sự phân tranh nhằm làm cho chế độ bóc lột nô lệ vĩnh viễn ấy là "tự nhiên và bất di bất dịch".

**POĂNGCARÊ, Raymông (1860-1934):** Trạng sư Pháp, nghị sĩ Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục (1893-1894); Bộ trưởng Bộ Tài chính (1894-1895, 1906); Thủ tướng phụ trách Bộ Ngoại giao (1912-1913); Tổng thống (1913-1920). Luôn luôn thực hiện chính sách đối ngoại cực hữu, nên có tên "Poăngcarê hiếu chiến". Những năm 1922-1924, lại làm Thủ tướng phụ trách ngoại giao. Từ năm 1929, rút khỏi chính trường về viết hồi ký.

## R

**RIVIE, Hăngri:** Sĩ quan hải quân Pháp tham gia đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai, bị quân ta giết chết ở gần Cầu Giấy (Hà Nội) năm 1883.

**RÔI, Manabendra Nát (1892-1948):** Người ấn Độ, tham gia phong trào đấu tranh chống đế quốc Anh từ năm 1910. Năm 1915, sống ở nước ngoài và tham gia phong trào cộng sản. Đã dự các Đại hội II, III, IV, V Quốc tế Cộng sản. Năm 1922, được bầu là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Năm 1924, được bầu là Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Sau bỏ Đảng Cộng sản, tham gia phong trào đấu tranh chống đế quốc Anh theo xu hướng tư sản.

**RÚTXÔ, Giăng Giắc** (1712-1778): Nhà văn, nhà triết học Pháp nổi tiếng. Rútxô bài xích giáo hội và cho rằng nguyên nhân của sự không công bằng trong xã hội là chế độ tư hữu lớn, từ đó nảy sinh mâu thuẫn trong xã hội. Rútxô đề cao dân chủ tư sản, tính nhân đạo và lý tưởng hoá xã hội cộng sản nguyên thủy.

## S

**SÁCLO I** (1600-1649): Vua Anh từ năm 1625; người triệt để đấu tranh để duy trì chế độ phong kiến. Trong Cách mạng tư sản Anh, Sáclo I bị hạ bệ và đưa ra xét xử với mức án tử hình cho một hoàng đế bạo chúa, kẻ thù của nhân dân.

**SẾCHXPIA, Uyliam** (1564-1616): Nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch vĩ đại của nước Anh thời đại Phục hưng; tác giả của nhiều vở hài kịch: *Uông sức yêu đương* (1591), *Giấc mộng đêm hè* (1594), *Chàng thương gia thành Vônđơ* (1594) ... và của nhiều vở bi kịch: *Rômêô và Giuylét* (1594-1595), *Hămlet* (1601), *Ôtenlô* (1604), *Vua Lia* (1607)...

**SƠVALIÊ, Ôguyxtơ** (1873-1956): Nhà du lịch và thực vật học Pháp; đi nhiều nước châu Phi, nghiên cứu về địa lý, thực vật. Sovaliê đã đến Đông Dương và để lại một số công trình khoa học có giá trị.

## T

**THÀNH THÁI** (1879-1954): Túc Nguyễn Bửu Lân, vua thứ 10 nhà Nguyễn năm 1889-1907. Thành Thái là người yêu nước và có tinh thần dân tộc. Năm 1907, Thành Thái bị thực dân Pháp đày sang đảo Rêuyniông (châu Phi). Năm 1947, được đưa về miền Nam nhưng phải sống tại Sài Gòn; mất ngày 24-3-1954.

**THUẦN**: Một ông vua mang nhiều tính huyền thoại trong lịch sử Trung Quốc thời mạt kỳ Công xã thị tộc, là người có công

tìm ra cách cân, đo thống nhất. Sau nhường ngôi cho ông Vũ, một thượng thư tài ba, đức độ chứ không truyền lại cho con.

**TILẮC, Bai Gănggađa** (1856-1920): Một trong những lãnh tụ phong trào dân tộc ấn Độ hình thành từ cuối thế kỷ XIX, tập hợp những phần tử tiểu tư sản và trí thức nghèo, chủ trương đấu tranh không thoả hiệp với thực dân Anh. Do thiếu lý luận và không liên hệ với phong trào quần chúng nên đã đi vào hoạt động vô chính phủ, khủng bố cá nhân, thậm chí sử dụng cả những hình thức tôn giáo phản động làm lợi khí tuyên truyền nên dần dần phong trào bị thoái hoá. Tilắc còn là một nhà văn và viết nhiều tác phẩm bình luận về tôn giáo.

**TÔN DẬT TIỀN** (1866-1925): Tức Tôn Trung Sơn, nhà cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc, người lãnh đạo Cách mạng Tân Hợi (1911) lật đổ triều đại phong kiến Mãn Thanh; sáng lập thuyết Tam dân và tổ chức Trung Quốc cách mạng đồng minh hội (sau cải tổ thành Quốc dân đảng). Năm 1912, được bầu làm Tổng thống lâm thời Trung Hoa dân quốc, sau đó từ chức. Năm 1916, tổ chức Chính phủ Quảng Đông, được cử làm Đại Nguyên soái. Tôn Trung Sơn chủ trương đoàn kết với nước Nga Xôviết, Đảng Cộng sản, quần chúng nông dân, công nhân và xoá bỏ các hiệp ước bất bình đẳng với nước ngoài.

**TỔNG DUY TÂN** (1838-1892): Một sĩ phu yêu nước đã tích cực hưởng ứng phong trào Cần vương của vua Hàm Nghi (1885), cùng với nhiều văn thân, sĩ phu giương cao cờ khởi nghĩa ở vùng núi Hồng Lĩnh, Thanh Hóa (1885-1892), và trở thành thủ lĩnh chính của phong trào. Tháng 9-1892, bị địch vây bắt và xử tử ngày 5-10-1892.

**TƠRANH, Anbe Êđua** (1889-1971): Người Pháp, đại biểu dự Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp ở Tua, được bầu làm Ủy viên chính thức Ban lãnh đạo của Đảng theo Quốc tế thứ ba, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Pháp năm 1925-1926, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng năm 1923-1924. Năm 1928, bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản. Năm 1934, tham gia Đảng Xã hội.

TRẦN ĐẾ QUỶ (tức Trần Quỳ hay Trần Ngỗi): Người đã cùng Trần Quý Khoáng nối tiếp nhau lãnh đạo kháng chiến chống quân Minh năm 1407-1414, cả hai bị bắt. Trần Ngỗi bị giết và Trần Quý Khoáng nhảy xuống sông tự tử.

TRẦN NHÂN TÔNG (1258-1308). Tên là Khâm, vua nhà Trần từ năm 1278; người hai lần trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông; sau nhường ngôi cho con và tu tại núi Yên Tử; sáng lập ra thiền phái Trúc Lâm. Trần Nhân Tông còn là nhà thơ xuất sắc.

TRẦN QUÝ CÁP (1870-1908): Quê ở Quảng Nam (nay là Quảng Nam - Đà Nẵng), đỗ tiến sĩ, ham thích tìm hiểu những tư tưởng tiến bộ của Tây Âu. Trần Quý Cáp thường đi vào quần chúng diễn thuyết, vận động cải cách xã hội, tuyên truyền tinh thần yêu nước. Năm 1908, bị Pháp đưa vào Khánh Hoà làm giáo thụ để cắt đứt quan hệ với phong trào chống thuế ở Quảng Nam. Do những tư tưởng và hoạt động tiến bộ của Trần Quý Cáp, thực dân Pháp ghép vào tội "phản nghịch", xử tử ngày 5-5-1908.

TRUNG TRẮC, TRUNG NHỊ: Hai chị em, lãnh tụ cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta chống ách thống trị của phong kiến phương Bắc, nhà Đông Hán, đầu công nguyên.

Dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, nhân dân ta đã giành lại được nền độc lập từ tay nhà Hán, Trưng Trắc được tôn làm vua (Trưng Vương) đóng đô ở Mê Linh (huyện Yên Lãng, Vĩnh Phú).

Sau hai năm giành được độc lập, nhà Hán lại đem quân xâm lược nước ta. Hai Bà Trưng đã lãnh đạo nhân dân chiến đấu anh dũng gần một năm. Nhưng vì sức yếu quân ta đã bị tan vỡ, Hai Bà Trưng đã chết ở cửa sông Hát (tháng 5-43).

## U

UTƠ RÂY, **Ecnéxtơ**: Người Pháp, tham gia Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ và là đại biểu của Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ trong Hạ nghị viện Pháp. Utorây là một đại địa chủ, dùng quyền thế

chiếm 2000 ha đất lập đồn điền ở Nam Bộ. Về chính trị, Utorây là một viên chức thực dân cực kỳ phản động.

UYNXON, **Vudrô** (1856-1924): Tổng thống Mỹ năm 1913-1921. Dưới thời Uynxon, về đối nội, Chính phủ Mỹ đã thi hành chính sách đàn áp dã man phong trào công nhân; về đối ngoại, thi hành chính sách ăn cướp và bành trướng, can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của các nước khác, đặc biệt là với các nước châu Mỹ Latinh.

Năm 1918, Uynxon đưa ra "Chương trình 14 điểm". Thực chất chương trình này là thiết lập ách thống trị của Mỹ trên thế giới, chống lại nước Nga Xôviết mới ra đời. Chính sách này được che đậy bằng những lời lẽ mỹ miều như "dân chủ", "quyền dân tộc tự quyết".

Năm 1920, Uynxon bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và thôi hoạt động chính trị.

## V

VAREN, **Alêchxăngđrơ Clôt đơ** (1870-1947): Luật sư, nhà báo, đảng viên Đảng Xã hội Pháp, dự Đại hội Xtraxbua và Tua (thuộc phái Lôngghê), không tán thành Quốc tế Cộng sản. Toàn quyền Đông Dương năm 1925. Sau bỏ Đảng Xã hội; đại biểu của Đảng Xã hội cấp tiến trong Quốc hội năm 1945-1946, Bộ trưởng năm 1946.

VAYĂNG CUTUYARIÊ, **Pôn** (1892-1937): Một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp; nguyên nghị sĩ Quốc hội Pháp, cựu Chủ nhiệm báo *L'Humanité*; là người giới thiệu Nguyễn ái Quốc vào Đảng Xã hội Pháp (1919). Tại Đại hội Tua năm 1920, là một trong những người đấu tranh bảo vệ chủ trương Đảng Xã hội Pháp gia nhập Quốc tế Cộng sản và ủng hộ bài phát biểu của Nguyễn ái Quốc ở Đại hội này. Vayăng Cutuyariê còn là người tích cực giúp đỡ Nguyễn ái Quốc khi Người thoát khỏi nhà ngục Hồng Công lên Thượng Hải, bắt liên lạc với tổ chức để đến Liên Xô.

VINHÊ ĐỐCTÔNG, **Pôn**. Pôn Vinhê Đốctông là bút danh của Pôn Echiên Vinhê (1839 - 1943): Người Pháp; học dược và phục vụ trong ngành hàng hải từ năm 1880. Từ năm 1889 - 1893, làm việc ở châu Phi, sáng tác văn học, đã xuất bản 10 cuốn tiểu thuyết. Trong hoạt động chính trị, Vinhê Đốctông tham gia phái cấp tiến cực tả, tác giả cuốn *Vinh quang của lưỡi guom*, xuất bản lần đầu năm 1900, được các nhà nghiên cứu lịch sử ở Pháp xem là cuốn sách đầu tiên công khai chống chủ nghĩa thực dân.

VÔITINXKI (**Đarkhin**), **Grigôri Naumôvích** (1893-1953): Người Nga, tham gia Đảng Cộng sản Nga (b) năm 1918. Năm 1920, làm Thư ký Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản; Phó Tiểu ban Viễn Đông của Ban phương Đông. Những năm 20, Vôitinxki đến Trung Quốc với tư cách đại biểu của Quốc tế Cộng sản làm việc với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Từ những năm 30, làm công tác khoa học và giáo dục ở Liên Xô.

VÔNTE, **Phrăngxo Mari Aruê đơ** (1694-1778): Nhà văn, nhà triết học xuất sắc, nhà tư tưởng của trào lưu triết học "ánh sáng" ở Pháp thế kỷ XVIII. Ủa kích chế độ phong kiến, phê phán sâu sắc giáo hội, đòi hỏi tự do, bình đẳng nhưng không triệt để, vẫn chủ trương bảo hoàng và duy trì tôn giáo.

VÔRÔPXKI, **Vasláp Vaslavôvích** (1871-1923): Nhà hoạt động Đảng Cộng sản Liên Xô, nhà phê bình văn học, nhà ngoại giao; tham gia đoàn đại biểu Liên Xô tại Hội nghị Lôdannơ (1922-1923); bị quân bạch vệ phát xít bắn chết ở Lôdannơ ngày 10-5-1923.

VRANGHEN, **Piôt Nicôlaiêvích** (1878-1928): Tướng trong quân đội Nga hoàng, một phần tử quân chủ. Trong thời kỳ vũ trang can thiệp của nước ngoài và nội chiến ở Liên Xô, Vranghen là tay chân của đế quốc Anh, Pháp và Mỹ. Năm 1920, là Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang bạch vệ miền Nam nước Nga. Sau khi bị Hồng quân đánh tan ở Bắc Tavrích và Crum, Vranghen đã chạy ra nước ngoài.

VŨ: Một ông vua mang nhiều tính huyền thoại trong lịch sử Trung Quốc thời mạt kỳ công xã thị tộc, nổi tiếng về lòng yêu nước và đức nhân từ; có nhiều công lao tổ chức đắp đê, xây đập phòng chống bão lụt, hạn hán bảo vệ mùa màng.

## X

XANH, **Luyxiêng**: Toàn quyền Pháp ở Tuynidi.

XARÔ, **Anbe** (1872-1962): Toàn quyền Pháp tại Đông Dương trong những năm 1911-1914 và 1917-1919. Trong những năm 20, là Bộ trưởng Bộ Thuộc địa, năm 1936, là Thủ tướng Pháp, năm 1951, là Chủ tịch Hội đồng Liên hiệp Pháp.

XELIÊ, **Lui** (1885-1978): Đảng viên Đảng Xã hội Pháp, tán thành những quan điểm của Casanh - Phrôtxa; tham gia Quốc tế thứ ba; đại biểu Đảng bộ Xen tham gia Đại hội lần thứ XVIII ở Tua và được bầu vào Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Pháp năm 1920, năm 1922-1924; Ủy viên Trung ương Đảng năm 1925-1926; Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng năm 1923-1926. Năm 1929, ra khỏi Đảng Cộng sản; sau trở lại Đảng Xã hội rồi lại bị khai trừ khỏi Đảng Xã hội.

XITRÔÊN, **Ăngđrê** (1878-1935): Kỹ sư và nhà công nghiệp Pháp. Năm 1915, lập xưởng sản xuất vũ khí. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), chuyển sang sản xuất xe chạy xích, rồi xe hơi. Sản phẩm của Xitrôên có tiếng ở Pháp và trên thế giới.

XTALIN, **Iôxíp Víchxariônôvích** (1879-1953): Một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô. Năm 1898, gia nhập Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga rồi trở thành đảng viên bolsêvích sau Đại hội lần thứ II của Đảng. Thời kỳ chuẩn bị tiến hành Cách mạng Tháng Mười Nga, là Ủy viên Trung tâm quân sự cách mạng. Thời kỳ nước ngoài vũ trang can thiệp và nội chiến, là Ủy viên Hội đồng Quân sự cách mạng. Năm 1922, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1941-1945) là Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng và là Ủy viên nhân

dân Quốc phòng Liên Xô, Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên Xô. Xtalin còn là tác giả của nhiều tác phẩm lý luận.

## Chú thích

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 1<sup>h</sup> 20'*

1. Ngay sau khi Nguyễn ái Quốc gửi bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* tới trưởng đoàn các nước dự Hội nghị Vécxây, bọn bồi bút thực dân lòng lộn. Trên tờ *Courrier Colonial* ra ngày 27-6 có một bài nhan đề *Giờ phút nghiêm trọng* chỉ trích bản yêu sách : "Làm sao một người dân thuộc địa lại có thể dùng bản yêu sách của nhân dân để công kích Chính phủ Pháp. Thật là quá quắt. Cứ theo đà này thì bọn dân thuộc địa sẽ lên ngang hàng với người Pháp chúng ta và sớm trở thành ông chủ của chúng ta. Không được, phải kìm giữ chúng mãi mãi trong vòng nô lệ". Nguyễn ái Quốc viết bài này là để trả lời bài báo sặc mùi thực dân trên. Tr. 1.

2. Bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*: Năm 1918, Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. Ngày 18-1-1919, đại biểu các nước đế quốc tham gia chiến tranh họp hội nghị ở Vécxây (Pháp). Hội nghị này (còn gọi là Hội nghị hoà bình Pari) nhằm xác định sự thất bại của Đức và các nước đồng minh của Đức, chia lại thị trường thế giới cho các nước đế quốc thắng trận, chủ yếu là Mỹ, Anh, Pháp.

Nhân danh nhóm người yêu nước Việt Nam, Nguyễn ái Quốc đã gửi đến Hội nghị bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*. Nguyễn ái Quốc còn thuê in thành truyền đơn, đăng trên các báo, gửi đến các nhà hoạt động chính trị có tên tuổi, phân phát trong các buổi hội họp, mít tinh, gửi cho Việt kiều ở Pháp và gửi về nước. Tr.1.

3. Báo *Le Courrier d'Hai Phong*: Báo xuất bản hằng ngày ở Hải Phòng, năm 1887, do Toà đốc lý của chính quyền thuộc địa phụ trách. Tr.4.

4. Báo *L'Humanité*: Tờ báo hằng ngày của Đảng Xã hội Pháp do Giăng Giôrét sáng lập năm 1904. Sau Đại hội lần thứ XVIII (Đại hội Tua), Đảng Cộng sản Pháp thành lập, báo *L'Humanité* trở thành cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Cộng sản Pháp. Tr.6.

5. *Hội nghị Hòa bình*: Xem chú thích số 1 về bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*. Tr.6.

6. *Journal officiel de l'Indochine - Francaise*: Công báo do Phủ toàn quyền Đông Dương xuất bản từ năm 1889 đến năm 1950. Tr.17.

7. Báo *Le Populaire* : Báo xuất bản hằng ngày ở Pari từ tháng 5-1916, là cơ quan trung ương của Đảng Xã hội Pháp. Từ sau Đại hội Tua (12-1920), *Le Populaire* tiếp tục là cơ quan trung ương của Đảng Xã hội (S.F.I.O.). Bị gián đoạn trong những năm Pháp bị Đức chiếm đóng. Tháng 8-1944, báo tục bản và đình bản vào tháng 2-1970. Tr.17.

8. Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế (3-5-1916) do hai sĩ phu yêu nước Thái Phiên và Trần Cao Vân lãnh đạo dưới danh nghĩa của vua Duy Tân. Tuy nổ ra ở Huế nhưng khởi nghĩa có quan hệ mật thiết với phong trào Việt Nam Quang phục hội ở các tỉnh Nam Trung Kỳ. Lực lượng khởi nghĩa là binh lính người Việt, phần lớn sắp bị đưa sang chiến trường châu Âu. Kế hoạch bại lộ, những người lãnh đạo bị hy sinh, vua Duy Tân bị thực dân Pháp bắt và đày ra đảo Rêuyniông. Tr.18.

9. Đêm 30-8-1917, dưới sự lãnh đạo của Đội Cấn (tức Trịnh Văn Cấn) và Lương Ngọc Quyến, binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở Thái Nguyên đã nổi dậy đánh chiếm tỉnh lỵ. Sau 6 ngày chiến đấu với quân Pháp được tăng viện từ Hà Nội và nhiều nơi khác lên, Lương Ngọc Quyến hy sinh, nghĩa quân rút khỏi tỉnh lỵ, chuyển về hoạt động ở vùng rừng núi các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Hoà Bình, Sơn Tây. Do bị truy nã ráo riết, cuộc khởi nghĩa yếu dần, ngày 11-1-1918, Đội Cấn tự sát để giữ trọn khí tiết. Cuộc khởi nghĩa bị thất bại. Tr.18.

10. *Đại hội toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp*: Đại hội họp tại thành phố Tua (Pháp) từ ngày 25 đến ngày 30-12-1920, thảo luận vấn đề Đảng nên gia nhập Quốc tế thứ ba hay ở lại Quốc tế thứ hai. Với đa số phiếu tuyệt đối (3.208 tán thành;

1.022 phiếu chống), Đảng Xã hội Pháp tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba.

Nguyễn ái Quốc tham gia Đại hội với tư cách là đại biểu thuộc địa

Đông Dương. Tại Đại hội, Người đã phát biểu lên án chủ nghĩa thực dân, kêu gọi giai cấp vô sản Pháp ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Đông Dương. Cùng với các đại biểu ưu tú của giai cấp công nhân Pháp, Nguyễn ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Đảng gia nhập Quốc tế thứ ba và trở thành một trong những người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Tr.22.

11. Báo *La Dépêche Coloniale* : Báo xuất bản ở Pari từ tháng 8-1896. Sau đổi tên thành *La Dépêche Coloniale et Maritime* . Tr.39.

12. Cuộc xung đột giữa Hy Lạp được đế quốc Anh hậu thuẫn và Thổ Nhĩ Kỳ năm 1920. Gây ra cuộc xung đột này, đế quốc Anh nhằm tiêu diệt chính phủ dân tộc và cải cách của Thổ Nhĩ Kỳ do Mutxtapha Kêman lãnh đạo. Tr.40.

13. Cuộc bạo động của nông dân ở Malaba (Tây Nam ấn Độ) bắt nguồn từ cuộc vận động không hợp tác với chính phủ thuộc địa Anh do Găngđi và Đảng Quốc đại phát động từ năm 1920. Sang năm 1921, phong trào phát triển thành một làn sóng đình công và đấu tranh vũ trang của quần chúng. Cuộc bạo động đã bị thực dân Anh đàn áp rất dã man. Tr.40.

14. *Những sự kiện năm 1907, 1908 và 1909*: Đề đập tắt phong trào dân tộc ở ấn Độ, từ năm 1907, đế quốc Anh tiến hành một đợt đàn áp quy mô lớn, nhưng phong trào vẫn tiếp tục lan rộng. Nổi bật nhất là cuộc đình công của công nhân dệt ở Bombay năm 1908, cuộc khởi nghĩa của nông dân ở bang Pungiáp, v.v.. Từ năm 1906 đến năm 1909, chỉ riêng ở Bengan, Chính phủ thuộc địa Anh ở ấn Độ đã xử 550 vụ án chính trị. Tr. 42.

15. Báo *Le Liberaire*: Tuần báo của Hội vô chính phủ - cộng sản, sau đó là cơ quan ngôn luận của Liên đoàn cộng sản tự do Pháp, xuất bản ở Pari từ năm 1895. Tr.46.

16. *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền*: Một văn kiện quan trọng và nổi tiếng của Cách mạng tư sản Pháp công bố ngày 26-8-1789. Tuyên ngôn nêu lên những quyền tự nhiên và không thể tước bỏ của con người và của người công dân. Nó mở đầu bằng nguyên tắc mọi người sinh ra đều tự do, bình đẳng, xác định chủ quyền quốc gia thuộc về nhân dân và ban hành nhiều quyền tự do dân chủ. Thực chất, nó quy định những nguyên tắc cơ bản của chế độ tư bản, mà nổi bật nhất là quyền tư hữu. So với chế độ phong kiến chuyên chế thì đây là một bước tiến bộ, phản ánh sức mạnh đấu tranh của quần chúng nhân dân Pháp. Nhưng trên thực tế, giai cấp tư sản không bao giờ chịu thực hiện đầy đủ các quyền kê trên mà thiết lập chế độ áp bức bóc lột tàn bạo đối với quần chúng lao động. Tr.46.

17. Báo *Le Paria*: Cơ quan tuyên truyền của Hội Liên hiệp thuộc địa, do Nguyễn ái Quốc và một số nhà cách mạng Angiêri, Tuynidi, Mangát, Máctiních, Marốc... sáng lập năm 1922, tại Pari. Báo xuất bản bằng tiếng Pháp, lúc đầu mỗi tháng ra một số, sau tăng lên hai số. Số 1 ra ngày 1-4-1922 với tiêu đề *Diễn đàn của các dân tộc thuộc địa*, đến tháng 1-1924 đổi thành *Diễn đàn của vô sản thuộc địa*.

Thời gian đầu Nguyễn ái Quốc vừa là chủ nhiệm kiêm chủ bút của tờ báo. Sau khi Nguyễn ái Quốc sang Liên Xô hoạt động (giữa năm 1923), báo không ra được đều nữa; và đến số 38 (tháng 4-1926) thì đình bản. Tr.59.

18. Những điều kiện kết nạp vào Quốc tế Cộng sản đã được Đại hội lần thứ II (năm 1920) của Quốc tế Cộng sản thông qua. Tinh thần cơ bản của nó là đòi hỏi các đảng vô sản các nước muốn được kết nạp vào Quốc tế Cộng sản phải có thái độ dứt khoát về đường lối và về tổ chức đối với Quốc tế thứ hai, phải đấu tranh kiên quyết về mặt tư tưởng cũng như về những biện pháp hoạt động cụ thể chống mọi hình thái của chủ nghĩa cơ hội và xét lại.

Các đảng đó phải nghiêm chỉnh thực hiện và tuyên truyền giáo dục quần chúng đường lối và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin; phải đổi tên là đảng cộng sản; phải có kỷ luật chặt chẽ và triệt để tuân theo những nghị quyết của Quốc tế Cộng sản.

Về vấn đề giải phóng dân tộc, điều 8 của văn kiện ghi rõ: "Đảng nào muốn ở trong Quốc tế thứ ba đều buộc phải thẳng tay vạch mặt những thủ đoạn xảo trá của bọn đế quốc "nước mình" trong các thuộc địa, ủng hộ trên thực tế chứ không phải bằng lời nói mọi phong trào giải phóng ở thuộc địa". Tr.62.

19. *Quốc tế thứ ba (Quốc tế Cộng sản)*: Một tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản quốc tế, trung tâm lãnh đạo phong trào công nhân thế giới.

Tháng 3-1919, dưới sự lãnh đạo của Lênin, các đảng cộng sản, nhóm cộng sản của 30 nước đã tiến hành Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova. Quốc tế Cộng sản có vai trò lịch sử và công lao to lớn đối với phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Tại Đại hội lần thứ VII (1935), Quốc tế Cộng sản đã đề ra chủ trương lập Mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh. Quốc tế Cộng sản rất chú trọng đến vấn đề giải phóng dân tộc. Những *Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đã đặt nền tảng cho việc giải quyết đúng đắn những vấn đề phức tạp của công cuộc giải phóng dân tộc.

Tháng 5 năm 1943, căn cứ vào hoàn cảnh mới, Đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản với sự tán thành của đại đa số các đảng cộng sản, đã thông qua nghị quyết tự giải tán. Tr.62.

20. *Quốc tế thứ nhất* : Tổ chức quốc tế đầu tiên của giai cấp vô sản, thành lập năm 1864 tại Hội nghị công nhân quốc tế ở Luân Đôn (Anh), do C.Mác và Ph. Ăngghen lãnh đạo.

Quốc tế thứ nhất đã lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của công nhân ở các nước và củng cố sự đoàn kết quốc tế vô sản. Quốc tế thứ nhất đóng vai trò to lớn trong sự nghiệp truyền bá chủ nghĩa Mác và trong việc kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân.

Sau khi Công xã Pari thất bại, một nhiệm vụ được đặt ra là thành lập các đảng cộng sản có tính chất quần chúng ở mỗi nước, trên cơ sở những nguyên tắc mà Quốc tế thứ nhất đã đề ra. Năm 1876, tại Hội nghị Philadenphia (Mỹ), Quốc tế thứ nhất chính thức giải tán. Tr.62.

21. *Quốc tế thứ hai*: Thành lập năm 1889 tại Đại hội Liên minh quốc tế các đảng xã hội chủ nghĩa khai mạc tại Pari (Pháp) theo sáng kiến của Ph. Ăngghen. Quốc tế thứ hai đã có tác dụng phổ biến chủ nghĩa Mác về bề rộng, đã đánh dấu thời kỳ chuẩn bị cơ sở để cho phong trào cách mạng phát triển rộng rãi trong nhân dân lao động ở nhiều nước.

Sau khi Ăngghen mất, cơ quan lãnh đạo của Quốc tế thứ hai rơi vào tay các phần tử cơ hội chủ nghĩa, bọn này đã xét lại học thuyết cách mạng của Mác và hoạt động chống phá phong trào công nhân các nước.

Về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Quốc tế thứ hai ủng hộ chính sách đế quốc chủ nghĩa mà bọn tư bản thực hiện ở các nước thuộc địa. Tr.62.

22. ở đây Nguyễn ái Quốc muốn nói tới những luận điểm của V.I.Lênin trong *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*, do Người soạn thảo và trình bày tại Đại hội lần thứ II của Quốc tế Cộng sản họp từ ngày 19 tháng 7 đến ngày 7 tháng 8 năm 1920.

Trong Luận cương và trong Báo cáo của Tiểu ban về vấn đề dân tộc và thuộc địa trình bày tại Đại hội, V.I.Lênin đã đề cập tới những vấn đề hết sức quan trọng đối với phong trào giải phóng dân tộc. Người chỉ rõ: Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, cách mạng giải phóng dân tộc là một phạm trù của cuộc cách mạng vô sản, vì vậy những người cộng sản phải ủng hộ các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, và với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, giai cấp vô sản ở các nước chậm tiến, sau khi hoàn thành nhiệm vụ dân tộc dân chủ có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Tr.63.

23. *Pari* : Thủ đô lâu đời của nước Pháp, một trong những thành phố lớn trên thế giới. Trước đây, Pari vốn nổi tiếng là một trung tâm văn hoá nghệ thuật. Từ cuối thế kỷ XVIII và trong thế kỷ XIX, Pari còn là một trung tâm cách mạng của châu Âu. Cuộc cách mạng tư sản Pháp năm 1789 và cuộc cách mạng vô sản Pháp chống tư bản năm 1871 lập lên Công xã Pari, là hai điển hình cách mạng của nhân dân thành phố này.

Nguyễn ái Quốc đến nước Pháp cuối năm 1917 và đã ở Pari khoảng 6 năm. Tại đây, Người đã hoà mình trong đời sống lao động và đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân Pari, Người đã tìm đến chủ nghĩa Mác - Lênin, tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba, trở thành một trong những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920). Người đã sáng lập *Hội những người An Nam yêu nước*, gửi đến Hội nghị Vécxây bản yêu sách của nhân dân An Nam, tham gia sáng lập *Hội Liên hiệp thuộc địa* và báo *Le Paria*, đề xướng báo *Việt Nam hồn* cùng nhiều hoạt động cách mạng khác. Người đã tìm thấy con đường cách mạng đúng đắn nhất để giải phóng dân tộc.

Tháng 6-1923, Nguyễn ái Quốc rời Pari đi Mátxcova (Liên Xô) để họp Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản và sau đó về Trung Quốc để chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước. Tr.67.

24. Báo *Le Matin* : Báo xuất bản ở Pari từ tháng 2-1884. Tr. 71.

25. Báo *Le Petit Parisien* : Báo xuất bản hằng ngày ở Pari từ ngày 15-10-1876. Tr.71.

26. Hai câu thơ này trước kia dùng để nói về một viên quan ở địa phương được nhân dân quý mến vì có lòng nhân ái, quan tâm đến đời sống của họ. Quạt lông và xe lăn là những đồ dùng của các viên quan khi đi kinh lý các địa phương.

ở đây, tác giả nhắc tới hai câu thơ này với dụng ý châm biếm sâu cay và đả kích những hành động mà bọn thực dân Pháp coi là "nhân ái". Tr.91.

27. *Hội chợ triển lãm thuộc địa Mácxây*: Năm 1922, tại thành phố Mácxây (miền Nam nước Pháp), Chính phủ Pháp mở Hội chợ triển lãm thuộc địa, trưng bày các sản vật mang từ các thuộc địa của Pháp sang, để nói lên sự giàu có của thuộc địa và công lao "khai hoá" của người Pháp, đồng thời kêu gọi tư bản Pháp bỏ vốn kinh doanh và khai thác ở các thuộc địa. Tr.95.

28. Chỉ cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, bắt đầu bùng nổ ở châu Âu từ tháng 8-1914 và kết thúc vào tháng 11-1918. Cuộc chiến tranh này nhanh chóng lan rộng khắp thế giới, lôi cuốn nhiều nước đế quốc và cả các nước thuộc địa và phụ thuộc. Thực chất nó là một cuộc xung đột ác liệt giữa các nước đế quốc lớn để giành giật quyền lợi, chia lại thị trường thế giới. Nhưng để che đậy ý đồ xấu xa đó, để lừa bịp nhân dân các nước tư bản và các thuộc địa, bọn đế quốc đã gọi cuộc chiến tranh đó là "vì nhân đạo", "vì công lý".

ở đây, chữ "vì công lý" được tác giả dùng với ý mỉa mai, châm biếm để vạch trần thực chất của cuộc chiến tranh tàn khốc này. Tr.119.

29. Báo *La République Française*: Báo xuất bản hằng ngày ở Pari từ ngày 7-11-1871 đến ngày 12-7-1924, do Lêông Gămbetta sáng lập. Tr.128.

30. Báo *Le Rappel* : Báo xuất bản hằng ngày ở Pari từ 1869 đến 1933, có khuynh hướng chống Giáo hội. Tr.136.

31. *Journal officiel de la République Française* : Công báo của nước Cộng hoà Pháp xuất bản từ tháng 9-1870. Tr.139.

32. *Bộ sưu tập động vật* (nguyên bản tiếng Pháp Ménagerie): Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), các nước đế quốc tham gia chiến tranh họp Hội nghị Vécxây. Mục đích chính của Hội nghị Vécxây là phân chia lại thuộc địa và quyền lợi của các nước đế quốc, chủ yếu là Anh, Pháp, Mỹ, và tăng cường áp bức, bóc lột nhân dân các nước thuộc địa. Pháp và Bỉ muốn tách vùng công nghiệp Ruya của Đức ra khỏi nước Đức. Các nước khác cũng tìm cách xâu xé lẫn nhau và tập trung lực

lượng tấn công vào nước Nga Xôviết... Nguyễn ái Quốc viết bài *Bộ sưu tập động vật* với lời hành văn châm biếm sâu cay, luận tội danh thép, đã lột tả bộ mặt ăn cướp của chủ nghĩa thực dân đế quốc. Đó là nguồn gốc gây nên sự hỗn loạn trong xã hội và bao nỗi bất hạnh cho con người. Tr.141.

33. *Đahômây*: Nay là Cộng hoà nhân dân Bênanh, là một nước ở phía Tây châu Phi, trên bờ Đại Tây Dương. Thủ đô là Poócô Nôvô. Hồi thế kỷ XVI, Đahômây là một thị trường buôn bán nhiều nô lệ nên còn gọi là "Bờ biển nô lệ".

Từ tháng 2-1890, thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước này, nhưng vấp phải sức kháng cự quyết liệt của nhân dân. Đến đầu năm 1894, quân Pháp mới đánh chiếm xong và 5 năm sau sáp nhập xứ này vào "Liên bang Tây Phi thuộc Pháp".

Không chịu nổi ách thống trị tàn bạo đó, nhân dân Đahômây nhiều lần đứng dậy đấu tranh. Năm 1915, phong trào khởi nghĩa vũ trang lan ra nhiều tỉnh. Tr.169.

34. *Hội Liên hiệp thuộc địa*: Một tổ chức cách mạng của những người thuộc địa, do Nguyễn ái Quốc cùng một số người yêu nước của các nước thuộc địa Pháp sáng lập tháng 7-1921, tại Pari. Lúc đầu Hội có 200 hội viên và hai tổ chức người thuộc địa xin gia nhập là *Hội những người An Nam yêu nước* và *Hội đấu tranh cho quyền công dân* của người Mađagátxca. Ban thường vụ của Hội gồm 7 người, đứng đầu là Nguyễn ái Quốc. Cơ quan tuyên truyền của Hội là báo *Le Paria*. Đến năm 1926, Hội ngừng hoạt động. Tr.191.

35. Đại hội lần thứ II Quốc tế Cộng sản họp vào tháng 8-1920. Tại Đại hội này, Lênin đã nhấn mạnh nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân để giữ vững nguyên tắc mácxít trong các đảng cộng sản. Đại hội đã thông qua 21 điều kiện gia nhập Quốc tế Cộng sản và thông qua bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* do Lênin dự thảo, nhằm vạch ra đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc cho nhân dân các dân tộc bị áp bức. Tr.194.

36. *Quốc tế Nông dân* : Một tổ chức cách mạng hoạt động dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản nhằm đoàn kết rộng rãi giai cấp nông dân các nước trên thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Quốc tế Nông dân họp Hội nghị lần thứ nhất vào tháng 10-1923, tại Mátxcova.

Với tư cách là đại biểu nông dân của các nước thuộc địa, Nguyễn ái Quốc đã tham dự Hội nghị và đã hai lần phát biểu ý kiến. Tại Hội nghị, Người được bầu làm Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội đồng Quốc tế Nông dân. Tr.208.

37. *Hương Cảng* : Còn gọi là Hồng Kông, một bộ phận của lãnh thổ Trung Quốc. Trong cuộc "chiến tranh thuốc phiện", năm 1842, đế quốc Anh buộc triều đình Mãn Thanh phải nhượng cho chúng Hương Cảng, một cửa biển ở phía đông nam bờ biển Trung Quốc. Đến năm 1860, chúng chiếm thêm bán đảo Cửu Long và một số đảo lân cận. Năm 1898, Anh lại chiếm thêm vùng nội địa Cửu Long rộng gần 1.000km. Những phần đất nói trên đều nằm trong khu vực Hương Cảng và biển thành thuộc địa của Anh. Đây là một vị trí quan trọng vì nó nằm trên đường giao thông quốc tế, một trung tâm công nghiệp, một thị trường thế giới, một căn cứ hải quân và thương mại lớn của Anh. Trước đây, Anh còn lấy Hương Cảng làm bàn đạp để lấn dần đất Trung Quốc, "mở rộng cửa ngõ" lãnh thổ Trung Quốc. Chúng chiếm vùng Tây Nam (Vân Nam, Tứ Xuyên...) làm "khu vực ảnh hưởng", thực tế là nửa thuộc địa của chúng.

Trong bài *Chính sách thực dân Anh* viết năm 1923, Nguyễn ái Quốc đã tố cáo hành động lấn dần của đế quốc Anh đối với chủ quyền và lãnh thổ Trung Quốc. Tr.213.

38. *Sự kiện Lâm Thành* : Ngày 6-5-1923, đoàn tàu chở khách Tân Phổ trên đường đi lên phía Bắc, qua Lâm Thành (thuộc tỉnh Sơn Đông), thì bọn thổ phỉ do Tôn Mỹ Diên cầm đầu, phá hỏng đường sắt và cướp tàu. Chúng lừa 300 hành khách người Trung Quốc và người nước ngoài vào núi.

Lợi dụng sự kiện đó, bọn đế quốc nêu ra đủ thứ yêu sách vô lý để khống chế Trung Quốc.

Bài viết của Nguyễn ái Quốc thể hiện sự căm phẫn mạnh mẽ đối với chính sách của thực dân Anh và bày tỏ sự đồng tình mạnh mẽ, sự ủng hộ kiên quyết đối với cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Quốc. Tr.213.

39. *Quốc tế Amxtécđam (Quốc tế của các công đoàn vàng)* : Một tổ chức do các công đoàn cải lương chủ nghĩa của một số nước thành lập tại hội nghị ở Amxtécđam (Hà Lan) họp từ 26-7 đến 2-8-1919. Toàn bộ hoạt động của tổ chức này gắn liền với chính sách của các đảng cơ hội chủ nghĩa thuộc Quốc tế thứ hai. Quốc tế Amxtécđam chủ trương hợp tác giai cấp giữa vô sản với tư sản và bác bỏ các hình thức đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, khai trừ ra khỏi tổ chức của mình những công đoàn tả, cự tuyệt mọi đề nghị của Quốc tế Công hội đỏ về việc cùng nhau đấu tranh chống sự tấn công của bọn tư bản, chống nguy cơ chiến tranh, chống thế lực phản động và chủ nghĩa phát xít, về việc thành lập một khối thống nhất các công đoàn thế giới. Các thủ lĩnh Quốc tế Amxtécđam ủng hộ chính sách thù địch với Liên Xô.

Sau khi Quốc tế Công hội đỏ ra đời (tháng 7-1921), ảnh hưởng của Quốc tế Amxtécđam trong phong trào công nhân dần dần bị đẩy lùi. Nó hoàn toàn ngừng hoạt động trong thời gian xảy ra Chiến tranh thế giới thứ hai. Tr.219.

40. Tổ chức liên hiệp quốc tế của các công đoàn cách mạng, được thành lập ngày 3-7-1921, tồn tại đến cuối năm 1937. Nó liên kết các trung tâm công đoàn không gia nhập tổ chức công đoàn cải lương là Quốc tế Amxtécđam, và liên kết các nhóm, các khuynh hướng đối lập tiên bộ trong nội bộ các tổ chức công đoàn cải lương ở các nước. Quốc tế Công hội đỏ đấu tranh để thiết lập sự thống nhất trong phong trào công nhân trên cơ sở đấu tranh cách mạng nhằm bảo vệ những yêu sách của giai cấp công nhân, chống nguy cơ chiến tranh đế quốc, và đoàn kết với giai cấp công nhân nước Nga Xôviết.

Tại phiên họp 15, ngày 21-7-1924, Đại hội lần thứ III Quốc tế Công hội đỏ, với tư cách là đại biểu Đông Dương, Nguyễn ái Quốc đã đọc tham luận. Tr.290.

41. *Thổ Nhĩ Kỳ*: Một nước nằm ở phía Tây châu á, có vị trí quan trọng nối liền ba châu, lại giáp liền 3 vùng biển là Địa Trung Hải, Egiê và Hắc Hải. Trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, Thổ Nhĩ Kỳ đứng về phía Đức bị thất bại. Các đế quốc giành lại những vùng đất phụ thuộc Thổ Nhĩ Kỳ và xâm xé ngay chính nước Thổ Nhĩ Kỳ (Hiệp ước Xevorơ tháng 8-1920). Sự kiện đó làm bùng lên cuộc đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp công nhân và nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ đòi thành lập nhà nước cộng hoà thống nhất. Tháng 11 năm 1922, Kêman, thủ lĩnh đảng của giai cấp tư sản "Thổ Nhĩ Kỳ trẻ", đã thủ tiêu chế độ phong kiến; tháng 10-1923, tuyên bố thành lập nước Cộng hoà; tháng 4-1924, ban hành hiến pháp tư sản. Đối với giai cấp tư sản, cuộc cách mạng được coi như đã hoàn thành. Nhưng quần chúng nhân dân lao động là lực lượng góp phần quyết định thắng lợi của cách mạng thì không được quyền lợi gì.

Phong trào đấu tranh của công nhân Thổ Nhĩ Kỳ đã phát triển mạnh mẽ ngay từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Tháng 9-1920, Đảng Cộng sản Thổ Nhĩ Kỳ thành lập, lãnh đạo cuộc đấu tranh. Trong nửa đầu những năm 20, phong trào bãi công lan rộng và rất rầm rộ, có nơi cuộc bãi công thu hút tới 50 vạn người tham gia. Tháng 11-1923, Đại hội công nhân ở Côngxtăngtinốp thành lập Liên minh công nhân Thổ Nhĩ Kỳ, đoàn kết đông đảo công nhân trong nước. Nhưng Chính phủ Kêman hạ lệnh cấm các hội công nhân hoạt động và đàn áp họ. Tr.224.

42. *Hiệp ước Xevorơ*: Hiệp ước ký kết giữa Thổ Nhĩ Kỳ và các nước Đồng minh ngày 10-8-1920 tại Xevorơ (Pháp), chia cắt đất Thổ Nhĩ Kỳ ra làm nhiều nước và lập chế độ nửa thuộc địa ở đó. Nhân dân Thổ Nhĩ Kỳ nổi dậy đấu tranh chống lại hiệp ước này để bảo vệ độc lập dân tộc. Thổ Nhĩ Kỳ chiến thắng, buộc các nước đế quốc phải triệu tập Hội nghị Lôdanno để xoá bỏ hiệp ước Xevorơ. Tr.224.

43. *Hoà ước Lôdanno*: Bản hoà ước được ký kết trong Hội nghị giữa các nước Đồng minh và Thổ Nhĩ Kỳ họp ở thành phố Lôdanno, thuộc Thụy Sĩ (1922-1923). Bản hoà ước quy định chế độ sử dụng các eo biển Đắcđanen, chế độ, quyền lợi của những người theo đạo Kitô trên đất Hồi giáo và xét lại Hiệp ước Xevoro. Tr.225.

44. *Hội nghị Oasinhton*: Hội nghị về việc hạn chế hải quân và các vấn đề thuộc Thái Bình Dương và Viễn Đông họp từ 12-11-1921 đến 6-2-1922 tại Oasinhton (Mỹ) có Mỹ, Anh, Pháp, Nhật, ý, Trung Quốc, Bỉ, Hà Lan, Bồ Đào Nha tham gia.

Mục đích của Hội nghị là nhằm chia lại thuộc địa và phạm vi ảnh hưởng giữa các nước đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cướp bóc, nô dịch các nước thuộc địa và chống lại nước Nga Xôviết.

Các giới cầm quyền Mỹ là kẻ khởi xướng của Hội nghị. Thông qua Hội nghị, Mỹ đã làm cho Anh phải từ bỏ quyền thống trị trên mặt biển, làm cho liên minh Anh - Nhật phải bị thủ tiêu, Nhật chấm dứt độc quyền kiểm soát Trung Quốc, tạo điều kiện cho tư bản Mỹ nô dịch Trung Quốc. Tr.247.

45. *Trường đại học cộng sản phương Đông* (tên gọi tắt của Trường đại học cộng sản của những người lao động phương Đông): Trường thành lập tại Mátxcova (Liên Xô) năm 1921, theo quyết định của Quốc tế Cộng sản, để đào tạo cán bộ cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Tại đây, các học viên được trang bị những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh cách mạng. Trong thời gian học tập, học viên phải nắm vững các môn quan trọng như chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế chính trị, lịch sử phong trào công nhân quốc tế, lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc, v.v..

Trong gần 20 năm tồn tại, Trường đại học phương Đông đã đào tạo cho các nước phương Đông hàng ngàn cán bộ, trong đó có

những người về sau trở thành cán bộ lãnh đạo có uy tín của các đảng cộng sản ở các nước.

Sau khi về hoạt động ở Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn ái Quốc đã lựa chọn và cử nhiều cán bộ Việt Nam và một số nước khác ở châu á sang học tại Trường đại học phương Đông.  
Tr.263.

46. *Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản* : Đại hội họp từ ngày 17-6 đến ngày 8-7-1924 tại Mátxcova. Đại hội đã tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm về đấu tranh giai cấp từ năm 1918 đến năm 1923 và đề ra chủ trương tăng cường công tác xây dựng các đảng cộng sản để lãnh đạo phong trào đấu tranh thực hiện những mục tiêu lâu dài của cách mạng và quyền lợi hàng ngày của quần chúng. Đại hội cũng chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế là phải đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương, cơ hội, chống những phần tử phá hoại và trótxkít.

Nguyễn ái Quốc đã tham dự Đại hội và đã ba lần phát biểu ý kiến về vấn đề dân tộc và thuộc địa và những vấn đề khác.  
Tr.273.

47. *Đại hội Liông* : Đại hội lần thứ III Đảng Cộng sản Pháp họp ở Liông (Pháp) tháng 1-1924. Vấn đề chủ yếu của Đại hội là đấu tranh để củng cố Đảng về mặt tổ chức và tư tưởng. Tr.279.

48. *Những sự kiện xảy ra năm 1917*: Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, Nga hoàng đã phái quân lính sang chiến đấu chống quân Đức ở mặt trận Pháp. Năm 1917, những binh lính này không chịu chiến đấu vì lợi ích của bọn tư bản, đã lập Xôviết và đòi trở về nước. Chính phủ Pháp sợ tư tưởng cách mạng của binh lính Nga lan sang quân đội Pháp, đã dồn họ vào trại tập trung có chăng dây thép gai, và cho quân lính thuộc địa canh giữ. Tr.280.

49. *Tổng Liên đoàn lao động thống nhất* : Một tổ chức liên hiệp các công đoàn Pháp tồn tại từ năm 1922 đến năm 1936, do các công đoàn cách mạng lập nên. Tổng Liên đoàn lao động thống

nhất kiên quyết chủ trương khôi phục sự thống nhất của công đoàn, bảo vệ lợi ích thiết thân của giai cấp vô sản và đã cùng với Đảng Cộng sản Pháp tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh. Tr.281.

50. *Quốc dân đảng*: Tổ chức chính trị ở Trung Quốc, do Tôn Trung Sơn sáng lập năm 1905, ban đầu là Trung Quốc cách mạng đồng minh hội; sau Cách mạng Tân Hợi (1911), cải tổ thành Quốc dân đảng. Thời gian đầu, Quốc dân đảng là một tổ chức cách mạng. Năm 1927, người kế tục sự nghiệp của Tôn Trung Sơn là Tưởng Giới Thạch gây chính biến phản cách mạng, đàn áp những người cộng sản, dẫn đến cuộc nội chiến lần thứ nhất ở Trung Quốc. Năm 1937, trước sự xâm lược của phát xít Nhật, Quốc dân đảng buộc phải hợp tác với Đảng Cộng sản Trung Quốc đấu tranh chống kẻ thù chung. Năm 1946, Quốc dân đảng lại gây nội chiến lần thứ hai. Năm 1949, cách mạng Trung Quốc thành công, lực lượng Quốc dân đảng bỏ chạy ra đảo Đài Loan. Tr.295.

51. *Đại hội Bacu*: Đại hội họp từ ngày 1 đến ngày 7-9-1921 tại Bacu (Thủ đô Adécbaidăng). Tham dự Đại hội có 1.891 đại biểu của 37 dân tộc phương Đông, (trong đó có 1.273 đại biểu là đảng viên cộng sản). Đại hội họp nhằm biểu dương và tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc phương Đông, giữa các dân tộc phương Đông với giai cấp vô sản Nga và giai cấp vô sản thế giới đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Đại hội đã hoàn toàn nhất trí với nghị quyết về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Đại hội II Quốc tế Cộng sản (1920). Tr.298.

52. *Nghĩa hoà đoàn* : Phong trào yêu nước của nông dân Trung Quốc những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và có nguồn gốc từ phong trào Nghĩa hoà quyền giữa thế kỷ XIX.

Nét nổi bật của phong trào Nghĩa hoà đoàn là mang màu sắc mê tín, thần bí với những câu niệm chú bí ẩn, lời trang phục kỳ dị.

Sau cuộc chiến tranh Trung - Nhật, các nước đế quốc thi nhau xâm xé Trung Quốc. Nghĩa hoà đoàn đã tiến hành những cuộc tiến công các nhà thờ Kitô giáo, trục xuất các linh mục và phá

huỷ các công trình, cơ sở kinh tế của người nước ngoài. Mùa hè năm 1900, các nước đế quốc Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Nga, Đức, Áo, Ý đã thành lập liên quân để chống lại Nghĩa hoà đoàn. Với sự phản bội của triều đình Mãn Thanh, các nước đế quốc đã dìm phong trào Nghĩa hoà đoàn trong biển máu. Tr.316.

53. *Kế hoạch Daoxơ* : Kế hoạch bắt nước Đức bồi thường chiến tranh cho các nước Đồng minh thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Kế hoạch này do Daoxơ, giám đốc một ngân hàng lớn của Mỹ, lãnh đạo việc soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị đại biểu các nước thắng trận họp ở Luân Đôn năm 1924.

Mục đích chủ yếu của kế hoạch này là dọn đường cho tư bản nước ngoài, trước hết là Mỹ, đầu tư vào nước Đức, đẩy mạnh việc khôi phục tiềm lực công nghiệp quân sự của chủ nghĩa đế quốc Đức nhằm hướng nước Đức vào con đường chiến tranh chống Liên Xô, đồng thời tăng cường chính sách bóc lột, áp bức và đàn áp phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân nước Đức. Tr.320.

54. *Hội quốc liên*: Tổ chức quốc tế, thành lập năm 1919 và tồn tại trong thời gian giữa Chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai, với mục đích thực hiện những cam kết ký tại Hội nghị Hòa bình Paris (1919). Điều lệ của Hội nêu rõ mục đích đấu tranh cho hoà bình, chống chiến tranh. Tuy nhiên, trong thực tế, Hội quốc liên đã dung túng cho các thế lực đế quốc, cổ vũ chạy đua vũ trang và chuẩn bị chiến tranh thế giới. Tr.326.

55. *Hội Nhân quyền và Công dân quyền* : Một tổ chức dân chủ tư sản nhằm đấu tranh đòi bảo vệ những quyền tự do tư sản. Tổ chức này được thành lập năm 1898 ở Pháp do sáng kiến của nhà văn Pháp Torarior nhân vụ nhà cầm quyền Pháp xử phạt nhà văn êmin Dôla. Tr.328.

56. Tác giả muốn nói về *Cách mạng tư sản Pháp* (1789-1794), cuộc cách mạng đã xoá bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, mở đường cho sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Pháp và một số nước khác ở châu Âu.

Ngày 14-7-1789, quần chúng nhân dân Pari đã nổi dậy khởi nghĩa, chiếm ngục Baxti, nơi tượng trưng cho chế độ chuyên chế độc tài. Sự kiện đó đánh dấu sự sụp đổ của chế độ phong kiến ở Pháp.

Sau những cuộc đấu tranh quyết liệt trong nội bộ giai cấp thống trị, Hội nghị Quốc ước (Quốc hội) đã được bầu ra và phái Giacôbanh do M.Rôbexpie đứng đầu được sự ủng hộ của nhân dân đã lên nắm chính quyền (tháng 6-1793), nền chuyên chế dân chủ cách mạng được thiết lập. Đây là thời kỳ phát triển cao nhất của cách mạng.Tr.330.

57. Đây là nói cuộc hành hình những người lính khố đỏ tham gia vụ đầu độc binh lính Pháp ở Hà Nội, tháng 6-1908. Một số sĩ phu yêu nước cùng với nghĩa quân Hoàng Hoa Thám đã liên lạc với những người lính Việt Nam yêu nước trong quân đội Pháp, chủ trương đánh úp Hà Nội. Theo kế hoạch, đến bữa ăn tối ngày 27-6-1908, những người đầu bếp bỏ thuốc độc vào thức ăn để giết quan quân Pháp, sau đó binh sĩ sẽ cướp kho vũ khí, đánh chiếm các công sở, phối hợp với nghĩa quân Hoàng Hoa Thám từ ngoài đánh vào Hà Nội.

Kết quả là nhiều binh lính Pháp đã bị ngộ độc; nhưng kế hoạch bại lộ, thực dân Pháp tàn sát dã man những người tham gia vụ đầu độc này. Một số người bị chém và bêu đầu trên các đường phố lớn ở Hà Nội. Tr.354.

58. *Những cuộc biểu tình năm 1907*: Phong trào cải cách bằng con đường hoà bình diễn ra sôi nổi khắp 3 kỳ trong năm 1907. Trung tâm của phong trào là các đô thị, nhất là Hà Nội. Những người cầm đầu phong trào này đều là các sĩ phu tiến bộ. Nội dung của phong trào chủ yếu là mở trường học, truyền bá tư tưởng mới, cổ động bỏ hủ tục và lồng vào đó là tư tưởng yêu nước, chống Pháp.

Tiêu biểu cho phong trào là *Đông kinh nghĩa thực* (từ tháng 3 đến tháng 11-1907) đứng đầu là Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Đào Nguyên Phổ.

Phong trào đã diễn ra sôi nổi ở khắp nơi. Thông qua các cuộc diễn thuyết, bình văn thơ, các sĩ phu tuyên truyền những tư tưởng mới, đề cao tinh thần dân tộc, kích động và phát triển mạnh mẽ lòng yêu nước của nhân dân ta. Tr.402.

59. *Chủ nghĩa Uynxon*: Uynxon là Tổng thống Mỹ từ năm 1913 đến 1921. Năm 1917, Uynxon tuyên bố nước Mỹ tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất, đứng về phía Anh, Pháp để chống Đức. Khi chiến tranh sắp kết thúc, Uynxon đưa ra "Chương trình 14 điểm" làm cơ sở cho Hội nghị Vécxây (1919). Nói chủ nghĩa Uynxon là nói "Chương trình 14 điểm" đó. Thực chất của nó là chính sách đối ngoại ăn cướp của đế quốc Mỹ chống lại nước Nga Xôviết mới ra đời, lợi dụng sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu để nâng cao địa vị quốc tế của Mỹ và tăng cường nô dịch các dân tộc bị áp bức. Nhưng nó lại được che giấu bằng những lời lẽ mị dân về "dân chủ" và "quyền dân tộc tự quyết". Tr.416.

60. *Ban nghiên cứu thuộc địa* : Một tổ chức nghiên cứu những vấn đề thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp, thành lập tháng 6-1921. Nguyễn ái Quốc là uỷ viên của tổ chức này. Ban đã sưu tầm và phổ biến các tài liệu về tình cảnh các xứ thuộc địa và cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa; tiến hành công tác tuyên truyền trong nhân dân Pháp và nhân dân các thuộc địa về tinh thần đoàn kết quốc tế giữa giai cấp vô sản các nước đế quốc với các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Ban đã gửi nhiều bài đăng trên mục *Thuộc địa* của báo *L'Humanité* và tìm cách gửi báo đến các thuộc địa. Hoạt động của Ban đã góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền học thuyết của V.I.Lênin và đường lối của Quốc tế Cộng sản về vấn đề đấu tranh giải phóng dân tộc. Tr.440.

61. Bản báo cáo này nguyên văn bằng tiếng Pháp, không ký tên, lưu tại Viện Mác - Lênin, Mátxcova (nay là kho lưu trữ nhà nước nước Cộng hoà Liên bang Nga). Bản vi phim lưu ở Thư viện mácxít, cuộn số 7, loại 70, Ban thuộc địa trực thuộc Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Pháp.

Căn cứ vào nội dung và hoàn cảnh lịch sử đầu những năm 20, chúng tôi cho rằng tác giả của bản báo cáo trước hết phải là một người Việt Nam, một người am hiểu sâu sắc chủ nghĩa Mác và thực tế lịch sử Việt Nam trong quá khứ và hiện tại; một người có quan niệm về Việt Nam như một thực thể thống nhất chứ không phải Đông Dương một thực thể thuộc địa và người đó, theo chúng tôi, không thể là ai khác ngoài Nguyễn ái Quốc - Người Việt Nam duy nhất lúc đó sống ở Mátxcova. Tr.464.

62. Báo *La Tribune indigène*: Báo của phái lập hiến Đông Dương, xuất bản ở Sài Gòn từ năm 1917 đến 1925, mỗi tuần 3 kỳ vào thứ 3, 5, 7. Tr.466.

## Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo L'Unità (15-3-1924)

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 1<sup>h</sup> 23'*

...

Tôi hỏi anh ở đâu đến.

- Tôi là người An Nam - bị Pháp cai trị, học sinh Trường đại học phương Đông ở Mátxcova. Tôi tên là Nguyễn ái Quốc.

- *Anh kể cho nghe về đời học sinh được không?*

- Được...

Trong nước, tôi lao động ở nông thôn, tôi rời Tổ quốc tôi cách đây ba năm.

- *Tại sao anh lại sang châu Âu?*

- Trước đây tôi có đọc một số tờ báo phát hành sang nước tôi, một vài tờ có tính chống đối ở An Nam, có những người lính lê dương do Poăngcarê (*Poincaré*) gửi sang để cải huấn. Những người lính lê dương này đọc đủ thứ. Họ là những kẻ chống đối về bản chất. Họ cho tôi đọc các báo Pháp. Vì thế tôi nảy ra ý muốn sang xem "mẫu quốc" ra sao và tôi đã tới Pari. Khi Trường đại học phương Đông ở Mátxcova mở, tôi bèn xin học.

- *Trường có đông học sinh không?*

- Tất cả có 1.025 người học thuộc 62 xứ thuộc địa trong đó có 150 gái, 895 vào đảng cộng sản. Trong số 1.025 người học 547 là nông dân, khoảng 300 là công nhân, còn là trí thức tư sản.

- *Anh nghĩ thế nào về sáng kiến bôn-sê-vích này?*

- Tôi rất phấn khởi đối với sáng kiến này. Tôi đã đọc nhiều tuyên bố ủng hộ và đoàn kết của những người chống đối nhưng không người nào đem lại cho chúng tôi một sự giúp đỡ thiết thực để thoát khỏi chế độ nô lệ mà những "người đi gieo rắc văn minh" đang giam hãm chúng tôi. Tôi cho rằng sáng kiến này sẽ

đem lại những kết quả rất tốt. Nhiều người đã hiểu tình trạng kém cỏi của chúng tôi nhưng chưa có ai, trừ những người làm cách mạng Nga, chỉ cho chúng tôi con đường đi đến giải phóng. ở Baku, năm 1921, lần đầu tiên trong lịch sử của giai cấp vô sản, đã họp một đại hội của các dân tộc phương Đông và chính Lenin, đồng chí Ilítxơ thân mến của chúng tôi, đã nêu lên những đề án và hướng dẫn chúng tôi đi những bước đầu để làm cho chúng tôi có khả năng cùng tiến bước với giai cấp vô sản thế giới.

- *Tay anh làm sao thế?*

- Không sao, *anh trả lời*. Tôi mang vòng hoa của học sinh viếng Lenin, vì thế hai ngón tay tôi bị tê cóng. Lenin thương tiếc!

- *Các anh có bao nhiêu giáo sư? Chương trình có những môn gì?*

- Chúng tôi có 150 giáo sư dạy các môn: khoa học xã hội, toán, duy vật lịch sử, lịch sử phong trào công nhân, khoa học tự nhiên, lịch sử cách mạng, kinh tế chính trị học, v.v.. Trường đại học có một phòng chiếu bóng, một thư viện 47.000 cuốn sách. Mỗi dân tộc có một thư viện riêng gồm sách, báo, tạp chí. Nên biết là chúng tôi thuộc 62 dân tộc mà đoàn kết với nhau như anh em ruột thịt. Người học tự viết lấy báo hằng tuần. Chúng tôi có một nhà an dưỡng ở Crimê và hai nhà nghỉ hè, một trong hai nhà đó trước cách mạng là lâu đài của một quận công.

Anh hãy hình dung là ở trên đỉnh ngọn tháp của lâu đài, gần con quạ, biểu tượng của đế chế, pháp phôi lá cờ đỏ và ở trong phòng khách, thay vào ngai quận công, là những người nông dân Triều Tiên hoặc ácmêni nô đùa với nhau.

- *Ai nấu cho các anh ăn?*

- Chúng tôi thay phiên nhau làm bếp. Chúng tôi cũng thay phiên nhau làm việc ở thư viện, ở câu lạc bộ, giặt giũ. Chúng tôi tổ chức thành công xã. Công xã họp một tuần một lần để thảo luận chính trị, và tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật, giải trí.

Những sự sai phạm sẽ do một "toà án", do công xã bầu ra nếu thấy cần thiết, xét xử.

- *Khi học xong, anh dự định làm gì?*

- Dĩ nhiên là tôi sẽ trở về Tổ quốc tôi để đấu tranh cho sự nghiệp của chúng tôi. ở bên chúng tôi có nhiều việc phải làm lắm. Chúng tôi chẳng có quyền gì cả, trừ quyền đóng thuế cho "mẫu quốc" Pháp, cho bọn chủ bản xứ. Sự việc nổi bật nhất là như thế này: chúng tôi là những người bị đô hộ, như đồng chí biết, chúng tôi là những dân tộc "hạ đẳng", và vì thế chúng tôi không có quyền ứng cử, bầu cử. ở nước Nga, ở cái nước của những người dã man - giai cấp tư sản dân chủ gọi các đồng chí Nga như thế -, chúng tôi có đầy đủ những quyền như công dân Nga. Thật vậy, những đại biểu của chúng tôi do Xôviết của chúng tôi bầu ra theo đúng kỳ hạn, đã cùng hội họp với các đại biểu công, nông, binh. Đó, anh đã thấy rõ sự đối xử khác nhau của chế độ dân chủ tư sản và chế độ dân chủ công nhân đối với chúng tôi!

Chúng tôi đã đau khổ nhiều và chúng tôi còn phải đau khổ nữa. Những người "khai hoá" các nước chúng tôi không để chúng tôi tự do. Nhưng chúng tôi tiếp tục đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười đã vạch ra, chúng tôi sẽ vận dụng vào thực tiễn những bài học đã học được. Các đồng chí của tôi làm việc phấn khởi, tin tưởng, nghiêm túc. Nhiều người còn rất trẻ đã có một trình độ mácxít ít có thể tưởng tượng là có thể có được vào tuổi đó. Chúng tôi hiểu rõ là chúng tôi có trách nhiệm rất nặng nề, và tương lai của các dân tộc thuộc địa tùy thuộc vào sự tuyên truyền và tinh thần hy sinh của chúng tôi.

ở phương Đông, từ Xyri đến Triều Tiên tôi chỉ nói các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, có một diện tích rộng mênh mông với hơn 1.200 triệu dân. Cả vùng rộng lớn này nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc tư bản chủ nghĩa. Các dân tộc ở đó không bao giờ có thể ngẩng đầu lên được nếu không gắn bó với giai cấp vô sản thế giới. Những nghị quyết của phái xã hội dân chủ tỏ cảm tình dù nồng nhiệt đến đâu cũng không có sức nặng.

Việc thành lập Trường đại học bônsovích đã mở ra một thời đại mới trong lịch sử các dân tộc thuộc địa ở phương Đông, và nhà trường đã dạy chúng tôi nguyên lý đấu tranh giai cấp, và nhà trường đã đặt mối liên hệ giữa chúng tôi với các dân tộc phương Tây và trang bị cho chúng tôi - những người nô lệ, khả năng hoạt động chặt chẽ.

- *Khí hậu nước Nga thế nào, có cực lắm không?*

- Có... Tôi chưa quen tuy đã ở hai năm. Nhưng không sao, tôi sẽ khắc phục được.

Tôi đi thăm một công xã nông nghiệp. Thôi chào anh.

*Báo L'Unità, ngày 15-3-1924.*

*Đăng báo Nhân dân,*

*số 6961, ngày 18-5-1973.*

## Thăm một chiến sĩ quốc tế cộng sản - Nguyễn Ái Quốc (23-12-1923)

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 1<sup>h</sup> 27'*

Tại Đông Dương, ảnh hưởng phong trào Găngđi như thế nào? Tiếng vang, làn sóng của phong trào đó có lan đến đây chút nào không ? - Tôi hỏi Nguyễn ái Quốc.

- Không. - Nguyễn ái Quốc trả lời - Nhân dân An Nam chúng tôi là những người nông dân bị nhấn chìm trong bóng đêm hết sức tối tăm. Không một tờ báo nào, không ai hiểu bây giờ trên thế giới đang diễn ra những gì; đêm tối, thực sự là đêm tối.

Nguyễn Ái Quốc hiện là người An Nam duy nhất ở Mátxcova, đại diện của chủng tộc Mã Lai cổ xưa. Đó là một thanh niên gầy gò, linh hoạt, mặc cái áo len đen. Đồng chí nói tiếng Pháp - tiếng của những kẻ áp bức, nhưng mà những chữ Pháp từ miệng đồng chí Nguyễn Ái Quốc nghe trầm trầm, lắng xuống như hồi âm của tiếng mẹ đẻ quê hương đồng chí.

Nguyễn Ái Quốc đã nói đến hai chữ "văn minh" một cách đầy khinh bỉ. Đồng thời đã đặt chân qua hầu hết các nước thuộc địa trên thế giới, đã tới miền Bắc và miền Trung châu Phi, đã thấy rất nhiều cảnh đau khổ. Khi nói chuyện, đồng chí thường hay dùng chữ "anh em". Anh em của Nguyễn Ái Quốc ở đây là những người da đen, những người Ấn Độ, những người Xyri, những người Trung Quốc...

Nguyễn Ái Quốc đã có lần gửi thư tới nhà văn Rơ-nê Ma-răng, người da đen có quốc tịch Pháp, là tác giả cuốn tiểu thuyết *Batualavà* đã đặt một câu hỏi một cách thẳng thắn: "ông Ma-răng, ông muốn hay không muốn giúp đỡ công cuộc giải phóng các nước anh em ở thuộc địa?". Rơ-nê Ma-răng, người được Viện Hàn lâm Pháp quảng cho một vòng hoa danh dự, đã trả lời Nguyễn Ái Quốc một cách dè dặt và quanh co.

- Tôi sinh ra trong một gia đình nhà nho An Nam. Những gia đình như thế ở nước chúng tôi không phải làm việc gì. Thanh niên trong những gia đình ấy thường học Khổng giáo, đồng chí chắc biết Khổng giáo không phải là tôn giáo mà là một thứ khoa học về kinh nghiệm đạo đức và phép ứng xử. Và trên cơ sở đó người ta đưa ra khái niệm về "thế giới đại đồng". Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy. Nhưng trong những trường học cho người bản xứ, bọn Pháp dạy người như dạy con vẹt. Chúng giấu không cho người nước tôi xem sách báo. Không phải chỉ sách của các nhà văn mới, mà cả Rút-xô và Mông-tê-xki-ơ cũng bị cấm. Vậy thì phải làm thế nào bây giờ ? Tôi quyết định tìm cách đi ra nước ngoài. Thân phận người An Nam chỉ là thân phận người nông nô. Chúng tôi bị cấm, không phải chỉ là bị cấm đi du lịch ra nước ngoài mà cả đi trong nước cũng không được. Đường sắt được xây dựng với mục đích "chiến lược" riêng. Theo con mắt của bọn thực dân, chúng tôi chưa đủ trình độ để sử dụng loại đường này. Tôi lang thang ra bờ biển và tôi đã vượt biển ra nước ngoài. Năm ấy tôi 19 tuổi. ở Pháp lúc đó đang có tổng tuyển cử. Bọn tư sản Pháp đã dùng những thủ đoạn bẩn thỉu nhất để bôi nhọ lẫn nhau.

Gương mặt Nguyễn Ái Quốc nhìn lại một cách khinh bỉ. Đôi mắt nặng nề, u ám bỗng bừng lên. Trong đôi mắt mở to, ứa lệ, anh nhìn về xa xăm:

- Khi bọn Pháp đến cướp nước tôi, những gia đình nền nếp, gia giáo đã bỏ chạy hết không cộng tác với chúng. Bọn vô lại quen thói xu nịnh đã chiếm hết nhà cửa và vườn ruộng, chúng trở nên những tên tư sản mới giàu sụ, và chúng có khả năng giáo dục con cái theo kiểu Pháp. Bên chúng tôi coi những người thanh niên đi học các trường dòng của bọn Pháp là bọn người bỏ đi, là những đồ cặn bã. Thế mà người ta đã trả tiền để làm việc đó. Và dù những kẻ học ở các trường đó có đàn độn đến mức nào chúng cũng cố để được đi làm cảnh sát, làm sen đầm. Bọn cố đạo ở

nước tôi chiếm tới một phần năm tổng số ruộng đất cả nước. Chỉ có những chủ đồn điền mới so sánh được với họ.

Thực dân Pháp là gì? Ồ, đó là những kẻ bắt tài và thiên cận. Việc quan tâm đầu tiên của chúng là hình thành nhóm người thân thuộc. Sau đó, là chiếm đoạt và cướp bóc thế nào cho thật nhiều và thật nhanh. Mục đích của toàn bộ chính sách này là có được một ngôi nhà nhỏ, "ngôi nhà nhỏ của mình" ở Pháp.

- Thực dân Pháp đầu độc nhân dân chúng tôi. Chúng bắt mọi người phải uống rượu. Chúng tôi có phong tục lấy gạo ngon làm ra rượu uống, khi có bạn tới chơi hoặc khi có ngày giỗ tổ tiên. Bọn thực dân Pháp đã lấy gạo xấu, rẻ tiền nấu rượu. Không ai thèm mua của chúng. Khôn thay rượu làm ra lại quá nhiều. Sau đó, người ta hạ lệnh cho các viên tỉnh trưởng cứ theo đầu người mà bắt buộc phải đi mua thứ rượu không ai uống.

Tôi đã hình dung ra được một cách rất cụ thể bọn thực dân đang dùng rượu đầu độc như thế nào dân tộc An Nam đáng yêu, một dân tộc rất lịch thiệp và độ lượng, rất ghét những gì thái quá. Dáng dấp của con người đang ngồi trước mặt tôi đây, Nguyễn Ái Quốc, cũng đang toả ra một cái gì thật lịch thiệp và tế nhị. Văn minh châu Âu trên đất nước ấy dùng lưỡi lê và rượu độc và che giấu tất cả những cái đó dưới tà áo dài đen của bọn cố đạo. Từ Nguyễn Ái Quốc đã toả ra một thứ văn hoá, không phải văn hoá Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hoá tương lai.

- Hiện nay, ở Pari, một nhóm các đồng chí từ các nước thuộc địa của Pháp, 5-6 người Nam Kỳ, Xuđăng, Mađagátxca, Haiti đang xuất bản tờ báo *Le Paria* để chống lại chính sách thuộc địa của Pháp. Đó là tờ báo nhỏ. Các cộng tác viên phải bỏ tiền túi ra để xuất bản, thay cho việc nhận tiền nhuận bút.

Cây gậy tre với lời hiệu triệu in trên báo đã bí mật đến khắp các làng mạc. Nó được chuyển từ vùng này sang vùng khác, và đã có sự đồng tình với nhau. Nhưng người An Nam đã phải trả giá đắt cho việc đó, đã có những án tử hình và hàng trăm người đã bị mất đầu.

- Người dân An Nam không có linh mục, không có tôn giáo, theo cách nghĩ của châu Âu. Việc cúng bái tổ tiên hoàn toàn là một hiện tượng xã hội. Chúng tôi không có những người tư tế nào. Những người già trong gia đình hay các già bản là người thực hiện những nghi lễ tưởng niệm. Chúng tôi không biết uy tín của người thầy cúng, của linh mục là gì.

- Vâng, thật thú vị là chính quyền Pháp đã dạy cho những người nông dân chúng tôi biết những từ "bôn-sê-vích" và "Lênin". Chúng tôi bắt những người cộng sản trong dân chúng, trong khi chẳng có người cộng sản nào, hoàn toàn không có ngay cả trong ý niệm, và như vậy chính chúng đã tuyên truyền cho chủ nghĩa bôn-sê-vích và Lênin.

Dân An Nam là một dân tộc giản dị và lịch thiệp. Qua phong thái thanh cao, trong giọng nói trầm ấm của Nguyễn Ái Quốc, chúng ta như nghe thấy ngày mai, như thấy sự yên tĩnh mênh mông của tình hữu ái toàn thế giới.

Trên bàn có một tập bản thảo, một bản báo cáo công tác rõ ràng, mang phong cách truyền tin của phóng viên. Anh đang tưởng tượng đến đề tài: Đại hội Quốc tế Cộng sản năm 1947. Anh như đang nhìn thấy, nghe thấy diễn biến của hội nghị, mà ở đó anh sẽ điều khiển chương trình nghị sự.

Lúc chia tay, Nguyễn Ái Quốc như nhớ điều gì.

- Vâng, chúng tôi còn có một cuộc "nổi dậy" nữa do vua An Nam trẻ tuổi Duy Tân phát động, chống lại việc đưa những người nông dân của chúng tôi đến chiến trường của Pháp. Vua Duy Tân đã chạy, bây giờ ông ấy đang sống lưu vong. Hãy kể về ông ấy nữa.

O. MANDENXTAM

Báo *Ogoniok* (Liên Xô),

số 39, ngày 23-12-1923.

## **Tại Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Pháp họp ở Mácxây (30-12-1921)**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 1<sup>h</sup> 35'*

Từ ngày 25 đến 30-12-1921

Phiên họp sáng hôm qua đáng lẽ bắt đầu từ 8 giờ, nhưng đến giờ đó còn vắng nhiều đại biểu ở phòng họp. Vì vậy, đến 9 giờ, chủ tọa Giuynlơ Blăng mới cho bắt đầu cuộc tranh luận về luận cương phòng thủ quốc gia.

Giuynlơ Blăng có hai người trợ lý: Nguyễn ái Quốc (Đông Dương) và Raymông Oóc-liăng-giơ (Coredo)<sup>(1)</sup>.

Đồng chí Nguyễn ái Quốc cảm ơn Đại hội đã dành một chỗ cho các đồng chí da màu, chứng tỏ rằng đó là chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Phiên họp buổi chiều do Barabăng chủ tọa.

Nguyễn ái Quốc yêu cầu Đảng nghiên cứu và tổ chức một chính sách thuộc địa có tính cộng sản. Người đề nghị thành lập một ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng. Ban sẽ trình bày một bản báo cáo trước Đại hội trong năm tới.

*Báo L'Humanité,*

*ngày 30-12-1921.*

## **Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Yi Chê Pao (20-9-1919)**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 1<sup>h</sup> 56'*

Cuộc trao đổi giữa N.A.Q, Phan Văn Trường, 1 đại biểu Triều Tiên là Kim Tchong Wen và 1 phóng viên Mỹ tại nhà phóng viên:

PV: Ông đến Pháp với mục đích gì?

*Đáp:* Đề đòi những quyền tự do mà chúng tôi phải được hưởng.

PV: Chương trình của ông là gì?

*Đáp:* Luôn luôn tiến lên phía trước, tùy theo sức mạnh của chúng tôi.

Hỏi về những công việc của đảng ở Đông Dương và những cuộc khởi nghĩa nổ ra từ đầu chiến tranh, Nguyễn Ái Quốc đáp:

"Mục đích của chính quyền Pháp hoàn toàn khác với mục đích của người Nhật ở Triều Tiên. Người Nhật muốn Nhật Bản hoá hoàn toàn người Triều Tiên. Còn nước Pháp, thì ngược lại, muốn duy trì vĩnh viễn sự bất bình đẳng giữa người An Nam và người Pháp, nó muốn, bằng cách lợi dụng lao động của người An Nam, bòn rút vô tận các sản phẩm đủ loại mà Đông Dương rất sẵn và cố gắng không cho người An Nam tự tạo cho mình một vị trí kinh tế độc lập. Các thứ thuế đủ loại cũng như những biện pháp hạn chế và chế độ giáo dục công cộng đều xuất phát từ những toan tính đó. Bằng cách cản trở văn minh và tiến bộ của dân tộc An Nam, người Pháp vĩnh viễn đặt dân tộc này ra ngoài lề của nền văn minh thế giới và buộc họ phải đáp ứng vô cùng tận những đòi hỏi không ngừng thay đổi của chúng. Trong những năm gần đây, điều kiện sống ở Đông Dương trở nên thảm hại chưa từng thấy".

Hỏi về những hoạt động từ khi đến Pháp, Nguyễn Ái Quốc trả lời:

"Ngoài việc vận động các thành viên Nghị viện, tôi đã tìm cách nhen nhóm thiện cảm mỗi nơi một chút, trong đó Đảng Xã hội đã tỏ ra ít thoả mãn với các biện pháp của chính phủ và đã sẵn lòng ủng hộ chúng tôi. ở Pháp, đó là hy vọng duy nhất của chúng tôi. *Về hoạt động của chúng tôi ở các nước khác, chính ở nước ông (Mỹ) chúng tôi có nhiều thành công hơn.* Còn ở chỗ khác, ở đâu chúng tôi cũng chỉ gặp khó khăn".

Nguyễn Ái Quốc tiếp tục trình bày thật cảm động về tình hình kinh tế, tình trạng giáo dục, đời sống khổ sở của người An Nam ở Đông Dương. Ông Phan cũng kể rất tỉ mỉ về cuộc đời gian nan của ông trước mặt Kim Tchon Wen và mọi người trong hãng thông tấn của ông.

Báo *Yi Chê Pao* xuất bản ở Thiên Tân, Trung Quốc, ngày 20-9-1919.

In trong sách: Thu Trang: *Ho Chi Minh à Paris*, Pari, 1993, tr. 69-70.

## **Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ (1924)**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 2<sup>h</sup> 3'*

*Mátxcova, 1924*

Cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây.

Về phía người lao động, đó là sự không giác ngộ, sự nhần nhục và vô tổ chức. Về phía bọn chủ, không có máy móc, ruộng đồng thuộc sở hữu của những địa chủ hạng trung và hạng nhỏ và những kẻ mà ở đó được coi là đại địa chủ thì chỉ là những tên lùn tịt bên cạnh những người trùn trùn với họ ở châu Âu và châu Mỹ; không có tỷ phú người An Nam. Những tên trọc phú ở đó thì ở đây chỉ là những kẻ thực lợi khá giả thôi.

Cho nên, nếu nông dân gần như chẳng có gì thì địa chủ cũng không có vốn liếng gì lớn; nếu nông dân chỉ sống bằng cái tối thiểu cần thiết thì đời sống của địa chủ cũng chẳng có gì là xa hoa; nếu thợ thuyền không biết mình bị bóc lột bao nhiêu thì chủ lại không hề biết công cụ để bóc lột của họ là máy móc; người thì chẳng có công đoàn, kẻ thì chẳng có torót. Người thì nhần nhục chịu số phận của mình, kẻ thì vừa phải trong sự tham lam của mình. Sự xung đột về quyền lợi của họ được giảm thiểu. Điều đó, không thể chối cãi được.

Nhưng người ta sẽ bảo: thế là chúng ta ở thời Trung cổ à? ồ! Sẽ là quá đáng nếu so sánh người "nhà quê" (1) với người nông nô. An Nam chưa bao giờ có tăng lữ và thuế mười phần trăm. Hoàng đế trị vì nhưng chẳng lo cai trị gì. Tất nhiên là đã có quan lại rồi. Nhưng có thể so sánh họ với chúa phong kiến không? Không. Trước hết quan lại được tuyển lựa theo con đường dân chủ: con đường thi cử, mở rộng cho mọi người và mọi người có thể chuẩn bị thi mà chẳng tốn kém gì. Hơn nữa, quyền lực của quan lại được cân bằng bằng tính tự trị của xã thôn.

Xã hội ấn Độ - China (1) - và tôi có thể nói: ấn Độ hay Trung

Quốc về mặt cấu trúc kinh tế, không giống các xã hội phương Tây thời Trung cổ, cũng như thời cận đại, và đấu tranh giai cấp ở đó không quyết liệt như ở đây.

Mai đây, khi chủ nghĩa tư bản phương Tây làm đổi thay phương Đông thì đấu tranh giai cấp có trở nên quyết liệt không ? Đại thể là có, nếu xét gương của Nhật Bản.

Thật ra là có, vì sự tây phương hoá ngày càng tăng và tất yếu của phương Đông; - nói cách khác, chủ nghĩa Mác sẽ còn đúng cả ở đó. Dù sao thì cũng không thể cấm bỏ sung "cơ sở lịch sử" của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được.

Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại.

Mác cho ta biết rằng sự tiến triển các xã hội trải qua ba giai đoạn: chế độ nô lệ, chế độ nông nô, chế độ tư bản; và trong mỗi giai đoạn ấy, đấu tranh giai cấp có khác nhau. Chúng ta phải coi chừng! Các dân tộc Viễn Đông có trải qua hai giai đoạn đầu không? Từ nhiều thế kỷ nay, họ chẳng hưởng được thái bình hay sao để đến mức làm cho người châu Âu khinh rẻ họ (lười nhác, mê muội hàng nghìn năm, v.v.)?

Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông. Đó chính là nhiệm vụ mà các Xôviết đảm nhiệm (ban thuộc địa của chúng tôi vừa nhận được thư mời chúng tôi tham gia công tác này). Và các Xôviết sẽ thành công; vì rằng, đứng lên trên các thành kiến chủng tộc, họ sẽ làm cho thế giới được miễn nghe các lời tầm phào của những Guýtxtavơ Lobốp và những Hăngri Coócđiê.

(...)

Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Chính nó đã

gây nên cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, nó dạy cho những người cùli biết phản đối, nó làm cho những người "nhà quê" phản đối ngằm trước thuế tạp dịch và thuế muối. Cũng chủ nghĩa dân tộc đã luôn luôn thúc đẩy các nhà buôn An Nam cạnh tranh với người Pháp và người Trung Quốc; nó đã thúc giục thanh niên bãi khoá, làm cho những nhà cách mạng trốn sang Nhật Bản và làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa năm 1917 (1) .

Chiến tranh đã làm thay đổi chủ nghĩa dân tộc:

1. Chủ nghĩa dân tộc đã hiện đại hoá khi chuyển từ giới thượng lưu này sang giới thượng lưu khác. Chính thanh niên An Nam ngày nay đang chỉ đạo nó.
2. Chủ nghĩa dân tộc ăn sâu vào quần chúng nhờ sự phát triển của các phân tử thành thị và nhất là nhờ sự tuyển mộ và trở về của "lính tình nguyện".
3. Trong chủ nghĩa dân tộc có cả lòng căm ghét bọn xâm lược Trung Quốc và người ấn Độ sinh cơ lập nghiệp ở trên đất nước này.
4. Nó có xu hướng hợp pháp hoá các hình thức biểu hiện và yêu sách của nó. Một mặt, chính quyền nhượng bộ. Mặt khác, lớp thanh niên từ bỏ phương pháp tiến hành những cuộc nổi dậy bột phát của lớp người đi trước, và ngày nay, người ta thiên về chiến thuật của những nhà cách mạng châu Âu: tuyên truyền, tổ chức và khởi nghĩa quần chúng. Trong khi lớp người già muốn độc lập ngay thì lớp trẻ yêu sách những thiết chế chuẩn bị cho độc lập (tờ La Tribune indigène (62) : cơ quan của phái lập hiến).

(...)

**Cương lĩnh của chúng tôi.  
Phương hướng chung.**

Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản. Khẩu hiệu này, do Mátxcova tung ra, đánh vào các nhà tư sản như một nghịch lý táo bạo, nhưng thật ra điều đó có nghĩa gì? Một chính sách mang tính hiện thực tuyệt vời. Giờ đây, người ta sẽ không thể làm gì được cho người An Nam nếu không dựa trên các động lực vĩ đại, và duy nhất của đời sống xã hội của họ. Khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi, thì đã lâu lắm rồi, phần lớn thế giới sẽ xôviết hoá và lúc đó, nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế. Trong khi chờ đợi, chủ nghĩa dân tộc sẽ quấy rối chủ nghĩa đế quốc Pháp và bằng việc làm này, Quốc tế Cộng sản sẽ được lợi trực tiếp.

a/ Ở Đông Dương.

Hành động hợp pháp phụ thuộc vào việc nước Pháp thừa nhận các Xôviết. Điều đầu tiên phải làm là sẽ thiết lập các lãnh sự quán Nga ở Sài Gòn, Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng. Những lãnh sự quán này tự nhiên sẽ là những trung tâm tuyên truyền chủ nghĩa bôn-sê-vích và lựa chọn các chiến sĩ bản xứ để gửi sang Nga. Hoạt động bất hợp pháp sẽ là trợ cấp cho một tờ báo, rải truyền đơn và nhất là các bài đả kích bằng tiếng bản xứ và chữ Hán, là tổ chức những hội kín. Nhân viên tuyên truyền gồm có: người bản xứ, người Pháp và người Nga, nếu có thể được thì, biết tiếng nước này, và làm một nghề khiến họ tiếp xúc được với dân bản xứ (nữ hộ sinh, nữ giáo viên, thầy thuốc ở nông thôn, dân đồn điền. Một luật sư cho người bản xứ sẽ được mọi người biết tiếng ngay). Thành lập ra ở Chợ Lớn một phân bộ cộng sản Trung Quốc.

b/ Ở Nhật Bản, ở Trung Quốc và ở Xiêm.

Tiếp xúc với những nhóm người di tản. Thành lập một lãnh sự quán ở Vân Nam phủ, thành phố rất quan trọng nằm ở biên giới Bắc Kỳ, trung tâm tuyên truyền đặt ở vị trí đó rất tuyệt. Tranh thủ làm cho các Xôviết được công nhận ở Xiêm nơi mà Anh,

Pháp và Mỹ luôn luôn có mưu đồ. Mỹ có 4 cố vấn trực thuộc Bộ Ngoại giao, Anh và Pháp có hai cố vấn trực thuộc Bộ Tư pháp. Tại sao nước Nga lại không có? Hơn nữa, một lãnh sự quán ở Băng Cốc sẽ tìm thấy các ngã đường đi ẩn Độ thuộc Anh, Giava thuộc Hà Lan và Đông Dương thuộc Pháp.

c/ Ở Pháp.

Nhóm cộng sản ở Nghị viện sẽ có hai nhiệm vụ quan trọng:

1) Thừa nhận các Xôviết; 2) Xoá chế độ bản xứ. Trong nhiệm kỳ, sẽ yêu cầu bỏ thuốc phiện ở Đông Dương; nó sẽ tố giác các vụ bê bối như vụ bê bối của độc quyền ở Sài Gòn. Từ Pháp đến Đông Dương quá xa cách vì vậy sẽ không có vấn đề Nghị viện đi xem xét như có thể làm đối với Angiêri và Tuynidi.

Ban thuộc địa sẽ lo trước hết việc tổ chức công đoàn. Hội liên hiệp thuộc địa sẽ làm đúng với danh hiệu của mình. Tờ Le Paria sẽ ra mỗi tuần 2 lần.

Hoạt động thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp hẳn là còn yếu kém nhưng chút ít nó làm được thì chẳng có đảng nào làm được, còn nếu nó chưa quan tâm đến người bản xứ, đó là vì người bản xứ chưa đến với nó được mấy. Nhiệm vụ số một của nó là đào tạo những chiến sĩ bản xứ. Đào tạo không chỉ những nhà tuyên truyền mà cả những nhà cách mạng theo kiểu châu Âu.

d/ Ở Nga.

Muốn thế, đưa đến Mátxcova hay đến các trung tâm khác, các sinh viên An Nam (còn sớm để có thể coi thường người trí thức). Cũng đưa cả những người lao động chân tay vì phải đào tạo những quân nhân, thuỷ thủ cho hồng quân bản xứ và các chi bộ xí nghiệp bản xứ, đủ sức thay thế các kỹ thuật viên của chủ nghĩa tư bản.

(...)

Kết luận: Khả năng khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương. Để có cơ thắng lợi, một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương:

1. Phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng, nổ ra trong thành phố, theo kiểu các cuộc cách mạng ở châu Âu, chứ không phải nổ ra đột ngột ở biên giới Trung Quốc, theo phương pháp của những nhà cách mạng trước đây.
2. Cuộc khởi nghĩa phải được nước Nga ủng hộ. Các Xôviết sẽ cung cấp vũ khí, tiền bạc và các kỹ thuật viên, các binh sĩ, các thủy thủ bản xứ được đào tạo trước đó ở Mátxcova. Ngoài ra, nước Nga sẽ có một hạm đội khá mạnh ở Thái Bình Dương, để ngăn cản sự can thiệp của một vài cường quốc có thoả thuận với Pháp trong việc chống người bản xứ.
3. Cuộc khởi nghĩa phải trùng hợp với cách mạng vô sản ở Pháp.
4. Sự nghiệp của người bản xứ gắn mật thiết với sự nghiệp của vô sản toàn thế giới; mỗi khi chủ nghĩa cộng sản giành được chút ít thắng lợi trong một nước nào đó, nhất là trong một quốc gia đế quốc chủ nghĩa (nước Đức chẳng hạn) thì đó càng là thắng lợi cả cho người An Nam.

In trong sách Hồ Chí Minh,

*Những bài viết 1914-1969*

*do Alain Ruscio biên soạn,*

*Pari, 1990, tr.69-74.*

## **Kỷ niệm báo Le Paria (5-1923)**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 2<sup>h</sup> 10'*

Một năm đã trôi qua kể từ khi báo Le Paria ra đời. Các bạn quan tâm đến số phận của tờ báo ngay từ buổi đầu, nhân dịp kỷ niệm này, cảm ơn tất cả những ai đã can đảm với diễn đàn nhỏ bé này, bảo vệ nhân dân các thuộc địa.

Các bạn mua dài hạn, các bạn quyên góp cho báo đến số gần đây được 645 phrăng (1) , hãy nhận lấy sự biết ơn chân thành của chúng tôi.

Chúng tôi đã không quá lạc quan đối với những điều dự đoán trước. Chúng tôi hiểu rõ sự nghiệp mà chúng tôi theo đuổi, đặt ra vô vàn khó khăn. Một mặt, đông đảo dư luận châu Âu chưa được chuẩn bị để theo dõi đầy đủ quan điểm của chúng ta. Mặt khác, những người dân thuộc địa ở Pháp thường chưa quan tâm đến tình hình có quan hệ tới số phận đồng bào họ ở các thuộc địa đang phải đương đầu với mọi sự phiền nhiễu, với bạo lực của nhà cầm quyền ở địa phương, với sự bóc lột tư bản chủ nghĩa của những kẻ đi khai hoá. Cuối cùng, khoảng cách giữa Pari với châu Phi, châu Á, châu Mỹ rất xa. Những cuộc tiếp xúc giữa chúng tôi với nhân dân các thuộc địa mà Le Paria có trách nhiệm bảo vệ lại luôn luôn bị cản trở bởi những kẻ thống trị thuộc địa gây ra.

Nhưng phải thừa nhận rằng, chúng tôi đang đứng trước một điều lo lắng rất lớn. Chúng tôi đã tính trước rằng nhiệm vụ khẩn thiết của một tờ báo như tờ báo của chúng tôi là phải bảo vệ các anh em bản xứ. Việc đón nhận lấy nhiệm vụ đó đã dành cho Le Paria là đúng với điều mong muốn của chúng ta.

Sang năm thứ hai, chúng tôi muốn thực hiện những việc làm tốt đẹp hơn. Phải làm cho Le Paria xuất hiện trong một thời kỳ với những kết quả rực rỡ, có nhiều người tìm đến báo, với số lượng bản in tăng hơn và số trang nhiều hơn trước. Tất cả những điều

đó chỉ có thể thành sự thật nếu có được những nguồn dự trữ thích đáng. Vậy mà, không thể đòi hỏi một sự cố gắng cao hơn nữa đối với 5, 6 bạn đã nhận nhiệm vụ ngay từ đầu, đã chịu đựng từ 12 tháng qua. Có thể nói rằng riêng những việc in và gửi đi, giá 3 phrăng mỗi số trong một năm là vừa phải. Để thuận tiện cho việc tuyên truyền cho tờ báo, lúc này chúng tôi thấy rằng không thể nâng giá lên ngay được.

Đối với tất cả những ai đọc báo, muốn báo sống lâu và lớn mạnh, hiểu nhiệm vụ của nó, nên mua dài hạn cho mình và vận động nhiều người mua dài hạn báo Le Paria. Cần phải làm cho trong vòng 2 hay 3 tháng tới đây, chúng ta có trên 1.000 độc giả, trên 1.000 người mua báo dài hạn. Chúng tôi cũng không ngần ngại nói ra việc quyên góp rất khiêm tốn cũng là một sự giúp đỡ rất quý báu đối với chúng tôi. Chúng tôi nói những điểm cuối cùng về các cộng tác viên. Le Paria là tiếng nói của quần chúng bị áp bức. Tất cả đều cung cấp tư liệu cho chúng ta, đều viết về chúng ta.

Các bạn Pháp, các đồng bào ở thuộc địa cư trú trên đất Pháp, các anh em bản xứ ở các thuộc địa, hãy đáp lại lời kêu gọi của chúng tôi.

Hãy làm việc cho Le Paria, cho sự diệt trừ chế độ độc đoán chống lại bọn cá mập thực dân!

Sự nghiệp giải phóng những người bị ngược đãi muôn năm!

Sự nghiệp giải phóng nhân dân bản xứ muôn năm!

LE PARIA

*Báo Le Paria, số 14,  
tháng 5-1923.*

## **Truyền đơn cổ động mua báo Le Paria (1923)**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 2<sup>h</sup> 11'*

Dự kiến những sự kiện nghiêm trọng có thể xảy ra ngày một ngày hai, bạn đừng đợi gì mà chưa mua báo Le Paria và hô hào bạn bè mua nó. Tờ báo này là tờ báo của bạn, giúp bạn thoát khỏi cảnh nô lệ và sẽ phát hành rộng rãi trong tất cả các thuộc địa, nhằm dắt dẫn mọi người bị bóc lột thuộc mọi màu da đoàn kết lại dưới lá cờ đỏ búa liềm để trong một phong trào cách mạng quốc tế rộng lớn quét sạch mọi kẻ bóc lột mà chúng ta là những người cùng khổ.

Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hoà thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là những vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau.

Tất cả mọi người hãy đứng lên quanh lá cờ đỏ để chinh phục thế giới.

Lao động tất cả các nước, đoàn kết lại!

*Viết vào đầu năm 1923.  
Báo Nhân dân, số 7.695,  
ngày 30-5-1975.*

## **Đảng Cộng sản và vấn đề thuộc địa (1-11-1922)**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 2<sup>h</sup> 13'*

*Gửi người bản xứ các thuộc địa,*

Hỡi những người lao động bản xứ ! Những người cộng sản ở chính quốc biết được nỗi khổ của các bạn. Họ biết rằng từ ngày các xứ sở của các bạn bị những quân nhân xâm chiếm, các bạn mất hết tự do, rằng người ta đã sử dụng những biện pháp tàn bạo để buộc các bạn phải lao động mà không được thu gặt thành quả. Những quan cai trị, dân sự hay quân sự, khủng bố các bạn, áp dụng những luật lệ tàn khốc với các bạn.

Chúng đã tạo nên hai loại toà án: một cho bạn thân của họ, hiền lành, khoan hoà, và toà án kia là cho các bạn, khát khe và đầm máu.

Các bạn bị bóc lột hai lần: trên tư cách là người lao động và trên tư cách là người bản xứ. Chủ của các bạn, xuất phát từ mẫu quốc, không hành động đơn độc. Những người có quyền lực ở nước các bạn, những nghiệp chủ lớn và các ông chủ muốn bảo vệ của cải và quyền thế của mình, liên minh với nhau để bóc lột các bạn, liên minh với chính quyền, với bọn thực dân và các công ty châu Âu.

Trong chiến tranh, thanh niên nước các bạn bị bắt ra khỏi nhà; hoặc bằng các lời hứa hão, hoặc bằng đe dọa và vũ lực, và người ta đã đưa chúng đến lò mồ tức là chiến tranh để bảo vệ lợi quyền và những hận thù của chính những kẻ giàu có đã chinh phục đất nước các bạn. Nhiều người đã bỏ mạng, những người khác bị thương tật suốt đời. Người ta không giữ lời hứa nêu ra trong chiến tranh, là nhượng lại cho các bạn những quyền trọn vẹn về con người và về công dân.

Ngoài ra, các ông chủ này tiếp tục ép các bạn cung cấp cho họ binh lính cho một cuộc chiến tranh nổ ra nay mai thôi mà lòng tham của các ông chủ đang chuẩn bị và với hy vọng dùng các

bạn để đàn áp cách mạng mà chúng tôi chuẩn bị để giải phóng chung chúng ta.

Có lẽ các bạn tưởng rằng tất cả mọi người sống ở Pháp cũng đều có quyền lực cả và đều đồng tình để duy trì các bạn trong vòng nô lệ. Không. ở nước Pháp mẫu quốc cũng có và có nhiều những người khác chẳng có tài sản gì cả, phải lao động để sống, dưới quyền cũng những ông chủ ấy, và chịu để người giàu bóc lột.

Những người gây nên nổi thống khổ của các bạn và duy trì nó vì điều đó có lợi cho họ, những người ấy là thiểu số ở mẫu quốc, nhưng họ có quyền lực vì họ rất giàu; và chúng tôi, là những người thuộc đa số, chúng tôi là nạn nhân của những bạo ngược của họ, chúng tôi đấu tranh chống lại họ. Họ cũng đưa chúng tôi - như các bạn - ra mặt trận và họ dùng bạo lực bứt con cái chúng tôi ra, biến chúng thành lính tráng để chúng bảo vệ những của cải không thuộc về chúng tôi.

Được tự do chút ít hơn các bạn, chúng tôi đã có thể liên hiệp lại để đấu tranh chống lại chủ của chúng tôi và chúng tôi chuẩn bị lật đổ họ để tổ chức, chỉ nhằm lợi ích của mọi người, một xã hội toàn cầu tự do hơn và công bằng hơn, ở đó lao động là tối cao. Vì thế chúng tôi đã thành lập, như ở mọi nơi trên thế giới, một Đảng cộng sản vĩ đại, đấu tranh để giải phóng mọi người lao động.

Đảng chủ trương nỗ lực để cứu vớt tất cả những anh em ở các thuộc địa, đảng yêu cầu các bạn thông tin cho đảng biết về tất cả những ngược đãi mà các bạn mỗi lúc lại là nạn nhân; đảng sẵn sàng để các bạn tuyên truyền trên báo chí của đảng và sẵn sàng để các nhân vật chính trị của đảng giúp đỡ các bạn. Đảng yêu cầu các bạn thân thiện với đảng và, ở trong các thuộc địa mà có tồn tại các chi nhánh của đảng chúng tôi, các bạn hãy coi các chi nhánh ấy là những cơ quan bảo vệ các bạn. Đảng yêu cầu nhất là các bạn đoàn kết lại, giữa lao động ở xí nghiệp, ở nông thôn... và duy trì những quan hệ anh em với những người lao động từ mẫu quốc đến - ngày càng nhiều - họ cùng giai cấp với các bạn: họ là

công nhân, công chức, nông dân, tiểu viên chức, thuỷ thủ.

Vì hoà bình thế giới, vì tự do và sự no ấm của mọi người, những người bị bóc lột thuộc mọi nòi giống, chúng ta hãy đoàn kết lại và đấu tranh chống bọn áp bức!

**Ban nghiên cứu thuộc địa của phân bộ pháp  
của quốc tế cộng sản 120 phố Phayétto, Pari.**

*Báo Le Paria, số 8,  
ngày 1-11-1922.*

## **Kiến nghị với Đại hội lần thứ II Đảng Cộng sản Pháp (10-1922)**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 2<sup>h</sup> 14'*

Nhận thấy rằng Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ IV sắp tới bàn đến vấn đề thuộc địa và việc đó phải là công tác hàng đầu của những người cộng sản Pháp, trong khi giai cấp tư sản hăm trong vòng áp bức rất nhiều nhân dân thuộc địa.

Quyết định rằng vấn đề thuộc địa sẽ được đưa vào chương trình nghị sự của Hội nghị toàn quốc của Đảng.

Trong khi chờ đợi, thông qua lời kêu gọi nhân dân thuộc địa do Ban nghiên cứu thuộc địa thảo và đề nghị đăng lời kêu gọi đó trên báo L' Humanité.

Yêu cầu các đảng bộ cộng sản ở thuộc địa tăng cường công tác tuyên truyền và kết nạp đảng viên trong số người bản xứ và yêu cầu cử càng nhiều càng tốt những người bản xứ đi dự Hội nghị toàn quốc.

*Viết vào tháng 10-1922. Đăng báo  
Nhân dân, số 7.695, ngày 30-5-1975.*

## **Lời kêu gọi (1-4-1922 )**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 2<sup>h</sup> 14'*

Cách ra báo hằng tháng của chúng tôi nói lên rằng: Le Paria ra mắt bạn đọc trong những điều kiện hết sức hạn chế về phương diện tài chính. Và lời tuyên bố này giúp cho những ai có thể còn phân vân về hành động xuất hiện ở đây lần đầu tiên khỏi phải mất công tìm hiểu vô ích.

Thực vậy, trong lịch sử phong trào quần chúng bản xứ ở các thuộc địa của Pháp, chưa bao giờ có một tờ báo được lập ra để nói lên nỗi đau khổ và tình trạng cùng khốn chung của họ, bất kể là họ thuộc đất nước và giống nòi nào. Le Paria ra đời do sự đồng cảm sâu sắc của các đồng chí ở Bắc Phi, Tây Phi thuộc Pháp, Madagáxcá, Đông Dương, Ăngtiơ và Guyan. Báo ra đời chính là vì những lời hứa hẹn dối trá về tự do và công lý được đưa ra trong quá trình cuộc chém giết khủng khiếp những năm 1914-1918, nhưng hoàn toàn không được thực hiện sau khi con giông tố dịu đi. Tờ báo biểu hiện ý thức tập thể của những người vô sản bản xứ hiểu rất rõ rằng: bọn bóc lột lợi nhuận và đặc quyền, đặc lợi, không muốn mất đi, dù là một chút quyền lực và niềm kiêu hãnh của chúng. Bọn cầm quyền vừa mù, vừa điếc, không muốn hiểu chút gì về những biến cố đang thai nghén trên thế giới.

Le Paria tố cáo những sự lạm quyền về chính trị, lối cai trị độc đoán, tình trạng bị bóc lột về kinh tế mà nhân dân các vùng lãnh thổ rộng lớn ở hải ngoại đang là nạn nhân. Báo kêu gọi họ đoàn kết lại, đấu tranh cho tiến bộ về vật chất và tinh thần của chính họ. Báo kêu gọi họ, tổ chức họ, nhằm mục đích giải phóng những người bị áp bức khỏi các lực lượng thống trị, thực hiện tình yêu thương và bác ái.

Và bây giờ, đội ngũ đã sẵn sàng, các bạn da vàng, da trắng và da đen, hãy đặt mua báo của chúng tôi; hãy gửi cho chúng tôi tài liệu; hãy đứng bên cạnh chúng tôi; hãy ra sức ủng hộ chúng tôi, dù cho chúng tôi có gặp phải những luồng bão táp ngược chiều

thế nào chẳng nữa.

Le Paria đã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu, mục đích của báo chắc chắn sẽ đạt được: đó là giải phóng loài người.

LE PARIÀ

*Báo Le Paria, số 1,*

*ngày 1-4-1922.*

## **Lời kêu gọi tham gia Hội hợp tác xuất bản báo Le Paria (10-2-1922)**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 2<sup>h</sup> 16'*

*Pari, ngày 10 tháng 2 năm 1922*

*Các đồng chí thân mến,*

Các đồng chí đã nhận hay sẽ nhận một bản điều lệ Hội hợp tác của báo Le Paria. Hội này đang thành lập sẽ xuất bản một tờ báo như tên đã nêu và đó sẽ là một xuất bản phẩm thật sự của thuộc địa.

Chẳng cần nhấn mạnh đến sự khẩn cấp phải cho ra tờ báo này. Các bạn ta ở chính quốc bắt đầu cảm thấy cần phải thay đổi tình hình hiện nay ở các thuộc địa. Nhưng do chỗ không có tư liệu, họ chờ mãi mãi hoặc hành động chằng chắc chắn gì. Trong cả hai trường hợp, có nguy cơ họ làm hại phong trào chung để thiết lập lại công lý trong nhân dân các thuộc địa.

Về phía mình, các dân tộc ở thuộc địa tiếp tục tưởng rằng nhân dân Pháp luôn luôn là những viên chức hoạn hộc và chẳng có lòng xót thương này hay là những tên thực dân mà chương trình là bóc lột vật và người ở thuộc địa. Tiếng nói của những cựu chiến binh người bản xứ, đã từng đau khổ bên cạnh những "người lông lá xồm xoàm" ở Pháp, lại càng bất lực để ngăn họ khỏi tin rằng mọi binh sĩ cũ của "đại chiến", - dưới con mắt các vị có chức quyền ở thuộc địa, - là một người đáng ngờ và là một đối tượng phải kiểm soát đặc biệt nghiêm ngặt.

Các bạn ở mẫu quốc, các đồng chí ở thuộc địa, vì lợi ích của công lý, chân lý và tiến bộ, cần phải xoá khoảng cách giả tạo dường như chia rẽ các đồng chí. Tờ Le Paria, là tờ báo đầu tiên nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ ấy.

Nhiệm vụ này chẳng dễ dàng gì; để đối phó, với hy vọng thắng

lợi, chúng tôi kêu gọi sự tận tụy của các đồng chí mà tôi biết là vô biên.

Hãy tham gia hội hợp tác của chúng ta, Le Paria, hay đặt mua dài hạn ngay từ bây giờ tờ báo của chúng tôi cùng tên ấy; hoặc, nếu được, các đồng chí hãy làm cả hai điều trên. Sự thành công của chúng ta phụ thuộc vào sự tận tụy của đồng chí, và tương lai các thuộc địa lại phụ thuộc vào sự thành công trên; chúng ta dám khẳng định như vậy .

Cố gắng lên một chút, bằng cách giúp đỡ chúng tôi. Các bạn và các đồng chí, sẽ phục vụ sự nghiệp hoà bình và nhân loại.

Rất thân thiết.

**Thay mặt Hội đồng quản trị**  
XTÊPHANY

*Thủ quỹ chính*  
GUTÓNNOA ĐỜ TURY

*Thủ quỹ phụ*  
NGUYỄN ÁI QUỐC

## **Bản truyền đơn bằng tiếng Việt của Ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 2<sup>h</sup> 17'*

Các bạn lao động bản xứ! Những người cộng sản ở chính quốc hiểu rõ nỗi đau khổ của các bạn... Các bạn bị hai lần bóc lột: là lao động và là dân bản xứ. Những người chủ các bạn từ chính quốc đến không hành động một mình. Những người quyền thế ở nước các bạn, bọn đại địa chủ và bọn cầm đầu muốn giữ của cải và quyền hành của chúng. Để bóc lột các bạn, chúng đã câu kết với chính quyền, bọn thực dân và các công ty châu Âu... Như ở khắp mọi nơi trên thế giới, chúng tôi đã lập ra một Đảng Cộng sản lớn đấu tranh để giải phóng mọi người lao động.

Đảng muốn hoạt động ủng hộ những người anh em của mình ở thuộc địa. Nó đề nghị các bạn cho biết những sự đàn áp mà các bạn là nạn nhân. Nó dành cho các bạn báo chí của nó và sự giúp đỡ của những nhà hoạt động chính trị của nó. Nó đề nghị các bạn giúp đỡ nó tích cực và ở nước thuộc địa nào có chi bộ Đảng, chúng tôi mong các bạn coi đó là những cơ quan bảo vệ các bạn. Nó đề nghị các bạn đoàn kết lại giữa những người lao động ở nhà máy và nông thôn, bến tàu và có những mối quan hệ hữu nghị với những người lao động từ chính quốc tới ngày càng nhiều, họ thuộc cùng giai cấp với các bạn.

Vì nền hoà bình thế giới, vì tự do và ấm no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức.

*Đăng trên báo Nhân dân,  
số 7.689, ngày 24-5-1975.*

## **Lời kêu gọi của Ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp (1-1922)**

*Ngày 10/7/2003. Cập nhật lúc 2<sup>h</sup> 18'*

Chúng tôi hiểu nỗi đau khổ của các bạn, nhưng các bạn chưa hiểu nỗi đau khổ của chúng tôi. Có lẽ các bạn cho rằng tất cả mọi người ở Pháp đều có quyền hành và ai cũng muốn giữ các bạn trong vòng nô lệ.

Thật ra những người gây ra sự lầm than cho các bạn và giữ các bạn trong cảnh khổ đó để lợi dụng chỉ là một số ít, chúng có quyền hành vì chúng giàu. Chúng tôi là số đông và đang đấu tranh chống lại chúng vì chúng tôi cũng như các bạn là nạn nhân sự tàn bạo của chúng. Các anh em người bản xứ thấy rõ chúng tôi cùng với anh em có chung một kẻ thù là bọn chủ của chúng tôi. Chúng tôi thành lập ở đây một chính đảng lớn đấu tranh để giải phóng những người không có quyền hành ở chính quốc và cũng muốn đấu tranh để giải phóng những người bản xứ ở thuộc địa bị bắt làm nô lệ.

Chúng tôi yêu cầu các bạn giúp đỡ chúng tôi trong nhiệm vụ đó, vì các bạn và chúng tôi, chúng ta cùng chung một lợi ích. Chúng tôi yêu cầu các bạn coi chúng tôi như bạn và anh em của các bạn. Chúng tôi sát cánh với các bạn trong cuộc kháng chiến và đấu tranh của các bạn chống sự tham tàn của bọn thực dân, sự hung bạo của bọn cai trị và binh lính, bọn này có những tên đồng lõa là bọn quan lại bản xứ.

Ngày mà chúng ta sẽ được tự do nhờ ở thành công của sự thay đổi mà chúng ta đang chuẩn bị đây, sự lầm than khổ cực của các bạn sẽ chấm dứt. Lúc đó các bạn sẽ có thể tự điều khiển lấy công việc của mình và kết quả lao động của các bạn sẽ thuộc về các bạn. Mọi quan hệ giữa chúng tôi với các bạn sẽ là những mối quan hệ đoàn kết và liên minh.

*Viết vào tháng 1-1922. Đăng báo  
Nhân dân, số 7.691, ngày 26-5-1975.*

HẾT TẬP 1